

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO



HỒ SƠ NĂNG LỰC

Quảng Ngãi, năm 2025

PHẦN A. GIỚI THIỆU CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN LỰC NHÀ THẦU

Tên nhà thầu	TRUNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TỈNH QUẢNG NGÃI
Địa chỉ	118 – HÙNG VƯƠNG, PHƯỜNG NGHĨA LỘ, TỈNH QUẢNG NGÃI
Điện thoại	0255.3727768
MST	4300508433

- 1 Cơ cấu tổ chức
- 2 Quyết định thành lập trung tâm
- 3 Quy chế hoạt động trung tâm
- 4 Giấy chứng nhận khoa học công nghệ

PHẦN B: BẢNG CẤP NĂNG LỰC CÁN BỘ VÀ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

- 1 Bảng đại học
- 2 Hợp đồng lao động
- 3 Giấy chứng nhận

PHẦN C: MỘT SỐ HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ

T T	Tên công trình	Năm thực hiện	Giá trị thực hiện (triệu đồng)	Cơ quan ký hợp đồng
1	Hợp đồng tư vấn giám sát thi công gói thầu số 03 thuộc gói thầu số 04: Phần mềm quản lý kinh phí và thanh, quyết toán các chế độ an sinh xã hội cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh quảng Ngãi	2021	145.000.000	Sở tài chính Quảng Ngãi
2	Hợp đồng tư vấn gói thầu 03: tư vấn giám sát thi công hệ thống thuê (phần mềm và hạ tầng) thuộc dự án: kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin	2021	122.500.000	Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Ngãi

3	Hợp đồng giám sát thiết bị chuyên dùng, thiết bị điện nhẹ thuộc Gói thầu số 05: Giám sát thi công xây dựng và thiết bị công trình (trừ thiết bị trung tâm điều hành thông minh)	2023	108.000.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi
---	---	------	-------------	--

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CỦA TRUNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TỈNH QUẢNG NGÃI

I. Thông tin chung

Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi là đơn vị trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi, được thành lập theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ngày 01/7/2025. Căn cứ quyết định số 04/2025/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ngày 01/7/2025 ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ Quyết định số 526/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ngày 09/4/2025 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi.

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp có thu, tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại kho bạc Nhà nước, ngân hàng để giao dịch theo quy định của Nhà nước.

Tên giao dịch: Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi

Trụ sở: 118 Hùng Vương, Phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại: (0255) 3.837668

Fax: (0255) 3.837.568

Tài khoản số: 110634127979 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – chi nhánh Quảng Ngãi

Mã số thuế: 4300508433

II. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm:

Trung tâm có các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn sau:

*** Chức năng:**

Triển khai thực hiện các hoạt động sự nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ về: triển khai thực hiện các hoạt động sự nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ về: công nghiệp công nghệ thông tin, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; hạ tầng số; đổi mới sáng tạo và thông tin, thông kê khoa học, công nghệ. Tuyên truyền và thực hiện cung cấp thông tin thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định. Thực hiện hoạt động dịch vụ trong các lĩnh vực: công nghiệp công nghệ thông tin, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; hạ tầng số; đổi mới sáng tạo và thông

tin, thống kê khoa học, công nghệ cho tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; truyền thông, tổ chức các sự kiện, hội nghị, hội thảo lĩnh vực quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

*** Nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm:**

a. Công tác tham mưu:

- Công tác tổ chức triển khai, xây dựng, quản lý, vận hành hạ tầng mạng, trung tâm dữ liệu, hạ tầng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, sử dụng thống nhất ở địa phương phục vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số: Trực tiếp quản trị, vận hành, khai thác, duy trì hệ thống, đảm bảo an toàn thông tin cho hạ tầng kỹ thuật Trung tâm Dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi, Trung tâm điều hành thông minh tỉnh Quảng Ngãi; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Quảng Ngãi; hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ chuyển đổi số của tỉnh.

- Tổ chức triển khai các hoạt động thúc đẩy sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong cơ quan nhà nước.

- Tham gia thực hiện các chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về công nghệ thông tin.

- Tham gia xây dựng và phát triển hạ tầng thông tin khoa học và công nghệ; tham gia xây dựng, cập nhật và khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ; xây dựng, quản lý, kết nối và chia sẻ các cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ của địa phương bảo đảm việc tích hợp, trao đổi, chia sẻ dữ liệu đồng bộ, thống nhất.

- Tham gia nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học công nghệ thuộc lĩnh vực chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và thông tin, thống kê khoa học, công nghệ.

b. Công tác phát triển và ứng dụng công nghệ:

- Đầu mối kết nối triển khai các dự án của Hệ tri thức Việt số hóa tại địa phương. Triển khai xây dựng các dự án dữ liệu của địa phương; phát triển, tích hợp hệ thống dữ liệu và thông tin quản lý của địa phương trong các lĩnh vực như: giáo dục, nông nghiệp, y tế, khoa học và công nghệ, văn hoá... và chia sẻ công khai trên Hệ tri thức Việt số hóa để cộng đồng khai thác, sử dụng.

- Phối hợp tổ chức triển khai thực hiện các cuộc điều tra thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia và ngoài Chương trình điều tra thống kê quốc gia tại địa phương; Tổng hợp, xử lý, phân tích và cập nhật vào cơ sở dữ liệu về các cuộc điều tra thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Tổ chức hoạt động: các chợ công nghệ - thiết bị, các trung tâm, sàn giao dịch thông tin công nghệ trực tiếp và trên mạng Internet, triển lãm, hội chợ khoa học và công nghệ; các sự kiện khoa học và công nghệ khác

- Thực hiện tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, lĩnh vực chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; đổi mới sáng tạo; quản lý, vận hành Chuyên trang Chuyển đổi số của tỉnh, Cổng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh, Cổng thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ; các nền tảng mạng xã hội cung cấp thông tin thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước Sở Khoa học và Công nghệ.

c. Công tác đào tạo, bồi dưỡng:

- Tham gia công tác phát triển nguồn nhân lực TT&TT của tỉnh với những nội dung và hình thức sau:

- Tổ chức đào tạo, đào tạo lại về TT&TT cho các đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống cơ quan hành chính, sự nghiệp, các cơ quan thuộc khối đảng, các tổ chức đoàn thể, các tổ chức kinh tế...nhằm đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực của ngành trên địa bàn tỉnh;

- Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn ngắn hạn nhằm mục tiêu triển khai sử dụng và vận hành các phần mềm, các hệ thống thông tin; các kỹ năng quản trị hệ thống thông tin; kỹ thuật và nghiệp vụ tác nghiệp của đội ngũ nhân viên các cơ quan truyền thông;

- Tham gia công tác xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ chuyên ngành TT&TT phục vụ công tác quản lý nhà nước, quản trị vận hành và tác nghiệp; đảm bảo duy trì việc hoạt động của các hệ thống thông tin và truyền thông tại các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội và các đơn vị kinh tế ... trên địa bàn tỉnh.

- Công tác đào tạo được thực hiện dưới các hình thức đào tạo phù hợp cho từng đối tượng và khả năng của đơn vị: tự tổ chức đào tạo, hợp tác, liên kết với các đối tác (các Viện, Trường, các Doanh nghiệp...).

d. Dịch vụ về CNTT&TT:

- Cung cấp các hoạt động dịch vụ cho tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật: xây dựng, sản xuất, triển khai phần mềm; kiểm thử phần mềm; dịch vụ an toàn thông tin mạng; tư vấn thiết kế, giám sát thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm. Tổ chức sự kiện hội nghị, hội thảo, triển lãm; các hoạt động tư vấn, thiết kế, bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo, truyền thông đa phương tiện, truyền thông mạng xã hội trong lĩnh vực: chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Liên doanh, liên kết, hợp tác kinh doanh, đầu tư với các tổ chức, cá nhân liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Trung tâm nhằm tạo nguồn thu theo quy định của pháp luật; thực hiện ký kết và triển khai các hợp đồng kinh tế với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

- Thiết lập, triển khai và kết nối Mạng VinaREN, các mạng thông tin khoa học và công nghệ khác; ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, phương tiện kỹ thuật tiên tiến trong hoạt động thông tin, thống kê khoa học, công nghệ

và đổi mới sáng tạo; liên kết Công Thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Quốc gia.

III. Cơ cấu tổ chức và nhân sự:

Hiện tại với đội ngũ nhân sự gồm 24 thành viên, trong đó có 01 thạc sĩ khoa học máy tính, 17 kỹ sư, cử nhân ngành Công nghệ thông tin, 03 cử nhân ngành Ngữ văn - Truyền thông, 01 cử nhân kế toán, 01 cử nhân Luật, 01 cử nhân sư phạm tiếng pháp. Nhân viên đã có nhiều kinh nghiệm và tay nghề cao, hoạt động chuyên nghiệp trong các lĩnh vực đào tạo, tư vấn, thiết kế và phát triển phần mềm, và cung cấp dịch vụ công nghệ Thông tin và Truyền thông.

*** Đội ngũ nhân sự của Trung tâm**

STT	Họ và tên	Chức vụ/ Chức danh	Trình độ chuyên môn
1	Trần Duy Linh	Giám đốc	Thạc sĩ khoa học máy tính; Kỹ sư Công nghệ thông tin
2	Phạm Thị Ngọc Yến	Phó Giám đốc	Kỹ sư Công nghệ thông tin
3	Trương Thị Diệu Thủy	Trưởng phòng	Cử nhân sư phạm Toán - Tin
4	Trần Đức An	Phụ trách phòng	Cử nhân Công nghệ thông tin
5	Nguyễn Hoàng Tú	Chuyên viên	Cử nhân Kế toán
6	Nguyễn Trần Thu Huyền	Chuyên viên	Cử nhân Luật
7	Lê Thị Thúy Vân	Chuyên viên	Cử nhân ngữ văn và truyền thông đại chúng
8	Đặng Văn Trịnh	Chuyên viên	Cử nhân Công nghệ thông tin
9	Thượng Đình Nguyên	Nhân viên	Cử nhân Công nghệ thông tin
10	Huỳnh Tấn Linh	Viên chức ATTT hạng III	Kỹ sư Công nghệ thông tin
11	Cao Xuân Huy	Viên chức CNTT hạng III	Cử nhân Công nghệ thông tin

STT	Họ và tên	Chức vụ/ Chức danh	Trình độ chuyên môn
12	Vũ Hà Ngọc Giang	Viên chức CNTT hạng III	Cử nhân Công nghệ thông tin
13	Vy Tú Đình	Viên chức CNTT hạng III	Cử nhân Công nghệ thông tin
14	Đỗ Duy Phương	Viên chức ATTT hạng III	Cử nhân Công nghệ phần mềm
15	Huỳnh Anh Sỹ	Nhân viên	Cử nhân Công nghệ phần mềm
16	Nguyễn Nhật Pha	Nhân viên	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện tử - truyền thông
17	Bùi Nguyễn Anh Thư	Nhân viên	Kỹ sư kỹ thuật phần mềm
18	Nguyễn Thanh Tuấn	Nhân viên	Cử nhân Khoa học máy tính
19	Hà Quốc Dương	Kỹ sư	Cử nhân Công nghệ thông tin
20	Nguyễn Thị Trinh Nữ	Biên tập viên – biên kịch hạng III	Cử nhân sư phạm tiếng pháp
21	Nguyễn Văn Bình	Kỹ sư	Cử nhân công nghệ thông tin
22	Trần Toàn Thắng	Kỹ sư	Kỹ sư tin học
23	Nguyễn Thị Phương Dung	Biên tập viên – biên kịch hạng III	Cử nhân Ngữ văn
24	Phan Nguyễn Hoàng Ngân	Chuyên viên	Cử nhân báo chí và truyền thông



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: **115**/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày **19** tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 19/02/2025
của HĐND tỉnh về việc thành lập Sở Khoa học và Công nghệ
tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND tỉnh về việc thành lập Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 210/SNV-TCBC ngày 19/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND tỉnh về việc thành lập Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi với các nội dung sau:

1. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi được thành lập trên cơ sở hợp nhất Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Khoa học và Công nghệ theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND tỉnh.

2. Vị trí, chức năng

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Quảng Ngãi, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Khoa học và công nghệ; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số; ứng dụng công nghệ thông tin (không bao gồm an toàn thông tin, an ninh mạng); giao dịch điện tử; kinh tế số, xã hội số và chuyển đổi số; hạ tầng thông tin truyền thông.

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều

hành của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Về tổ chức bộ máy

a) Lãnh đạo Sở: Gồm có Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở.

b) Các phòng chuyên môn nghiệp vụ và tương đương: Gồm 05 phòng và tương đương:

- Văn phòng Sở;
- Thanh tra Sở;
- Phòng Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin;
- Phòng Quản lý Khoa học - Công nghệ.
- Phòng Quản lý Chuyên ngành.

c) Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc: Có 02 đơn vị.

- Đơn vị nhóm 2:

Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi.

- Đơn vị nhóm 3:

Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ.

Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- VPUB: PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, NC(Vi354).



[Handwritten signature]

Nguyễn Hoàng Giang

Số: 526 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

TRUNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO T. QUẢNG NGÃI

Số:.....
ĐẾN Ngày:.....

Chuyển:.....

Số và ký hiệu HS:.....

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Chuyển đổi số
và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 02/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khóa XX về xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định phân cấp, quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức và số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp, quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức và số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc thành lập Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi trên cơ sở hợp nhất Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 259/TTr-SKHCN ngày 25/3/2025 và đề xuất của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 366/SNV-TCBC ngày 01/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(KGVX); KTTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC(Vi654).



Nguyễn Hoàng Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi**
(Kèm theo Quyết định số 526/QĐ-UBND
ngày 09/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; thực hiện cơ chế tự chủ chi thường xuyên đối với đơn vị sự nghiệp công lập, có tư cách pháp nhân, trụ sở, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật; Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở Khoa học và Công nghệ, đồng thời chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước có chức năng liên quan được pháp luật quy định.

2. Triển khai thực hiện các hoạt động sự nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ về: công nghiệp công nghệ thông tin, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; hạ tầng số; đổi mới sáng tạo và thông tin, thống kê khoa học, công nghệ.

3. Tuyên truyền và thực hiện cung cấp thông tin thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.

4. Thực hiện hoạt động dịch vụ trong các lĩnh vực: công nghiệp công nghệ thông tin, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; hạ tầng số; đổi mới sáng tạo và thông tin, thống kê khoa học, công nghệ cho tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; truyền thông, tổ chức các sự kiện, hội nghị, hội thảo lĩnh vực quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tổ chức triển khai, xây dựng, quản lý, vận hành hạ tầng mạng, trung tâm dữ liệu, hạ tầng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, sử dụng thống nhất ở địa phương phục vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số: trực tiếp quản trị, vận hành, khai thác, duy trì hệ thống, đảm bảo an toàn thông tin cho hạ tầng kỹ thuật Trung tâm Dữ liệu tỉnh

Quảng Ngãi, Trung tâm điều hành thông minh tỉnh Quảng Ngãi; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Quảng Ngãi; hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ chuyển đổi số của tỉnh.

2. Tổ chức triển khai các hoạt động thúc đẩy sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong cơ quan nhà nước.

3. Tham gia thực hiện các chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về công nghệ thông tin.

4. Tham gia xây dựng và phát triển hạ tầng thông tin khoa học và công nghệ; tham gia xây dựng, cập nhật và khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ; xây dựng, quản lý, kết nối và chia sẻ các cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ của địa phương bảo đảm việc tích hợp, trao đổi, chia sẻ dữ liệu đồng bộ, thống nhất.

5. Tham gia nghiên cứu, ứng dụng; chuyển giao các tiến bộ khoa học công nghệ thuộc lĩnh vực chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và thông tin, thống kê khoa học, công nghệ.

6. Thực hiện tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, lĩnh vực chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; đổi mới sáng tạo; quản lý, vận hành Chuyên trang Chuyển đổi số của tỉnh, Cổng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh, Cổng thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ; các nền tảng mạng xã hội cung cấp thông tin thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước Sở Khoa học và Công nghệ.

7. Triển khai thực hiện, tổng hợp và cung cấp thông tin khoa học và công nghệ, thông tin, số liệu thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ lãnh đạo, quản lý nhà nước của địa phương; xuất bản và cung cấp các xuất bản phẩm định kỳ, ấn phẩm chuyên đề thuộc lĩnh vực thông tin, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực hiện chuyên mục khoa học và công nghệ; tham gia quản lý, xây dựng và phát triển các nguồn tin khoa học và công nghệ của địa phương; tham gia Liên hợp thư viện Việt Nam về các nguồn tin khoa học và công nghệ.

8. Thiết lập, triển khai và kết nối Mạng VinaREN, các mạng thông tin khoa học và công nghệ khác; ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, phương tiện kỹ thuật tiên tiến trong hoạt động thông tin, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; liên kết Cổng Thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Quốc gia.

9. Đầu mối kết nối triển khai các dự án của Hệ tri thức Việt số hóa tại địa phương. Triển khai xây dựng các dự án dữ liệu của địa phương; phát triển, tích hợp hệ thống dữ liệu và thông tin quản lý của địa phương trong các lĩnh vực như: giáo dục, nông nghiệp, y tế, khoa học và công nghệ, văn hoá... và

chia sẻ công khai trên Hệ tri thức Việt số hóa để cộng đồng khai thác, sử dụng.

10. Phối hợp tổ chức triển khai thực hiện các cuộc điều tra thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia và ngoài Chương trình điều tra thống kê quốc gia tại địa phương; Tổng hợp, xử lý, phân tích và cập nhật vào cơ sở dữ liệu về các cuộc điều tra thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

11. Tổ chức hoạt động: các chợ công nghệ - thiết bị, các trung tâm, sàn giao dịch thông tin công nghệ trực tiếp và trên mạng Internet, triển lãm, hội chợ khoa học và công nghệ; các sự kiện khoa học và công nghệ khác.

12. Cung cấp các hoạt động dịch vụ cho tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật: xây dựng, sản xuất, triển khai phần mềm; kiểm thử phần mềm; dịch vụ an toàn thông tin mạng; tư vấn thiết kế, giám sát thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm. Tổ chức sự kiện hội nghị, hội thảo, triển lãm; các hoạt động tư vấn, thiết kế, bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo, truyền thông đa phương tiện, truyền thông mạng xã hội trong lĩnh vực: chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Liên doanh, liên kết, hợp tác kinh doanh, đầu tư với các tổ chức, cá nhân liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Trung tâm nhằm tạo nguồn thu theo quy định của pháp luật; thực hiện ký kết và triển khai các hợp đồng kinh tế với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

13. Quản lý viên chức, người lao động, tài chính và tài sản thuộc Trung tâm theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, cung cấp các thông tin liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Trung tâm theo quy định.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ giao.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm

a) Trung tâm có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

b) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

c) Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp Giám đốc Trung tâm phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Trung tâm phân công; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành hoạt động của Trung tâm.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm:

a) Phòng Kỹ thuật và Hạ tầng số.

b) Phòng Tổng hợp, Thông tin và Đổi mới sáng tạo.

Điều 4. Số lượng người làm việc

1. Số lượng người làm việc của Trung tâm được xác định trên cơ sở vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp gắn chức năng, nhiệm vụ và khối lượng công việc thực tế của Trung tâm theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Việc bố trí, sử dụng viên chức và người lao động của Trung tâm căn cứ vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức và theo phẩm chất, năng lực, sở trường, bảo đảm đúng các quy định của pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chỉ đạo Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu của Trung tâm trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức được phê duyệt.

2. Theo dõi, quản lý, chỉ đạo hoạt động của Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ được giao thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 6. Trách nhiệm của Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi

1. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm; triển khai xây dựng, phê duyệt đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo quy định.

2. Triển khai xây dựng, ban hành Quy chế làm việc, các chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động để Trung tâm đi vào ổn định và hoạt động có hiệu quả, không ảnh hưởng đến các hoạt động chuyên môn.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh hoặc có quy định mới, không phù hợp cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, Giám đốc

Trung tâm có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Tổ chức khoa học và công nghệ phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau:

1. Xuất trình Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
2. Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xóa nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.
3. Nghiêm cấm cho mượn, cho thuê Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.
4. Làm thủ tục đăng ký thay đổi, bổ sung tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ khi có thay đổi, bổ sung một trong các thông tin ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.
5. Làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định khi bị mất hoặc rách, nát.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đăng ký lần đầu, ngày 12/8/2011, số 03/GCN-SKHCN
Đăng ký thay đổi lần thứ nhất, ngày 08/11/2024, số 01/GCN-SKHCN

Tên tổ chức khoa học và công nghệ:

Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi

Tên viết tắt: Không

Tên viết bằng tiếng nước ngoài: Không

Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài: Không

Trụ sở chính: Tầng 3, tòa nhà số 118 Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Tổng số vốn: 2.030.420.000 đồng

Cơ quan quyết định thành lập: UBND tỉnh Quảng Ngãi

Quyết định thành lập số 1985/QĐ-UBND ngày 16/11/2009 và Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 về việc tổ chức lại và đổi tên thành Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi

Cơ quan quản lý trực tiếp:

Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ngãi

Người đứng đầu tổ chức:

Th.s Trần Duy Linh - Chức vụ: Giám đốc

CCCD số 051080008018 do Cục trưởng cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 21/9/2021

SỐ ĐĂNG KÝ: 01 /GCN-SKHCN

Hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ:

- Nghiên cứu khoa học, nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin và truyền thông trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội; các giải pháp thích hợp để đáp ứng nhu cầu khai thác nguồn lực thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của tổ chức và cộng dân. Xây dựng và phát triển khai thác chương trình, dự án về thông tin và truyền thông trong khuôn khổ chương trình thông tin và truyền thông Quốc gia và của địa phương.

- Dịch vụ khoa học và công nghệ: Tư vấn, đào tạo, tiếp nhận và chuyển giao các ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội của địa phương, các tổ chức và cá nhân có nhu cầu; tư vấn lập dự án đầu tư phát triển về công nghệ thông tin và truyền thông; tư vấn, thăm định, giám sát việc mua sắm thiết bị, đầu tư các dự án thông tin và truyền thông. Thực hiện các dịch vụ thông tin và truyền thông khác như: Thiết kế, thi công sửa chữa, bảo hành, bảo trì, tư vấn vận hành các hệ thống thông tin, tư vấn thiết kế các chương trình quảng cáo, cung cấp dịch vụ hosting Website để quảng bá giới thiệu hình ảnh, hoạt động, sản phẩm cho tổ chức và cá nhân có nhu cầu.

(Đối với những lĩnh vực hoạt động có điều kiện theo quy định của pháp luật, trước khi thực hiện phải được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền)

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 11 năm 2024

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Thành

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR OF
UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY,
THE UNIVERSITY OF DANANG

confers

THE DEGREE OF MASTER
IN COMPUTER SCIENCE

Upon: **TRAN DUY LINH**
Born on: **05 January 1980**

Given under the seal of
UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY,
THE UNIVERSITY OF DANANG



Serial number: DND.7.0010729
Reference number: **DDK.7.125.17**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

cấp
BẰNG THẠC SĨ
Chuyên ngành: **KHOA HỌC MÁY TÍNH**

Cho: **TRẦN DUY LINH**
Sinh ngày: **05/01/1980**

CHỨNG THỰC LẦN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH Đà Nẵng, ngày 19 tháng 09 năm 2017
Số CT: 265 Quyển số: SCT/BS
Ngày tháng năm: 9/19/2017

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
BÁCH KHOA
ĐÀ NẴNG
GS.TS. Lê Kim Hùng



Lê Kim Hùng

Số hiệu: DND.7.0010729
Số vào sổ cấp bằng: **DDK.7.125.17**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành
theo quyết định số 1994/QĐ-DH ngày 23-11-1990 của
Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường
Đại học kỹ thuật - Đại học Đà Nẵng

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo CHÍNH QUY
ngành *Tin Học*
hạng *TBKhá* năm tốt nghiệp *2003*
và công nhận danh hiệu

Số hiệu bằng

B *493603*

Số vào sổ

839/98T2



Kỹ Sư

Trần Duy Linh

Chữ ký của người được cấp bằng **CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH CHỨC**
Số CT 2260 Quyển số **2 - SCT/BS**
Ngày **2** tháng **3** năm **2003** tại **Quảng Ngãi**
Đã nâng ngày **12** tháng **09** năm **2003**

Ngày **2** tháng **3** năm **2003** Hiệu trưởng

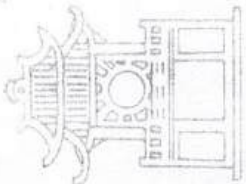
PHỤ THẠ

Khoa trưởng



Phạm Phú Lý

PGS.TS. PHẠM PHÚ LÝ



Số hiệu bảng

Số vào sổ

0217233

33/132

Chữ ký của người được cấp bằng

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực..... Quyển số..... SCT/BS
10495.06

Số chứng thực.....06

Ngày...tháng...năm...
07.10.20

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Quang Lâm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiện trưởng trường

BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo

CHÍNH QUY

ngành **SỨ PHẠM TOÁN-TÍN:**

hạng..... **Khá**..... năm tốt nghiệp..... 2008.

và công nhận danh hiệu

CỦ NHẬN KHOA HỌC

cho.....
Trương Thị Diệu Thuý

sinh ngày..... 02/09/1985..... tại..... Bình Trị Thiên.....

Đà Nẵng ngày 0... tháng 1... năm 2008

Hiệu trưởng

Khoa trưởng

PGS. TS. LÊ VĂN SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành
theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của
Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường
ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI TP.HCM.....

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

CHÍNH QUI

loại hình đào tạo

ngành.....*Kỹ thuật giao thông vận tải*.....

hạng.....*Khả*..... năm tốt nghiệp.....*2007*.....

và công nhân danh hiệu

Đầy đủ.....*Công nghệ thông tin*.....

cho.....*Phạm Thị Ngọc Yến*.....

sinh ngày.....*16-11-1985*..... tại.....*Quảng Ngãi*.....

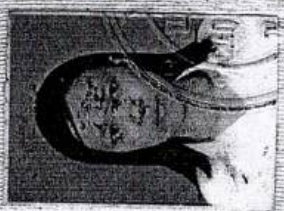
.....*TP. HCM*..... năm.....*2007*.....



Hiệu trưởng

Khoa trưởng

.....*Pes. TS. Trần Cảnh Vinh*.....



Số hiệu bằng

755574

Số vào sổ

2161

Chữ ký của người được cấp bằng

CHỖ ĐÓNG DẤU VÀ CHỮ KÝ CỦA BAN CHỈNH

Số chứng thực.....*07*..... Quyển số.....*10499006*.....

Ngày.....*10-20*..... tháng.....*07*..... năm.....*2007*.....

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Cảnh Vinh



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG

Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh
cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP
CAO ĐẲNG NGHỀ



Cho: Vy Tú Đình

Ngày sinh: 24/03/1991 Giới tính: Nam

Nơi sinh: Quảng Ngãi

Nghề đào tạo: Công nghệ Thông tin

Khoá học từ tháng 09 / 2012 đến tháng 09 / 2015

Tốt nghiệp loại: Trung bình khá

TP.HCM, ngày 14 tháng 06 năm 2016

Hiệu trưởng



Số hiệu bằng: 027715

Vào sổ cấp bằng số: 664/1344-14.06.2016-12015985

Ngày 14 tháng 06 năm 2016

TS. Nguyễn Chiên Tuấn

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR
PHAM VAN DONG UNIVERSITY

has conferred

THE DEGREE OF BACHELOR

Information Technology

Upon: **Mr. Cao Xuan Huy**

Date of birth: 28 December 1997

Year of graduation: 2019

Degree classification: Good

Mode of study: Full-time

Quangngai, 10 June 2019

Reg. No: ĐHCQ/19-0294

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHẠM VĂN ĐỒNG

cấp

BẰNG CỬ NHÂN

Công nghệ thông tin

Cho: Ông Cao Xuân Huy

Ngày sinh: 28/12/1997

Năm tốt nghiệp: 2019

Xếp loại tốt nghiệp: Khá

Hình thức đào tạo: Chính quy

Quảng Ngãi ngày 10 tháng 6 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG



Số hiệu: 1825606

TS. Nguyễn Đăng Vũ

Số vào sổ cấp bằng: ĐHCQ/19-0294

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

THE DEGREE OF ENGINEER

INFORMATION TECHNOLOGY

POSTS AND TELECOMMUNICATIONS
INSTITUTE OF TECHNOLOGY
has conferred

Upon: Mr *Huynh Tan Linh*

Date of birth: 05 March 1996

Degree classification: Good

Given under the seal of
Posts and Telecommunications Institute of Technology

Reg. No: 0208/2021/DH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẰNG KỸ SƯ

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG
cấp

Cho: Ông *Huynh Tan Linh*

Ngày sinh: 05 - 03 - 1996

Hạng tốt nghiệp: Khá

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2021

GIÁM ĐỐC



Số hiệu: D 00579

PGS.TS Vũ Văn Sơn

Số vào sổ gốc cấp văn bằng: 0208/2021/DH

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

PHAM VAN DONG UNIVERSITY

has conferred

THE DEGREE OF BACHELOR

Information Technology

Upon:

Mr. Thuong Dinh Nguyen

Date of birth:

20 November 1992

Year of graduation:

2018

Degree classification:

Very good

Mode of study:

Full-time

Quangngai, 22 June 2018

Reg. No: ĐHCQ/18-0044

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHẠM VĂN ĐỒNG

cấp

BẰNG CỬ NHÂN

Công nghệ thông tin

Cho:

Ông Thương Đình Nguyên

Ngày sinh:

20/11/1992

Năm tốt nghiệp:

2018

Xếp loại tốt nghiệp:

Giỏi

Hình thức đào tạo:

Chính quy

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 6 năm 2018



Số hiệu: 1649818

TS. Nguyễn Đăng Vũ

Số vào sổ cấp bằng: ĐHCQ/18-0044

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

**RECTOR
OF QUY NHON UNIVERSITY**

has conferred

THE DEGREE OF BACHELOR

INFORMATION TECHNOLOGY

Upon: Mr DO DUY PHUONG

Date of birth: 16 February 1999

Degree classification: Good

Binhđinh, 09 July 2021



Reg. No : CQ.21.1.105.40B.003

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN**

cấp

BẰNG CỬ NHÂN

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Cho: Ông ĐỖ DUY PHƯƠNG

Ngày sinh: ngày 16 tháng 02 năm 1999

Hạng tốt nghiệp: Khá

Bình Định, ngày 09 tháng 7 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ

Số hiệu : A. 0003143

Số vào sổ gốc cấp bằng : CQ.21.1.105.40B.003

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR
PHAM VAN DONG UNIVERSITY

has conferred

THE DEGREE OF BACHELOR

Information Technology

Upon: **Mr. Huynh Anh Sy**

Date of birth: 01 August 1996

Year of graduation: 2018

Degree classification: Good

Mode of study: Full-time

Quangngai, 10 July 2018

Reg. No: ĐHCQ/18-0063

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHẠM VĂN ĐỒNG

cấp

BẰNG CỬ NHÂN

Công nghệ thông tin

Ông **Huỳnh Anh Sỹ**

Cho:

Ngày sinh: 01/8/1996

Năm tốt nghiệp: 2018

Xếp loại tốt nghiệp: Khá

Hình thức đào tạo: Chính quy

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 7 năm 2018



Số hiệu: 1649837

TS. Nguyễn Đăng Vũ

ĐHCQ/18-0063

Số vào sổ cấp bằng:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành
theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của
Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường
.....**ĐẠI HỌC DÂN LẬP VĂN LANG**.....

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo CHINH QUI

ngành TIN HỌC

hạng TB Khá năm tốt nghiệp 2006

và công nhận danh hiệu

CỬ NHÂN TIN HỌC

cho Trần Đức An

sinh ngày 28/06/1982 tại ĐÀ NẴNG
TP. HCM ngày 31 tháng 3 năm 2006

Hiệu trưởng TS. Nguyễn Đình

Khoa trưởng VĂN LANG

KS Nguyễn Đức Quang

Số vào sổ

12777

Số hiệu bằng

C 666594

Chữ ký của người được cấp bằng



CHUNG VỚI BAN CHỈ ĐẠO TP. QUẢNG NGÃI

Số chứng thực..... Quyển số..... SCT/BS

Ngày 10 tháng 20 năm.....

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trưởng Quang Lâm



BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành
theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của

Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường
Đại học Bách Khoa Hà Nội

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP

ĐẠI HỌC

CHÍNH QUY

Tin học

loại hình đào tạo

ngành

hạng

và công nhận danh hiệu

2007

CỦ NHÂN KHOA HỌC

Số hiệu bằng

A 0128632

Số vào sổ

53244E1 Tin

Chức vụ của người được cấp bằng

Đặng Văn Trịnh

Quảng Ngãi

sinh ngày

15/12/1982

ở tại

Hà Nội

tháng 02 năm 2007

Hiệu trưởng

Khoa trưởng

10698

Số chứng thư

Quản số

SCT/BS

Này 10.12.2007

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Quang Lâm

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

VIET NAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY
UNIVERSITY OF INFORMATION TECHNOLOGY



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

has conferred the degree of
Bachelor of Engineering
in SOFTWARE ENGINEERING

Upon: **BUI NGUYEN ANH THU**
Date of birth: **August 17, 1999**
Degree classification: **Average good**
Mode of study: **Full-time**

Ho Chi Minh City, April 20, 2023

Given under the seal of

UNIVERSITY OF INFORMATION TECHNOLOGY



cấp bằng
Ấn sư
KỸ THUẬT PHẦN MỀM

Cho: **BUI NGUYEN ANH THU**
Ngày sinh: **17/8/1999**
Xếp loại tốt nghiệp: **Trung bình Khá**
Hình thức đào tạo: **Chính quy**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Hoàng Tú Anh

Số hiệu/ No: QH31202101139
Số vào sổ cấp bằng/ Reg. No: QSC23CQ0014

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE PRESIDENT OF
TON DUC THANG UNIVERSITY
Has conferred upon

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG
Cấp cho

Pham Thanh Tuan

Born on 09 October 2001

Sinh ngày 09 tháng 10 năm 2001

THE DEGREE OF BACHELOR OF SCIENCE
in Computer Science
with Fairly good classification

BẰNG CỬ NHÂN
Ngành Khoa học máy tính
Hạng tốt nghiệp Trung bình khá

Ho Chi Minh City, 26 April 2024

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2024

Given under the seal of Ton Duc Thang University

HIỆU TRƯỞNG



No./Số hiệu: 30023258
Reg. No./Số vào sổ gốc cấp văn bằng: 2404500125

Trần Trọng Đạo

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

PHAM VAN DONG UNIVERSITY

has conferred

THE DEGREE OF BACHELOR

Information Technology

Upon: **Mr VU HA NGOC GIANG**

Date of birth: 20 August 1990

Year of graduation: 2012

Degree classification: Average good

Mode of study: Full-time

Quangnai, 22 August 2012



CÔNG CHỨNG VIỆN



Số hiệu: 251965

Reg. No: CQ/12-0445

Lê Thị Tuyết Hà

Số vào sổ cấp bằng: CQ/12-0445

PGS.TS. Phạm Đăng Phước

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 8 năm 2012

HIỆU TRƯỞNG



BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHẠM VĂN ĐỒNG

cấp

BẰNG CỬ NHÂN

Công nghệ thông tin

Cho: **Ông VŨ HÀ NGỌC GIANG**

Ngày sinh: Ngày 20 tháng 8 năm 1990

Năm tốt nghiệp: 2012

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình khá

Hình thức đào tạo: Chính quy

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 00009805

Quyển số: SCT/BS

Ngày: 16-07-2020

tháng: năm: 16-07-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC



SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

HO CHI MINH CITY UNIVERSITY
of TECHNOLOGY and EDUCATION

has conferred the degree of

Bachelor of Engineering

ELECTRONICS AND COMMUNICATIONS
ENGINEERING TECHNOLOGY

Upon:

Nguyễn Nhật Pha

Date of birth: 05 February 1998

Year of graduation: 2022

Degree classification: *Credit*

Ho Chi Minh City, 25 July 2022

Given under the seal of

HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF TECHNOLOGY AND EDUCATION



Serial number: **SPK.BE 023028**

Reference number: 2304/FD22

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

cấp bằng

Kỹ sư

CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ - TRUYỀN THÔNG

Cho:

Nguyễn Nhật Pha

Ngày sinh: 05 / 02 / 1998

Năm tốt nghiệp: 2022

Hạng tốt nghiệp: *Khá*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 07 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Lê Hiếu Giang



Số hiệu: **SPK.BE 023028**

Số vào sổ gốc cấp văn bằng: 2304/FD22

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



BẢNG KỸ SƯ

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13 /HDLV

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 3 năm 2025

HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC XÁC ĐỊNH THỜI HẠN

Căn cứ Luật số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội ban hành Luật Viên chức; Căn cứ Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 của Quốc Hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 09 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 43/QĐ-STTTT ngày 01/4/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc tiếp nhận và phân công viên chức; Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-TTCDĐT ngày 12/11/2024 của Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số về việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-SKHCN ngày 04/3/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi về việc phân công công tác viên chức.

Chúng tôi, một bên là Ông/Bà: **Trần Duy Linh**

Chức vụ: Giám đốc

Đại diện cho đơn vị (1): Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ: 118 Hùng Vương, Phường Trần Phú, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại: (0255) 3 837668

Và một bên là Ông/Bà: **Huỳnh Tấn Linh**

Sinh ngày 05 tháng 03 năm 1996 tại Xã Đức Phong, Huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

Trình độ đào tạo: Kỹ sư Công nghệ thông tin

Chuyên ngành đào tạo: Công nghệ thông tin

Năm tốt nghiệp: 2021

Nghề nghiệp trước khi được tuyển dụng: nhân viên



Địa chỉ thường trú tại: Thôn Lâm Thượng, Xã Đức Phong, Huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân: 051096013424

Cấp ngày 16 tháng 11 năm 2021 Tại: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH (Bộ Công an)

Thỏa thuận ký kết Hợp đồng làm việc và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1. Loại hợp đồng, thời hạn và nhiệm vụ hợp đồng

- Loại Hợp đồng làm việc xác định thời hạn (2): 36 tháng
- Thời hạn của Hợp đồng: 36 tháng. Từ ngày 04 tháng 03 năm 2025 đến ngày 03 tháng 03 năm 2028.
- Thời gian thực hiện chế độ tập sự (nếu có): không có
- Địa điểm làm việc (3): Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi
- Chức danh chuyên môn: An toàn thông tin hạng III
- Chức vụ (nếu có): không có
- Nhiệm vụ (4): Thực hiện các nhiệm vụ của vị trí việc làm An toàn thông tin hạng III và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công Lãnh đạo Trung tâm, lãnh đạo phòng.

Điều 2. Chế độ làm việc

- Thời giờ làm việc (5): Theo giờ hành chính.
- Được trang bị những phương tiện làm việc gồm: theo quy định hiện hành của nhà nước

Điều 3. Nghĩa vụ và quyền lợi của người ký kết hợp đồng làm việc

1. Nghĩa vụ:

- Hoàn thành nhiệm vụ đã cam kết trong hợp đồng làm việc.
- Chấp hành nội quy, quy chế của đơn vị, kỷ luật làm việc, và các quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18 và Điều 19 của Luật Viên chức.
- Chấp hành việc xử lý kỷ luật và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.
- Chấp hành việc bố trí, phân công khi đơn vị sự nghiệp có nhu cầu.

2. Quyền lợi:

- Được hưởng các quyền lợi quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 và Điều 15 Luật Viên chức.
- Phương tiện đi lại làm việc (6): cá nhân tự túc

- Chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm (mã số) (7): mã số V.11.05.11, Bậc: 1/9, Hệ số lương: 2,34.
- Hình thức nhận lương: Chuyển lương vào tài khoản; Tiền lương được trả vào ngày 05 hàng tháng.
- Phụ cấp (nếu có) gồm (8): theo quy định hiện hành của nhà nước
- Thời gian tính nâng bậc lương: theo quy định hiện hành của nhà nước
- Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ lễ, phép, việc riêng): theo quy định hiện hành của nhà nước
- Chế độ bảo hiểm (9): theo quy định hiện hành của nhà nước
- Được hưởng các phúc lợi: theo quy định hiện hành của nhà nước
- Được hưởng các khoản thưởng, nâng bậc lương, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện nhiệm vụ hợp tác khoa học, công nghệ với các đơn vị trong hoặc ngoài nước theo quy định của pháp luật (10): Theo quy chế của đơn vị và theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Được hưởng các chế độ thôi việc, trợ cấp thôi việc, bồi thường theo quy định của pháp luật về viên chức.
- Được tiếp tục ký kết hợp đồng làm việc trước khi hết hạn hợp đồng làm việc 60 ngày khi đơn vị sự nghiệp công lập còn nhu cầu.
- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật.
- Những thỏa thuận khác (11): chưa có

Điều 4. Nghĩa vụ và quyền hạn của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp

1. Nghĩa vụ:

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng làm việc;
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ của viên chức đã cam kết trong hợp đồng làm việc.
- Trước khi hết hạn hợp đồng làm việc 60 ngày của viên chức, phải tiếp tục ký kết hợp đồng làm việc với viên chức trong trường hợp đơn vị sự nghiệp còn nhu cầu, viên chức đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định của pháp luật.

2. Quyền hạn

- Sử dụng viên chức để hoàn thành công việc theo hợp đồng (Bố trí, phân công, tạm đình chỉ công tác...).
- Chấm dứt hợp đồng làm việc, kỷ luật viên chức theo quy định của pháp luật về viên chức.

Điều 5. Điều khoản thi hành



- Những vấn đề về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của viên chức không ghi trong hợp đồng làm việc này thực hiện theo quy định của pháp luật về viên chức.

- Hợp đồng này làm thành 03 bản có giá trị như nhau, đơn vị sự nghiệp ký hợp đồng giữ 02 bản, viên chức được ký hợp đồng giữ 01 bản, hợp đồng có hiệu lực từ ngày 04 tháng 03 năm 2025

Hợp đồng này làm tại Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 03 năm 2025

**NGƯỜI ĐƯỢC TUYỂN DỤNG
VÀ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG**

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Taunh
Nguyễn Tân Linh

**NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU ĐƠN VỊ SỰ
NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ và tên, **chức danh**)



Trần Duy Linh

Ghi chú:

1. Ghi cụ thể tên đơn vị sự nghiệp.
2. Ghi rõ hợp đồng có thời hạn thì ghi cụ thể thời hạn bắt đầu và kết thúc.
3. Ghi cụ thể số nhà, phố, phường (thôn, xã), quận (huyện, thị xã), tỉnh, thành phố thuộc tỉnh hoặc trung ương.
4. Ghi cụ thể nhiệm vụ phải đảm nhiệm.
5. Ghi cụ thể số giờ làm việc trong ngày, hoặc trong tuần, hoặc làm việc theo giờ hành chính.
6. Phương tiện đi làm việc do đơn vị đảm nhiệm hoặc viên chức tự lo.
7. Ghi cụ thể chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm, mức lương chính, hình thức trả lương (lương thời gian, khoán...).
8. Ghi cụ thể tỷ lệ % các phụ cấp (nếu có) như: Khu vực, trượt giá, độc hại, thu hút, thâm niên, trách nhiệm v.v...
9. Ghi cụ thể quyền lợi bảo hiểm xã hội và trợ cấp khác mà viên chức được hưởng. Ví dụ: Được hưởng quyền lợi bảo hiểm xã hội theo chế độ hiện hành của Nhà nước.
10. Ghi cụ thể các cam kết khác gắn với tính chất, đặc điểm của ngành, lĩnh vực và điều kiện đặc thù của đơn vị sự nghiệp công lập nhưng không trái với quy định của Luật Viên chức và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
11. Ghi cụ thể viên chức được hưởng quyền lợi nào đã nêu trong mục này.
12. Những thỏa thuận khác thường là những thỏa thuận khuyến khích và có lợi hơn cho viên chức như: Những vật dụng rẻ tiền mau hỏng, khi hư hỏng, mất, không phải đền bù, thực hiện tốt Hợp đồng làm việc được đi du lịch, nghỉ mát, tham quan không mất tiền, được hưởng lương tháng thứ 13, 14, được nghỉ phép thêm vài ngày đến một tuần, tai nạn rủi ro ngoài giờ làm việc được trợ cấp thêm một khoản tiền, được tặng quà ngày sinh nhật.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
Số: 17/HĐLĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 3 năm 2025

**HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
THỰC HIỆN CÔNG VIỆC CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ**

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư 05/2023/TT-BNV ngày 03 tháng 5 năm 2023 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn mẫu hợp đồng dịch vụ và mẫu hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của các bên trong hợp đồng;

Hôm nay, ngày 04 tháng 3 năm 2025, tại Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi, chúng tôi gồm:

BÊN A: NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

Cơ quan, đơn vị: Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ: 118 Hùng Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại: (0255) 3837668

Mã số thuế (nếu có): 4300508433

Tài khoản ngân hàng: 110634127979

Nơi mở tài khoản: Ngân hàng: Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam Chi nhánh Quảng Ngãi (Vietinbank)

Đại diện theo pháp luật (hoặc người được ủy quyền): **Trần Duy Linh**

Chức vụ: Giám đốc

BÊN B: NGƯỜI LAO ĐỘNG

Ông/Bà: **Nguyễn Nhật Pha**

Sinh ngày: 05 tháng 02 năm 1998 Tại: Xã Tịnh Hà – Huyện Sơn Tịnh – Tỉnh Quảng Ngãi

Giới tính: Nam

Địa chỉ nơi cư trú: tại Xã Tịnh Hà – Huyện Sơn Tịnh – Tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại: 0347299810

Tài khoản ngân hàng: 101879661239

Nơi mở tài khoản: Ngân hàng: Thương mại cổ phần công thương Việt Nam Chi nhánh Quảng Ngãi (Vietinbank)

Email (nếu có): nhatpha98@gmail.com

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 051098007023 Cấp ngày: 12/8/2021 Tại: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH (Bộ Công an)

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện tử - truyền thông

Chuyên ngành đào tạo: Ngành Công Nghệ Kỹ Thuật Điện Tử Truyền Thông

Trình độ tin học: tin học cơ bản

Trình độ ngoại ngữ: Toeic 500

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động và cam kết thực hiện những nội dung sau đây:

Điều 1. Công việc, vị trí việc làm và thời hạn hợp đồng

1. Thời hạn hợp đồng

Bên A và bên B thỏa thuận ký kết hợp đồng xác định thời hạn, cụ thể như sau:

Thời hạn của hợp đồng lao động: 24 tháng¹, kể từ ngày 04 tháng 03 năm 2025 đến ngày 03 tháng 03 năm 2027.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hợp đồng lao động này hết hạn, bên A và bên B phải thỏa thuận để ký kết hợp đồng lao động mới; trong thời gian chưa ký kết hợp đồng lao động mới thì quyền, nghĩa vụ và lợi ích của hai bên được thực hiện theo hợp đồng này.

Trường hợp bên A và bên B tiếp tục thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động mới là hợp đồng xác định thời hạn thì chỉ được ký thêm 01 lần. Hết thời hạn ký kết hợp đồng lần thứ 2, nếu bên B vẫn tiếp tục làm việc thì phải ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

Trường hợp hết thời hạn 30 ngày kể từ ngày hợp đồng lao động này hết hạn mà bên A và bên B không ký kết hợp đồng lao động mới và không có thỏa thuận khác thì hợp đồng này đương nhiên trở thành hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

2. Công việc và vị trí việc làm

a) Địa điểm làm việc²: Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi.

b) Bộ phận/Đơn vị quản lý³: Phòng Kỹ thuật và Hạ tầng số.

c) Vị trí việc làm⁴: Nhân viên Công nghệ thông tin

d) Nhiệm vụ⁵: Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công Lãnh đạo Trung tâm, lãnh đạo phòng.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

Ngoài thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về lao động và quy định của pháp luật khác có liên quan, bên B còn thực hiện các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Quyền của Bên B

a) Tiền lương, thưởng và các khoản phụ cấp, bổ sung khác

- Mức lương: Bạc 1, hệ số 2,34

$Lương = \text{mức lương tối thiểu} \times \text{hệ số}$

(Mức lương trên chưa tính đóng các loại bảo hiểm)

- Các khoản phụ cấp, bổ sung (nếu có): không có
- Hình thức trả lương (tiền mặt/chuyển khoản): Chuyển lương vào tài khoản.
- Kỳ hạn trả lương: 01 lần.
- Tiền lương được trả vào: ngày 05 hàng tháng.
- Chế độ nâng bậc, nâng lương (ghi rõ thời gian, điều kiện và các trường hợp được nâng bậc, nâng lương nếu có): Theo quy định hiện hành của Nhà nước
- Thưởng (ghi rõ điều kiện và các trường hợp được thưởng, mức thưởng nếu có): Được thưởng theo quy định của cơ quan và theo quyết định của Giám đốc.
- Hỗ trợ nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có): Theo nhu cầu công việc và theo quy định hiện hành của Nhà nước.

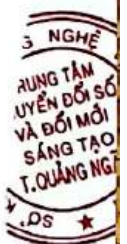
b) Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi

- Thời giờ làm việc: Làm việc 8 giờ/ngày (Buổi sáng từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút; Buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ)
- Ngày nghỉ hằng tuần; Ngày nghỉ hằng năm; Ngày nghỉ lễ, Tết: Được nghỉ ngày thứ 7, chủ nhật và các ngày lễ, Tết theo luật định. Trường hợp khác vì yêu cầu công việc người lao động phải làm việc ngày nghỉ hằng tuần, các ngày lễ... theo sự phân công, điều động của Lãnh đạo, tiền công lao động ngoài giờ được áp dụng theo điều 98 của Bộ Luật lao động 2019.

c) Điều kiện lao động

- Bên B được cung cấp (miễn phí) trang thiết bị bảo hộ lao động phù hợp với công việc và được bên A bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời gian làm việc theo hợp đồng. Bên B có trách nhiệm sử dụng, bảo quản các trang thiết bị bảo hộ lao động và tuân thủ các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động.
- Bên B có trách nhiệm tham gia và được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các loại bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật.

Liệt kê các loại bảo hiểm khác (nếu có): Được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp



Mức đóng của các bên cụ thể như sau⁶: theo quy định của pháp luật.

d) Quyền khác theo thỏa thuận⁷: Không có

2. Nghĩa vụ của bên B

a) Thực hiện các nhiệm vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động.

b) Cung cấp văn bản, giấy tờ xác minh đủ tiêu chuẩn, điều kiện thực hiện công việc thỏa thuận theo yêu cầu của bên A.

c) Chấp hành quy định, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị sử dụng lao động, kỷ luật làm việc và các quy định pháp luật.

d) Chấp hành việc xử lý vi phạm kỷ luật lao động và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả theo quy định của pháp luật.

đ) Tuân thủ các quy định về bảo mật theo yêu cầu của bên A.

e) Chấp hành sự quản lý, điều hành, giám sát của người sử dụng lao động.

g) Thuế thu nhập cá nhân (nếu có) do bên B đóng. Cơ quan, đơn vị sẽ tạm khấu trừ trước khi chi trả cho bên B theo quy định.

h) Nghĩa vụ khác theo thỏa thuận⁸: Không có

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của bên A

1. Quyền của bên A

a) Yêu cầu bên B thực hiện công việc và tuân thủ các nghĩa vụ theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng này.

b) Trường hợp bên B vi phạm nghĩa vụ thì bên A có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

c) Quyền khác theo thỏa thuận⁹: Không có

2. Nghĩa vụ của bên A

a) Chi trả lương, thực hiện chế độ, chính sách khác cho người lao động theo thỏa thuận bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật lao động và quy định của pháp luật khác có liên quan.

b) Cung cấp thông tin, tài liệu và các phương tiện, điều kiện làm việc cần thiết để bên B thực hiện công việc.

c) Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động theo thỏa thuận tại hợp đồng và quy định của pháp luật về lao động.

d) Nghĩa vụ khác theo thỏa thuận¹⁰: Không có

Điều 4. Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động

1. Việc tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng giữa các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động.

2. Bên B bị coi là vi phạm hợp đồng khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ và chậm thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào quy định trong hợp đồng này.

b) Bên B vi phạm kỷ luật lao động.

c) Đơn phương chấm dứt hợp đồng trái quy định.

3. Trường hợp bên A vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thì bên B có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

4. Trong thời gian thử việc, nếu bên B không đáp ứng được yêu cầu thì bên A có quyền chấm dứt hợp đồng lao động với bên B trước thời hạn.

Điều 5. Phương thức giải quyết tranh chấp

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề phát sinh cần giải quyết thì hai bên thỏa thuận và thống nhất giải quyết kịp thời, bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật. Trường hợp không thỏa thuận được thì một trong các bên có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Điều khoản thi hành

a) Hợp đồng có hiệu lực từ ngày 04 tháng 03 năm 2025.

b) Trong quá trình thực hiện hợp đồng lao động, nếu bên nào có yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng thì phải báo cho bên kia biết trước ít nhất 03 ngày làm việc về nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

Trường hợp hai bên thỏa thuận được thì việc sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động được tiến hành bằng việc ký kết phụ lục hợp đồng lao động hoặc ký kết hợp đồng lao động mới.

Trường hợp hai bên không thỏa thuận được việc sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động thì tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động đã ký kết.

c) Những vấn đề về lao động khác không ghi trong hợp đồng này được thực hiện theo quy định tại Bộ luật Lao động và các văn bản quy phạm pháp khác có liên quan.

d) Hợp đồng được làm thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản, 02 bản lưu trong hồ sơ của bên B./.

Bên A

(Ký tên, đóng dấu)



Trần Duy Linh

Bên B

(Ký tên)

Phu



[1] Ghi rõ thời hạn sử dụng dịch vụ, nội dung công việc đảm bảo quy định tại Mục 9 Chương XVI Bộ luật Dân sự năm 2015, số người làm việc, địa điểm làm việc và các nội dung khác theo thỏa thuận của các bên.

[2] Thỏa thuận khác là những thỏa thuận gắn với tính chất, đặc điểm của ngành, lĩnh vực và điều kiện đặc thù của cơ quan, đơn vị sử dụng dịch vụ nhưng không trái với quy định của pháp luật.

1 Không quá 36 tháng theo quy định của Bộ luật Lao động.

2 Ghi cụ thể số nhà, phố, phường (thôn, xã), quận (huyện, thị xã), tỉnh, thành phố thuộc tỉnh hoặc Trung ương. Trường hợp bên B làm việc có tính chất thường xuyên ở nhiều địa điểm khác nhau thì ghi đầy đủ các địa điểm đó.

3 Bộ phận/Đơn vị thuộc cơ quan, đơn vị sử dụng lao động được phân công quản lý, đánh giá chất lượng công việc của bên B.

4 Do bên A xác định theo nhu cầu căn cứ (nhưng không bị giới hạn) vào Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

5 Ghi cụ thể nhiệm vụ phải đảm nhiệm theo yêu cầu của vị trí việc làm hợp đồng và bản mô tả công việc tương ứng.

6 Liệt kê mức đóng các loại bảo hiểm theo quy định và mức đóng của các bên.

7 Quyền khác theo thỏa thuận là những quyền gắn với tính chất, đặc điểm của ngành, lĩnh vực và điều kiện đặc thù của cơ quan, đơn vị sử dụng lao động nhưng không trái với quy định của pháp luật.

8 Nghĩa vụ khác theo thỏa thuận là những nghĩa vụ gắn với tính chất, đặc điểm của ngành, lĩnh vực và điều kiện đặc thù của cơ quan, đơn vị sử dụng lao động nhưng không trái với quy định của pháp luật.

9 Quyền khác theo thỏa thuận là những quyền gắn với tính chất, đặc điểm của ngành, lĩnh vực và điều kiện đặc thù của cơ quan, đơn vị sử dụng lao động nhưng không trái với quy định của pháp luật.

10 Nghĩa vụ khác theo thỏa thuận là những nghĩa vụ gắn với tính chất, đặc điểm của ngành, lĩnh vực và điều kiện đặc thù của cơ quan, đơn vị sử dụng lao động nhưng không trái với quy định của pháp luật.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07 /HDLV

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 3 năm 2025

HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC KHÔNG XÁC ĐỊNH THỜI HẠN

Căn cứ Luật số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội ban hành Luật Viên chức; Căn cứ Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 của Quốc Hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 09 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 3087/QĐ-SNV ngày 30/12/2011 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi về việc tuyển dụng và bổ nhiệm ngạch viên chức.

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-SKHCN ngày 04/3/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi về việc phân công công tác viên chức.

Chúng tôi, một bên là Ông/Bà: **Trần Duy Linh**

Chức vụ: Giám đốc

Đại diện cho đơn vị (1): Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ: 118 Hùng Vương, Phường Trần Phú, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại: (0255) 3 837668

Và một bên là Ông/Bà: **Đặng Văn Trịnh**

Sinh ngày 15 tháng 12 năm 1982 tại Nghĩa Đông, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Trình độ đào tạo: Đại học

Chuyên ngành đào tạo: Tin học

Năm tốt nghiệp: 2007

Nghề nghiệp trước khi được tuyển dụng: Cử nhân tin học

Địa chỉ thường trú tại: 189 Trường Chinh, Phường Chánh Lộ, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi



Số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân: 051082011648

Cấp ngày 28 tháng 06 năm 2021 Tại: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH (Bộ Công an)

Thỏa thuận ký kết Hợp đồng làm việc và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1. Nhiệm vụ hợp đồng

- Địa điểm làm việc (2): Trung tâm Chuyên đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi
- Chức danh chuyên môn: chuyên viên
- Chức vụ (nếu có): không có
- Nhiệm vụ (3): Thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo của Ban giám đốc Trung tâm, lãnh đạo phòng.

Điều 2. Chế độ làm việc

- Thời giờ làm việc (4): Theo giờ hành chính.
- Được trang bị những phương tiện làm việc gồm: theo quy định hiện hành của nhà nước

Điều 3. Nghĩa vụ và quyền lợi của người được tuyển dụng

1. Nghĩa vụ:

- Hoàn thành nhiệm vụ đã cam kết trong hợp đồng làm việc.
- Chấp hành nội quy, quy chế của đơn vị, kỷ luật làm việc, và các quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18 và Điều 19 của Luật Viên chức.
- Chấp hành việc xử lý kỷ luật và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.
- Chấp hành việc bố trí, phân công khi đơn vị sự nghiệp có nhu cầu.

2. Quyền lợi:

- Được hưởng các quyền lợi quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 và Điều 15 Luật Viên chức.
- Phương tiện đi lại làm việc (5): cá nhân tự túc
- Chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm (mã số) (6): mã số 01.003, Bậc: 5/9, Hệ số lương: 3,66.
- Hình thức nhận lương: Chuyển lương vào tài khoản; Tiền lương được trả vào ngày 05 hàng tháng.
- Phụ cấp (nếu có) gồm (7): theo quy định hiện hành của nhà nước
- Thời gian tính nâng bậc lương: theo quy định hiện hành của nhà nước

- Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ lễ, phép, việc riêng): theo quy định hiện hành của nhà nước
- Chế độ bảo hiểm (8): theo quy định hiện hành của nhà nước
- Được hưởng các phúc lợi: theo quy định hiện hành của nhà nước
- Được hưởng các khoản thưởng, nâng bậc lương, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện nhiệm vụ hợp tác khoa học, công nghệ với các đơn vị trong hoặc ngoài nước theo quy định của pháp luật (9): Theo quy chế của đơn vị và theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Được hưởng các chế độ thôi việc, trợ cấp thôi việc, bồi thường theo quy định của pháp luật về viên chức.
- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật.
- Những thỏa thuận khác (10): chưa có

Điều 4. Nghĩa vụ và quyền hạn của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp

1. Nghĩa vụ:

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng làm việc;
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ của viên chức đã cam kết trong hợp đồng làm việc.

2. Quyền hạn:

- Sử dụng viên chức để hoàn thành công việc theo hợp đồng (Bố trí, phân công, tạm đình chỉ công tác...).
- Chấm dứt hợp đồng làm việc, kỷ luật viên chức theo quy định của pháp luật về viên chức.

Điều 5. Điều khoản thi hành

- Những vấn đề về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của viên chức không ghi trong hợp đồng làm việc này thực hiện theo quy định của pháp luật về viên chức.
- Hợp đồng này làm thành 03 bản có giá trị như nhau, đơn vị sự nghiệp ký hợp đồng giữ 02 bản, viên chức được ký hợp đồng giữ 01 bản, hợp đồng có hiệu lực từ ngày 04 tháng 03 năm 2025

Hợp đồng này làm tại Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 03 năm 2025

**NGƯỜI ĐƯỢC TUYỂN DỤNG
VÀ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Đặng Văn Truật

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)



Trần Duy Linh

Ghi chú:

1. Ghi cụ thể tên đơn vị sự nghiệp.
2. Ghi cụ thể số nhà, phố, phường (thôn, xã), quận (huyện, thị xã), tỉnh, thành phố thuộc tỉnh hoặc trung ương.
3. Ghi cụ thể nhiệm vụ phải đảm nhiệm.
4. Ghi cụ thể số giờ làm việc trong ngày, hoặc trong tuần, hoặc làm việc theo giờ hành chính.
5. Phương tiện đi làm việc do đơn vị đảm nhiệm hoặc viên chức tự lo.
6. Ghi cụ thể chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm, mức lương chính, hình thức trả lương (lương thời gian, khoán...).
7. Ghi cụ thể tỷ lệ % các phụ cấp (nếu có) như: Khu vực, trượt giá, độc hại, thu hút, thâm niên, trách nhiệm v.v...
8. Ghi cụ thể quyền lợi bảo hiểm xã hội và trợ cấp khác mà viên chức được hưởng. Ví dụ: Được hưởng quyền lợi bảo hiểm xã hội theo chế độ hiện hành của Nhà nước.
9. Ghi cụ thể viên chức được hưởng quyền lợi nào đã nêu trong mục này.
10. Những thỏa thuận khác thường là những thỏa thuận khuyến khích và có lợi hơn cho viên chức như: Những vật dụng rẻ tiền mau hỏng, khi hư hỏng, mất, không phải đền bù, thực hiện tốt Hợp đồng làm việc được đi du lịch, nghỉ mát, tham quan không mất tiền, được hưởng lương tháng thứ 13, 14, được nghỉ phép thêm vài ngày đến một tuần, tai nạn rủi ro ngoài giờ làm việc được trợ cấp thêm một khoản tiền, được tặng quà ngày sinh nhật.

ĐƠN MẪU



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
Số: 14 /HDLĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 3 năm 2025

**HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
THỰC HIỆN CÔNG VIỆC CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ**

Căn cứ Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư 05/2023/TT-BNV ngày 03 tháng 5 năm 2023 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn mẫu hợp đồng dịch vụ và mẫu hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của các bên trong hợp đồng;

Hôm nay, ngày 04 tháng 3 năm 2025, tại Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi, chúng tôi gồm:

BÊN A: NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

Cơ quan, đơn vị: Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ: 118 Hùng Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại: (0255) 3837668

Mã số thuế: 4300508433

Tài khoản ngân hàng: 110634127979

Nơi mở tài khoản: Ngân hàng: Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam Chi nhánh Quảng Ngãi (Vietinbank)

Đại diện theo pháp luật (hoặc người được ủy quyền): **Trần Duy Linh**

Chức vụ: Giám đốc

BÊN B: NGƯỜI LAO ĐỘNG

Ông/Bà: **Thượng Đình Nguyên**

Sinh ngày: 20 tháng 11 năm 1992 tại Thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

Giới tính: Nam

Địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố 03, thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại: 0914849369

Tài khoản ngân hàng: 102879661238

Nơi mở tài khoản: Ngân hàng: Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam Chi nhánh Quảng Ngãi (Vietinbank)

Email (nếu có): thuongdinhnghuyen92@gmail.com

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 051092002681 cấp ngày 06/05/2021 nơi cấp Cục trưởng Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Công nghệ thông tin

Chuyên ngành đào tạo: Công nghệ thông tin

Trình độ tin học: Đại học

Trình độ ngoại ngữ: C

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động và cam kết thực hiện những nội dung sau đây:

Điều 1. Công việc, vị trí việc làm và thời hạn hợp đồng

1. Thời hạn hợp đồng

Bên A và bên B thỏa thuận ký kết hợp đồng không xác định thời hạn, có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 3 năm 2025.

2. Công việc và vị trí việc làm

a) Địa điểm làm việc²: Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi.

b) Bộ phận/Đơn vị quản lý³: Phòng Kỹ thuật và Hạ tầng số

c) Vị trí việc làm⁴: Nhân viên Công nghệ thông tin.

d) Nhiệm vụ⁵: Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công Lãnh đạo Trung tâm, lãnh đạo phòng.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

Ngoài thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về lao động và quy định của pháp luật khác có liên quan, bên B còn thực hiện các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Quyền của Bên B

a) Tiền lương, thưởng và các khoản phụ cấp, bổ sung khác

- Mức lương: Bạc 1, hệ số 2,34

Lương = mức lương tối thiểu x hệ số

(Mức lương trên chưa tính đóng các loại bảo hiểm)

- Các khoản phụ cấp, bổ sung (nếu có): không có

- Hình thức trả lương (tiền mặt/chuyển khoản): Chuyển lương vào tài khoản.
- Kỳ hạn trả lương: 01 lần.
- Tiền lương được trả vào: ngày 05 hàng tháng.
- Chế độ nâng bậc, nâng lương (ghi rõ thời gian, điều kiện và các trường hợp được nâng bậc, nâng lương nếu có): Theo quy định hiện hành của Nhà nước
- Thưởng (ghi rõ điều kiện và các trường hợp được thưởng, mức thưởng nếu có): Được thưởng theo quy định của cơ quan và theo quyết định của Giám đốc.
- Hỗ trợ nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có): Theo nhu cầu công việc và theo quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi

- Thời giờ làm việc: Làm việc 8 giờ/ngày (Buổi sáng từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút; Buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ)
- Ngày nghỉ hằng tuần; Ngày nghỉ hằng năm; Ngày nghỉ lễ, Tết: Được nghỉ ngày thứ 7, chủ nhật và các ngày lễ, Tết theo luật định. Trường hợp khác vì yêu cầu công việc người lao động phải làm việc ngày nghỉ hằng tuần, các ngày lễ... theo sự phân công, điều động của Lãnh đạo, tiền công lao động ngoài giờ được áp dụng theo điều 98 của Bộ Luật lao động 2019.

c) Điều kiện lao động

- Bên B được cung cấp (miễn phí) trang thiết bị bảo hộ lao động phù hợp với công việc và được bên A bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời gian làm việc theo hợp đồng. Bên B có trách nhiệm sử dụng, bảo quản các trang thiết bị bảo hộ lao động và tuân thủ các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động.
- Bên B có trách nhiệm tham gia và được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các loại bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật.

Liệt kê các loại bảo hiểm khác (nếu có): Được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

Mức đóng của các bên cụ thể như sau⁶: theo quy định của pháp luật.

d) Quyền khác theo thỏa thuận⁷: Không có

2. Nghĩa vụ của bên B

- a) Thực hiện các nhiệm vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động.
- b) Cung cấp văn bản, giấy tờ xác minh đủ tiêu chuẩn, điều kiện thực hiện công việc thỏa thuận theo yêu cầu của bên A.
- c) Chấp hành quy định, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị sử dụng lao động, kỷ luật làm việc và các quy định pháp luật.



- d) Chấp hành việc xử lý vi phạm kỷ luật lao động và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả theo quy định của pháp luật.
- đ) Tuân thủ các quy định về bảo mật theo yêu cầu của bên A.
- e) Chấp hành sự quản lý, điều hành, giám sát của người sử dụng lao động.
- g) Thuế thu nhập cá nhân (nếu có) do bên B đóng. Cơ quan, đơn vị sẽ tạm khấu trừ trước khi chi trả cho bên B theo quy định.
- h) Nghĩa vụ khác theo thỏa thuận⁸: Không có

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của bên A

1. Quyền của bên A

- a) Yêu cầu bên B thực hiện công việc và tuân thủ các nghĩa vụ theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng này.
- b) Trường hợp bên B vi phạm nghĩa vụ thì bên A có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.
- c) Quyền khác theo thỏa thuận⁹: Không có

2. Nghĩa vụ của bên A

- a) Chi trả lương, thực hiện chế độ, chính sách khác cho người lao động theo thỏa thuận bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật lao động và quy định của pháp luật khác có liên quan.
- b) Cung cấp thông tin, tài liệu và các phương tiện, điều kiện làm việc cần thiết để bên B thực hiện công việc.
- c) Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động theo thỏa thuận tại hợp đồng và quy định của pháp luật về lao động.
- d) Nghĩa vụ khác theo thỏa thuận¹⁰: Không có

Điều 4. Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động

- 1. Việc tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng giữa các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động.
- 2. Bên B bị coi là vi phạm hợp đồng khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ và chậm thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào quy định trong hợp đồng này.
 - b) Bên B vi phạm kỷ luật lao động.
 - c) Đơn phương chấm dứt hợp đồng trái quy định.
- 3. Trường hợp bên A vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thì bên B có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.
- 4. Trong thời gian thử việc, nếu bên B không đáp ứng được yêu cầu thì bên A có quyền chấm dứt hợp đồng lao động với bên B trước thời hạn.

Điều 5. Phương thức giải quyết tranh chấp

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề phát sinh cần giải quyết thì hai bên thỏa thuận và thống nhất giải quyết kịp thời, bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật. Trường hợp không thỏa thuận được thì một trong các bên có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Điều khoản thi hành

a) Hợp đồng có hiệu lực từ ngày 04 tháng 03 năm 2025.

b) Trong quá trình thực hiện hợp đồng lao động, nếu bên nào có yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng thì phải báo cho bên kia biết trước ít nhất 03 ngày làm việc về nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

Trường hợp hai bên thỏa thuận được thì việc sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động được tiến hành bằng việc ký kết phụ lục hợp đồng lao động hoặc ký kết hợp đồng lao động mới.

Trường hợp hai bên không thỏa thuận được việc sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động thì tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động đã ký kết.

c) Những vấn đề về lao động khác không ghi trong hợp đồng này được thực hiện theo quy định tại Bộ luật Lao động và các văn bản quy phạm pháp khác có liên quan.

d) Hợp đồng được làm thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản, 02 bản lưu trong hồ sơ của bên B./.

Bên A



Trần Duy Linh

Bên B

(Ký tên)

Thưởng Đình Nguyễn



[1] Ghi rõ thời hạn sử dụng dịch vụ, nội dung công việc đảm bảo quy định tại Mục 9 Chương XVI Bộ luật Dân sự năm 2015, số người làm việc, địa điểm làm việc và các nội dung khác theo thỏa thuận của các bên.

[2] Thỏa thuận khác là những thỏa thuận gắn với tính chất, đặc điểm của ngành, lĩnh vực và điều kiện đặc thù của cơ quan, đơn vị sử dụng dịch vụ nhưng không trái với quy định của pháp luật.

1 Không quá 36 tháng theo quy định của Bộ luật Lao động.

2 Ghi cụ thể số nhà, phố, phường (thôn, xã), quận (huyện, thị xã), tỉnh, thành phố thuộc tỉnh hoặc Trung ương. Trường hợp bên B làm việc có tính chất thường xuyên ở nhiều địa điểm khác nhau thì ghi đầy đủ các địa điểm đó.

3 Bộ phận/Đơn vị thuộc cơ quan, đơn vị sử dụng lao động được phân công quản lý, đánh giá chất lượng công việc của bên B.

4 Do bên A xác định theo nhu cầu căn cứ (nhưng không bị giới hạn) vào Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

5 Ghi cụ thể nhiệm vụ phải đảm nhiệm theo yêu cầu của vị trí việc làm hợp đồng và bản mô tả công việc tương ứng.

6 Liệt kê mức đóng các loại bảo hiểm theo quy định và mức đóng của các bên.

7 Quyền khác theo thỏa thuận là những quyền gắn với tính chất, đặc điểm của ngành, lĩnh vực và điều kiện đặc thù của cơ quan, đơn vị sử dụng lao động nhưng không trái với quy định của pháp luật.

8 Nghĩa vụ khác theo thỏa thuận là những nghĩa vụ gắn với tính chất, đặc điểm của ngành, lĩnh vực và điều kiện đặc thù của cơ quan, đơn vị sử dụng lao động nhưng không trái với quy định của pháp luật. DUNG MARI

9 Quyền khác theo thỏa thuận là những quyền gắn với tính chất, đặc điểm của ngành, lĩnh vực và điều kiện đặc thù của cơ quan, đơn vị sử dụng lao động nhưng không trái với quy định của pháp luật.

10 Nghĩa vụ khác theo thỏa thuận là những nghĩa vụ gắn với tính chất, đặc điểm của ngành, lĩnh vực và điều kiện đặc thù của cơ quan, đơn vị sử dụng lao động nhưng không trái với quy định của pháp luật.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10 /HDLV

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 01 năm 2025

HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC XÁC ĐỊNH THỜI HẠN

Căn cứ Luật số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội ban hành Luật Viên chức; Căn cứ Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 của Quốc Hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 09 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-STTTT ngày 01/4/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc tiếp nhận và phân công viên chức; Căn cứ Quyết định số 74/QĐ-TTCDT ngày 11/12/2024 của Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số về việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức;

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-SKHCN ngày 04/3/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi về việc phân công công tác viên chức.

Chúng tôi, một bên là Ông/Bà: **Trần Duy Linh**

Chức vụ: Giám đốc

Đại diện cho đơn vị (1): Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ: 118 Hùng Vương, Phường Trần Phú, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại: (0255) 3 837668

Và một bên là Ông/Bà: **Vũ Hà Ngọc Giang**

Sinh ngày 20 tháng 08 năm 1990 tại Thị trấn Di Lăng – Huyện Sơn Hà, Quảng Ngãi

Trình độ đào tạo: Cử nhân Công nghệ thông tin

Chuyên ngành đào tạo: Tin học

Năm tốt nghiệp: 2012

Nghề nghiệp trước khi được tuyển dụng: nhân viên



Địa chỉ thường trú tại: 17 Lê Quý Đôn, Tổ 3, Phường Nghĩa Lộ, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân: 051090012504

Cấp ngày 16 tháng 11 năm 2021 Tại: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH (Bộ Công an)

Thỏa thuận ký kết Hợp đồng làm việc và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1. Loại hợp đồng, thời hạn và nhiệm vụ hợp đồng

- Loại Hợp đồng làm việc xác định thời hạn (2): 36 tháng
- Thời hạn của Hợp đồng: 36 tháng. Từ ngày 04 tháng 3 năm 2025 đến ngày 03 tháng 03 năm 2028.
- Thời gian thực hiện chế độ tập sự (nếu có): không có
- Địa điểm làm việc (3): Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi
- Chức danh chuyên môn: Công nghệ thông tin hạng III
- Nhiệm vụ (4): Thực hiện các nhiệm vụ của vị trí việc làm Công nghệ thông tin hạng III, và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công Lãnh đạo Trung tâm, lãnh đạo phòng.

Điều 2. Chế độ làm việc

- Thời giờ làm việc (5): Theo giờ hành chính.
- Được trang bị những phương tiện làm việc gồm: theo quy định hiện hành của nhà nước

Điều 3. Nghĩa vụ và quyền lợi của người ký kết hợp đồng làm việc

1. Nghĩa vụ:

- Hoàn thành nhiệm vụ đã cam kết trong hợp đồng làm việc.
- Chấp hành nội quy, quy chế của đơn vị, kỷ luật làm việc, và các quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18 và Điều 19 của Luật Viên chức.
- Chấp hành việc xử lý kỷ luật và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.
- Chấp hành việc bố trí, phân công khi đơn vị sự nghiệp có nhu cầu.

2. Quyền lợi:

- Được hưởng các quyền lợi quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 và Điều 15 Luật Viên chức.
- Phương tiện đi lại làm việc (6): cá nhân tự túc
- Chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm (mã số) (7): Công nghệ thông tin hạng III, mã số V.11.06.14, Bậc: 1/9, Hệ số lương: 2,34.

- Hình thức nhận lương: Chuyển lương vào tài khoản; Tiền lương được trả vào ngày 05 hàng tháng.
- Phụ cấp (nếu có) gồm (8): theo quy định hiện hành của nhà nước
- Thời gian tính nâng bậc lương: theo quy định hiện hành của nhà nước
- Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ lễ, phép, việc riêng): theo quy định hiện hành của nhà nước
- Chế độ bảo hiểm (9): theo quy định hiện hành của nhà nước
- Được hưởng các phúc lợi: theo quy định hiện hành của nhà nước
- Được hưởng các khoản thưởng, nâng bậc lương, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện nhiệm vụ hợp tác ~~khóa~~ học, công nghệ với các đơn vị trong hoặc ngoài nước theo quy định của pháp luật (10): Theo quy chế của đơn vị và theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Được hưởng các chế độ thôi việc, trợ cấp thôi việc, bồi thường theo quy định của pháp luật về viên chức.
- Được tiếp tục ký kết hợp đồng làm việc trước khi hết hạn hợp đồng làm việc 60 ngày khi đơn vị sự nghiệp công lập còn nhu cầu.
- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật.
- Những thỏa thuận khác (11): chưa có

Điều 4. Nghĩa vụ và quyền hạn của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp

1. Nghĩa vụ:

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng làm việc;
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ của viên chức đã cam kết trong hợp đồng làm việc.
- Trước khi hết hạn hợp đồng làm việc 60 ngày của viên chức, phải tiếp tục ký kết hợp đồng làm việc với viên chức trong trường hợp đơn vị sự nghiệp còn nhu cầu, viên chức đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định của pháp luật.

2. Quyền hạn

- Sử dụng viên chức để hoàn thành công việc theo hợp đồng (Bố trí, phân công, tạm đình chỉ công tác...).
- Chấm dứt hợp đồng làm việc, kỷ luật viên chức theo quy định của pháp luật về viên chức.

Điều 5. Điều khoản thi hành



- Những vấn đề về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của viên chức không ghi trong hợp đồng làm việc này thực hiện theo quy định của pháp luật về viên chức.

- Hợp đồng này làm thành 03 bản có giá trị như nhau, đơn vị sự nghiệp ký hợp đồng giữ 02 bản, viên chức được ký hợp đồng giữ 01 bản, hợp đồng có hiệu lực từ ngày 04 tháng 03 năm 2025.

Hợp đồng này làm tại Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 03 năm 2025.

**NGƯỜI ĐƯỢC TUYỂN DỤNG
VÀ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG**

(Ký, ghi rõ họ và tên)


Luu Ha Ngoc Gray

**NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU ĐƠN VỊ SỰ
NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)



Trần Duy Linh

Ghi chú:

1. Ghi cụ thể tên đơn vị sự nghiệp.
2. Ghi rõ hợp đồng có thời hạn thì ghi cụ thể thời hạn bắt đầu và kết thúc.
3. Ghi cụ thể số nhà, phố, phường (thôn, xã), quận (huyện, thị xã), tỉnh, thành phố thuộc tỉnh hoặc trung ương.
4. Ghi cụ thể nhiệm vụ phải đảm nhiệm.
5. Ghi cụ thể số giờ làm việc trong ngày, hoặc trong tuần, hoặc làm việc theo giờ hành chính.
6. Phương tiện đi làm việc do đơn vị đảm nhiệm hoặc viên chức tự lo.
7. Ghi cụ thể chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm, mức lương chính, hình thức trả lương (lương thời gian, khoán...).
8. Ghi cụ thể tỷ lệ % các phụ cấp (nếu có) như: Khu vực, trượt giá, độc hại, thu hút, thâm niên, trách nhiệm v.v...
9. Ghi cụ thể quyền lợi bảo hiểm xã hội và trợ cấp khác mà viên chức được hưởng. Ví dụ: Được hưởng quyền lợi bảo hiểm xã hội theo chế độ hiện hành của Nhà nước.
10. Ghi cụ thể các cam kết khác gắn với tính chất, đặc điểm của ngành, lĩnh vực và điều kiện đặc thù của đơn vị sự nghiệp công lập nhưng không trái với quy định của Luật Viên chức và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
11. Ghi cụ thể viên chức được hưởng quyền lợi nào đã nêu trong mục này.
12. Những thỏa thuận khác thường là những thỏa thuận khuyến khích và có lợi hơn cho viên chức như: Những vật dụng rẻ tiền mau hỏng, khi hư hỏng, mất, không phải đền bù, thực hiện tốt Hợp đồng làm việc được đi du lịch, nghỉ mát, tham quan không mất tiền, được hưởng lương tháng thứ 13, 14, được nghỉ phép thêm vài ngày đến một tuần, tai nạn rủi ro ngoài giờ làm việc được trợ cấp thêm một khoản tiền, được tặng quà ngày sinh nhật.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM CHUYÊN ĐỔI SỐ VÀ
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
Số: 16 /HDLĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 3 năm 2025

**HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
THỰC HIỆN CÔNG VIỆC CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ**

Căn cứ Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư 05/2023/TT-BNV ngày 03 tháng 5 năm 2023 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn mẫu hợp đồng dịch vụ và mẫu hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của các bên trong hợp đồng;

Hôm nay, ngày 04 tháng 03 năm 2025, tại Trung Chuyên đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi, chúng tôi gồm:

BÊN A: NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

Cơ quan, đơn vị: Trung tâm Chuyên đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ: 118 Hùng Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại: (0255) 3837668

Mã số thuế (nếu có): 4300508433

Tài khoản ngân hàng: 110634127979

Nơi mở tài khoản: Ngân hàng: Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam Chi nhánh Quảng Ngãi (Vietinbank)

Đại diện theo pháp luật (hoặc người được ủy quyền): **Trần Duy Linh**

Chức vụ: Giám đốc

BÊN B: NGƯỜI LAO ĐỘNG

Ông/Bà: **Bùi Nguyễn Anh Thư**

Sinh ngày: 17 tháng 08 năm 1999 tại Xã Nghĩa Đông, Thành Phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Giới tính: Nữ

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn 2, Xã Nghĩa Đông, Thành Phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại: 0948213249



Tài khoản ngân hàng: 100880903726

Nơi mở tài khoản: Ngân hàng: Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam Chi nhánh Quảng Ngãi (Vietinbank)

Email (nếu có): bngkthu@gmail.com

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 051199007206 cấp ngày 22/8/2024 nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH (Bộ Công an)

Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư phần mềm

Chuyên ngành đào tạo: Kỹ thuật phần mềm.

Trình độ tin học: Đại học

Trình độ ngoại ngữ: TOEIC Listening Reading 640

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động và cam kết thực hiện những nội dung sau đây:

Điều 1. Công việc, vị trí việc làm và thời hạn hợp đồng

1. Thời hạn hợp đồng

Bên A và bên B thỏa thuận ký kết hợp đồng xác định thời hạn, cụ thể như sau:

Thời hạn của hợp đồng lao động: 24 tháng¹, kể từ ngày 04 tháng 03 năm 2025 đến ngày 03 tháng 03 năm 2027.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hợp đồng lao động này hết hạn, bên A và bên B phải thỏa thuận để ký kết hợp đồng lao động mới; trong thời gian chưa ký kết hợp đồng lao động mới thì quyền, nghĩa vụ và lợi ích của hai bên được thực hiện theo hợp đồng này.

Trường hợp bên A và bên B tiếp tục thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động mới là hợp đồng xác định thời hạn thì chỉ được ký thêm 01 lần. Hết thời hạn ký kết hợp đồng lần thứ 2, nếu bên B vẫn tiếp tục làm việc thì phải ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

Trường hợp hết thời hạn 30 ngày kể từ ngày hợp đồng lao động này hết hạn mà bên A và bên B không ký kết hợp đồng lao động mới và không có thỏa thuận khác thì hợp đồng này đương nhiên trở thành hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

2. Công việc và vị trí việc làm

a) Địa điểm làm việc²: Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi.

b) Bộ phận/Đơn vị quản lý³: Phòng Kỹ thuật và Hạ tầng số

c) Vị trí việc làm⁴: Nhân viên Công nghệ thông tin.

d) Nhiệm vụ⁵: Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công Lãnh đạo Trung tâm, lãnh đạo phòng.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

Ngoài thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về lao động và quy định của pháp luật khác có liên quan, bên B còn thực hiện các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Quyền của Bên B

a) Tiền lương, thưởng và các khoản phụ cấp, bổ sung khác:

- Mức lương: Bậc 1, hệ số 2,34

$\text{Lương} = \text{mức lương tối thiểu} \times \text{hệ số}$

(Mức lương trên chưa tính đóng các loại bảo hiểm)

- Các khoản phụ cấp, bổ sung (nếu có): không có
- Hình thức trả lương (tiền mặt/chuyển khoản): Chuyển lương vào tài khoản.
- Kỳ hạn trả lương: 01 lần.
- Tiền lương được trả vào: ngày 05 hàng tháng.
- Chế độ nâng bậc, nâng lương (ghi rõ thời gian, điều kiện và các trường hợp được nâng bậc, nâng lương nếu có): Theo quy định hiện hành của Nhà nước
- Thưởng (ghi rõ điều kiện và các trường hợp được thưởng, mức thưởng nếu có): Được thưởng theo quy định của cơ quan và theo quyết định của Giám đốc.
- Hỗ trợ nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có): Theo nhu cầu công việc và theo quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi

- Thời giờ làm việc: Làm việc 8 giờ/ngày (Buổi sáng từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút; Buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ)
- Ngày nghỉ hằng tuần; Ngày nghỉ hằng năm; Ngày nghỉ lễ, Tết: Được nghỉ ngày thứ 7, chủ nhật và các ngày lễ, Tết theo luật định. Trường hợp khác vì yêu cầu công việc người lao động phải làm việc ngày nghỉ hằng tuần, các ngày lễ... theo sự phân công, điều động của Lãnh đạo, tiền công lao động ngoài giờ được áp dụng theo điều 98 của Bộ Luật lao động 2019.

c) Điều kiện lao động

- Bên B được cung cấp (miễn phí) trang thiết bị bảo hộ lao động phù hợp với công việc và được bên A bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời gian làm việc theo hợp đồng. Bên B có trách nhiệm sử dụng, bảo quản các trang thiết bị bảo hộ lao động và tuân thủ các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

- Bên B có trách nhiệm tham gia và được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các loại bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật.

Liệt kê các loại bảo hiểm khác (nếu có): Được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

Mức đóng của các bên cụ thể như sau⁶: theo quy định của pháp luật.

d) Quyền khác theo thỏa thuận⁷: Không có

2. Nghĩa vụ của bên B

- a) Thực hiện các nhiệm vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động.
- b) Cung cấp văn bản, giấy tờ xác minh đủ tiêu chuẩn, điều kiện thực hiện công việc thỏa thuận theo yêu cầu của bên A.
- c) Chấp hành quy định, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị sử dụng lao động, kỷ luật làm việc và các quy định pháp luật.
- d) Chấp hành việc xử lý vi phạm kỷ luật lao động và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả theo quy định của pháp luật.
- đ) Tuân thủ các quy định về bảo mật theo yêu cầu của bên A.
- e) Chấp hành sự quản lý, điều hành, giám sát của người sử dụng lao động.
- g) Thuế thu nhập cá nhân (nếu có) do bên B đóng. Cơ quan, đơn vị sẽ tạm khấu trừ trước khi chi trả cho bên B theo quy định.
- h) Nghĩa vụ khác theo thỏa thuận⁸: Không có

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của bên A

1. Quyền của bên A

- a) Yêu cầu bên B thực hiện công việc và tuân thủ các nghĩa vụ theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng này.
- b) Trường hợp bên B vi phạm nghĩa vụ thì bên A có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.
- c) Quyền khác theo thỏa thuận⁹: Không có

2. Nghĩa vụ của bên A

- a) Chi trả lương, thực hiện chế độ, chính sách khác cho người lao động theo thỏa thuận bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật lao động và quy định của pháp luật khác có liên quan.
- b) Cung cấp thông tin, tài liệu và các phương tiện, điều kiện làm việc cần thiết để bên B thực hiện công việc.
- c) Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động theo thỏa thuận tại hợp đồng và quy định của pháp luật về lao động.
- d) Nghĩa vụ khác theo thỏa thuận¹⁰: Không có

Điều 4. Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động

- 1. Việc tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng giữa các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động.
- 2. Bên B bị coi là vi phạm hợp đồng khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ và chậm thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào quy định trong hợp đồng này.

b) Bên B vi phạm kỷ luật lao động.

c) Đơn phương chấm dứt hợp đồng trái quy định.

3. Trường hợp bên A vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thì bên B có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

4. Trong thời gian thử việc, nếu bên B không đáp ứng được yêu cầu thì bên A có quyền chấm dứt hợp đồng lao động với bên B trước thời hạn.

Điều 5. Phương thức giải quyết tranh chấp

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề phát sinh cần giải quyết thì hai bên thỏa thuận và thống nhất giải quyết kịp thời, bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật. Trường hợp không thỏa thuận được thì một trong các bên có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Điều khoản thi hành

a) Hợp đồng có hiệu lực từ ngày 04 tháng 03 năm 2025.

b) Trong quá trình thực hiện hợp đồng lao động, nếu bên nào có yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng thì phải báo cho bên kia biết trước ít nhất 03 ngày làm việc về nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

Trường hợp hai bên thỏa thuận được thì việc sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động được tiến hành bằng việc ký kết phụ lục hợp đồng lao động hoặc ký kết hợp đồng lao động mới.

Trường hợp hai bên không thỏa thuận được việc sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động thì tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động đã ký kết.

c) Những vấn đề về lao động khác không ghi trong hợp đồng này được thực hiện theo quy định tại Bộ luật Lao động và các văn bản quy phạm pháp khác có liên quan.

d) Hợp đồng được làm thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản, 02 bản lưu trong hồ sơ của bên B./.

Bên A

(Ký tên, đóng dấu)



CHẤM BỐC

Trần Duy Linh

Bên B

(Ký tên)

Bùi Nguyễn Anh Thư



[1] Ghi rõ thời hạn sử dụng dịch vụ, nội dung công việc đảm bảo quy định tại Mục 9 Chương XVI Bộ luật Dân sự năm 2015, số người làm việc, địa điểm làm việc và các nội dung khác theo thỏa thuận của các bên.

[2] Thỏa thuận khác là những thỏa thuận gắn với tính chất, đặc điểm của ngành, lĩnh vực và điều kiện đặc thù của cơ quan, đơn vị sử dụng dịch vụ nhưng không trái với quy định của pháp luật.

1 Không quá 36 tháng theo quy định của Bộ luật Lao động.

2 Ghi cụ thể số nhà, phố, phường (thôn, xã), quận (huyện, thị xã), tỉnh, thành phố thuộc tỉnh hoặc Trung ương. Trường hợp bên B làm việc có tính chất thường xuyên ở nhiều địa điểm khác nhau thì ghi đầy đủ các địa điểm đó.

3 Bộ phận/Đơn vị thuộc cơ quan, đơn vị sử dụng lao động được phân công quản lý, đánh giá chất lượng công việc của bên B.

4 Do bên A xác định theo nhu cầu căn cứ (nhưng không bị giới hạn) vào Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

5 Ghi cụ thể nhiệm vụ phải đảm nhiệm theo yêu cầu của vị trí việc làm hợp đồng và bản mô tả công việc tương ứng.

6 Liệt kê mức đóng các loại bảo hiểm theo quy định và mức đóng của các bên.

7 Quyền khác theo thỏa thuận là những quyền gắn với tính chất, đặc điểm của ngành, lĩnh vực và điều kiện đặc thù của cơ quan, đơn vị sử dụng lao động nhưng không trái với quy định của pháp luật.

8 Nghĩa vụ khác theo thỏa thuận là những nghĩa vụ gắn với tính chất, đặc điểm của ngành, lĩnh vực và điều kiện đặc thù của cơ quan, đơn vị sử dụng lao động nhưng không trái với quy định của pháp luật.

9 Quyền khác theo thỏa thuận là những quyền gắn với tính chất, đặc điểm của ngành, lĩnh vực và điều kiện đặc thù của cơ quan, đơn vị sử dụng lao động nhưng không trái với quy định của pháp luật.

10 Nghĩa vụ khác theo thỏa thuận là những nghĩa vụ gắn với tính chất, đặc điểm của ngành, lĩnh vực và điều kiện đặc thù của cơ quan, đơn vị sử dụng lao động nhưng không trái với quy định của pháp luật.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02 /HDLV

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 5 năm 2025

HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC KHÔNG XÁC ĐỊNH THỜI HẠN

Căn cứ Luật số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội ban hành Luật Viên chức; Căn cứ Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 của Quốc Hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 09 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-STTTT ngày 26/02/2013 của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ngãi về việc bổ nhiệm ngạch viên chức.

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-SKHCN ngày 04/3/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi về việc phân công công tác viên chức.

Chúng tôi, một bên là Ông/Bà: **Trần Duy Linh**

Chức vụ: Giám đốc

Đại diện cho đơn vị (1): Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ: 118 Hùng Vương, Phường Trần Phú, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại: (0255) 3 837668

Và một bên là Ông/Bà: **Trần Đức An**

Sinh ngày 28 tháng 6 năm 1982 tại Quân y 17, Quân khu 5, Thành Phố Đà Nẵng

Trình độ đào tạo: Đại học

Chuyên ngành đào tạo: Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)

Năm tốt nghiệp: 2006

Nghề nghiệp trước khi được tuyển dụng: Cử nhân tin học

Địa chỉ thường trú tại: Xã Đức Lâm, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

Số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân: 051082008666

Cấp ngày 15 tháng 5 năm 2022 Tại: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH (Bộ Công an)



Thỏa thuận ký kết Hợp đồng làm việc và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1. Nhiệm vụ hợp đồng

- Địa điểm làm việc (2): Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi
- Chức danh chuyên môn: chuyên viên
- Chức vụ (nếu có): không có
- Nhiệm vụ (3): Thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo của Ban giám đốc Trung tâm, lãnh đạo phòng.

Điều 2. Chế độ làm việc

- Thời giờ làm việc (4): Theo giờ hành chính.
- Được trang bị những phương tiện làm việc gồm: theo quy định hiện hành của nhà nước

Điều 3. Nghĩa vụ và quyền lợi của người được tuyển dụng

1. Nghĩa vụ:

- Hoàn thành nhiệm vụ đã cam kết trong hợp đồng làm việc.
- Chấp hành nội quy, quy chế của đơn vị, kỷ luật làm việc, và các quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18 và Điều 19 của Luật Viên chức.
- Chấp hành việc xử lý kỷ luật và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.
- Chấp hành việc bố trí, phân công khi đơn vị sự nghiệp có nhu cầu.

2. Quyền lợi:

- Được hưởng các quyền lợi quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 và Điều 15 Luật Viên chức.
- Phương tiện đi lại làm việc (5): cá nhân tự túc
- Chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm (mã số) (6): mã số 01.003, Bậc: 5/9, Hệ số lương: 3,66.
- Hình thức nhận lương: Chuyển lương vào tài khoản; Tiền lương được trả vào ngày 05 hàng tháng.
- Phụ cấp (nếu có) gồm (7): theo quy định hiện hành của nhà nước
- Thời gian tính nâng bậc lương: theo quy định hiện hành của nhà nước
- Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ lễ, phép, việc riêng): theo quy định hiện hành của nhà nước
- Chế độ bảo hiểm (8): theo quy định hiện hành của nhà nước
- Được hưởng các phúc lợi: theo quy định hiện hành của nhà nước

- Được hưởng các khoản thưởng, nâng bậc lương, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện nhiệm vụ hợp tác khoa học, công nghệ với các đơn vị trong hoặc ngoài nước theo quy định của pháp luật (9): Theo quy chế của đơn vị và theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Được hưởng các chế độ thôi việc, trợ cấp thôi việc, bồi thường theo quy định của pháp luật về viên chức.
- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật.
- Những thỏa thuận khác (10): chưa có

Điều 4. Nghĩa vụ và quyền hạn của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp

1. Nghĩa vụ:

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng làm việc;
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ của viên chức đã cam kết trong hợp đồng làm việc.

2. Quyền hạn

- Sử dụng viên chức để hoàn thành công việc theo hợp đồng (Bố trí, phân công, tạm đình chỉ công tác...).
- Chấm dứt hợp đồng làm việc, kỷ luật viên chức theo quy định của pháp luật về viên chức.

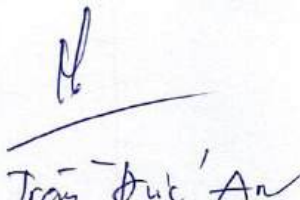
Điều 5. Điều khoản thi hành

- Những vấn đề về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của viên chức không ghi trong hợp đồng làm việc này thực hiện theo quy định của pháp luật về viên chức.
- Hợp đồng này làm thành 03 bản có giá trị như nhau, đơn vị sự nghiệp ký hợp đồng giữ 02 bản, viên chức được ký hợp đồng giữ 01 bản, hợp đồng có hiệu lực từ ngày 04 tháng 03 năm 2025

Hợp đồng này làm tại Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 03 năm 2025

NGƯỜI ĐƯỢC TUYỂN DỤNG VÀ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ và tên)


Trần Đức An

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Trần Duy Linh

Ghi chú:

1. Ghi cụ thể tên đơn vị sự nghiệp.
2. Ghi cụ thể số nhà, phố, phường (thôn, xã), quận (huyện, thị xã), tỉnh, thành phố thuộc tỉnh hoặc trung ương.
3. Ghi cụ thể nhiệm vụ phải đảm nhiệm.
4. Ghi cụ thể số giờ làm việc trong ngày, hoặc trong tuần, hoặc làm việc theo giờ hành chính.
5. Phương tiện đi làm việc do đơn vị đảm nhiệm hoặc viên chức tự lo.
6. Ghi cụ thể chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm, mức lương chính, hình thức trả lương (lương thời gian, khoán...).
7. Ghi cụ thể tỷ lệ % các phụ cấp (nếu có) như: Khu vực, trượt giá, độc hại, thu hút, thâm niên, trách nhiệm v.v...
8. Ghi cụ thể quyền lợi bảo hiểm xã hội và trợ cấp khác mà viên chức được hưởng. Ví dụ: Được hưởng quyền lợi bảo hiểm xã hội theo chế độ hiện hành của Nhà nước.
9. Ghi cụ thể viên chức được hưởng quyền lợi nào đã nêu trong mục này.
10. Những thỏa thuận khác thường là những thỏa thuận khuyến khích và có lợi hơn cho viên chức như: Những vật dụng rẻ tiền mau hỏng, khi hư hỏng, mất, không phải đền bù, thực hiện tốt Hợp đồng làm việc được đi du lịch, nghỉ mát, tham quan không mất tiền, được hưởng lương tháng thứ 13, 14, được nghỉ phép thêm vài ngày đến một tuần, tai nạn rủi ro ngoài giờ làm việc được trợ cấp thêm một khoản tiền, được tặng quà ngày sinh nhật.

ĐỒI MÀO



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09 /HDLV

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 3 năm 2025

HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC XÁC ĐỊNH THỜI HẠN

Căn cứ Luật số: 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội ban hành Luật Viên chức; Căn cứ Luật số: 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 của Quốc Hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 09 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-STTTT ngày 01/4/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc tiếp nhận và phân công viên chức; Căn cứ Quyết định số 73/QĐ-TTCĐS ngày 11/12/2024 của Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số về việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-SKHCN ngày 04/3/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi về việc phân công công tác viên chức.

Chúng tôi, một bên là Ông/Bà: **Trần Duy Linh**

Chức vụ: Giám đốc

Đại diện cho đơn vị (1): Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo Tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: 118 Hùng Vương, Phường Trần Phú, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại: (0255) 3 837668

Và một bên là Ông/Bà: **Vy Tú Đình**

Sinh ngày 24 tháng 03 năm 1991 tại Tỉnh Ấn Đông, Thành Phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Trình độ đào tạo: Cử nhân Sư phạm tin học

Chuyên ngành đào tạo: Sư phạm tin

Năm tốt nghiệp: 2022

Nghề nghiệp trước khi được tuyển dụng: nhân viên



Địa chỉ thường trú tại: Thôn Độc Lập, Xã Tịnh Ấn Đông, Thành Phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân: 051092002681

Cấp ngày 06 tháng 05 năm 2021 Tại: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH (Bộ Công an)

Thỏa thuận ký kết Hợp đồng làm việc và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1. Loại hợp đồng, thời hạn và nhiệm vụ hợp đồng

- Loại Hợp đồng làm việc xác định thời hạn (2): 12 tháng
- Thời hạn của Hợp đồng: 36 tháng. Từ ngày 04 tháng 03 năm 2025 đến ngày 03 tháng 03 năm 2026.
- Thời gian thực hiện chế độ tập sự (nếu có): không có
- Địa điểm làm việc (3): Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi
- Chức danh chuyên môn: Công nghệ thông tin hạng III
- Chức vụ (nếu có): không có
- Nhiệm vụ (4): Thực hiện các nhiệm vụ của vị trí việc làm Công nghệ thông tin hạng III và thực hiện các nhiệm vụ theo phân công Lãnh đạo Trung tâm, lãnh đạo phòng.

Điều 2. Chế độ làm việc

- Thời giờ làm việc (5): Theo giờ hành chính.
- Được trang bị những phương tiện làm việc gồm: theo quy định hiện hành của nhà nước

Điều 3. Nghĩa vụ và quyền lợi của người ký kết hợp đồng làm việc

1. Nghĩa vụ:

- Hoàn thành nhiệm vụ đã cam kết trong hợp đồng làm việc.
- Chấp hành nội quy, quy chế của đơn vị, kỷ luật làm việc, và các quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18 và Điều 19 của Luật Viên chức.
- Chấp hành việc xử lý kỷ luật và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.
- Chấp hành việc bố trí, phân công khi đơn vị sự nghiệp có nhu cầu.

2. Quyền lợi:

- Được hưởng các quyền lợi quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 và Điều 15 Luật Viên chức.
- Phương tiện đi lại làm việc (6): cá nhân tự túc

- Chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm (mã số) (7): mã số V.11.06.14, Bậc: 1/9, Hệ số lương: 2,34.
- Hình thức nhận lương: Chuyển lương vào tài khoản; Tiền lương được trả vào ngày 05 hàng tháng
- Phụ cấp (nếu có) gồm (8): theo quy định hiện hành của nhà nước
- Thời gian tính nâng bậc lương: theo quy định hiện hành của nhà nước
- Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ lễ, phép, việc riêng): theo quy định hiện hành của nhà nước
- Chế độ bảo hiểm (9): theo quy định hiện hành của nhà nước
- Được hưởng các phúc lợi: theo quy định hiện hành của nhà nước
- Được hưởng các khoản thưởng, nâng bậc lương, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện nhiệm vụ hợp tác khoa học, công nghệ với các đơn vị trong hoặc ngoài nước theo quy định của pháp luật (10): Theo quy chế của đơn vị và theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Được hưởng các chế độ thôi việc, trợ cấp thôi việc, bồi thường theo quy định của pháp luật về viên chức.
- Được tiếp tục ký kết hợp đồng làm việc trước khi hết hạn hợp đồng làm việc 60 ngày khi đơn vị sự nghiệp công lập còn nhu cầu.
- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật.
- Những thỏa thuận khác (11): chưa có

Điều 4. Nghĩa vụ và quyền hạn của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp

1. Nghĩa vụ:

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng làm việc;
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ của viên chức đã cam kết trong hợp đồng làm việc.
- Trước khi hết hạn hợp đồng làm việc 60 ngày của viên chức, phải tiếp tục ký kết hợp đồng làm việc với viên chức trong trường hợp đơn vị sự nghiệp còn nhu cầu, viên chức đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định của pháp luật.

2. Quyền hạn

- Sử dụng viên chức để hoàn thành công việc theo hợp đồng (Bố trí, phân công, tạm đình chỉ công tác...).
- Chấm dứt hợp đồng làm việc, kỷ luật viên chức theo quy định của pháp luật về viên chức.

Điều 5. Điều khoản thi hành



- Những vấn đề về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của viên chức không ghi trong hợp đồng làm việc này thực hiện theo quy định của pháp luật về viên chức.
- Hợp đồng này làm thành 03 bản có giá trị như nhau, đơn vị sự nghiệp ký hợp đồng giữ 02 bản, viên chức được ký hợp đồng giữ 01 bản, hợp đồng có hiệu lực từ ngày 04 tháng 03 năm 2025

Hợp đồng này làm tại Trung tâm Chuyên đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 03 năm 2025

**NGƯỜI ĐƯỢC TUYỂN DỤNG
VÀ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG**

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Vy Tú Đình

**NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU ĐƠN VỊ SỰ
NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)



Trần Duy Linh

Ghi chú:

1. Ghi cụ thể tên đơn vị sự nghiệp.
2. Ghi rõ hợp đồng có thời hạn thì ghi cụ thể thời hạn bắt đầu và kết thúc.
3. Ghi cụ thể số nhà, phố, phường (thôn, xã), quận (huyện, thị xã), tỉnh, thành phố thuộc tỉnh hoặc trung ương.
4. Ghi cụ thể nhiệm vụ phải đảm nhiệm.
5. Ghi cụ thể số giờ làm việc trong ngày, hoặc trong tuần, hoặc làm việc theo giờ hành chính.
6. Phương tiện đi làm việc do đơn vị đảm nhiệm hoặc viên chức tự lo.
7. Ghi cụ thể chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm, mức lương chính, hình thức trả lương (lương thời gian, khoán...).
8. Ghi cụ thể tỷ lệ % các phụ cấp (nếu có) như: Khu vực, trượt giá, độc hại, thu hút, thâm niên, trách nhiệm v.v...
9. Ghi cụ thể quyền lợi bảo hiểm xã hội và trợ cấp khác mà viên chức được hưởng. Ví dụ: Được hưởng quyền lợi bảo hiểm xã hội theo chế độ hiện hành của Nhà nước.
10. Ghi cụ thể các cam kết khác gắn với tính chất, đặc điểm của ngành, lĩnh vực và điều kiện đặc thù của đơn vị sự nghiệp công lập nhưng không trái với quy định của Luật Viên chức và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
11. Ghi cụ thể viên chức được hưởng quyền lợi nào đã nêu trong mục này.
12. Những thỏa thuận khác thường là những thỏa thuận khuyến khích và có lợi hơn cho viên chức như: Những vật dụng rẻ tiền mau hỏng, khi hư hỏng, mất, không phải đền bù, thực hiện tốt Hợp đồng làm việc được đi du lịch, nghỉ mát, tham quan không mất tiền, được hưởng lương tháng thứ 13, 14, được nghỉ phép thêm vài ngày đến một tuần, tai nạn rủi ro ngoài giờ làm việc được trợ cấp thêm một khoản tiền, được tặng quà ngày sinh nhật.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/HĐLV

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 3 năm 2025

HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC XÁC ĐỊNH THỜI HẠN

Căn cứ Luật số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội ban hành Luật Viên chức; Căn cứ Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 của Quốc Hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 09 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 47/QĐ-STTTT ngày 01/4/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc tiếp nhận và phân công viên chức; Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-TTCDs ngày 11/12/2024 của Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số về việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-SKHCN ngày 04/3/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi về việc phân công công tác viên chức.

Chúng tôi, một bên là Ông/Bà: **Trần Duy Linh**

Chức vụ: Giám đốc

Đại diện cho đơn vị (1): Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ: 118 Hùng Vương, Phường Trần Phú, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại: (0255) 3 837668

Và một bên là Ông/Bà: **Cao Xuân Huy**

Sinh ngày 28 tháng 12 năm 1997 tại Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trình độ đào tạo: Cử nhân Công nghệ thông tin

Chuyên ngành đào tạo: Công nghệ thông tin

Năm tốt nghiệp: 2019.

Nghề nghiệp trước khi được tuyển dụng: nhân viên



Địa chỉ thường trú tại: 39 Nguyễn Tự Tân, Phường Trần Hưng Đạo, Thành Phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân: 051097001130

Cấp ngày 22 tháng 4 năm 2021 Tại: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH (Bộ Công an)

Thỏa thuận ký kết Hợp đồng làm việc và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1. Loại hợp đồng, thời hạn và nhiệm vụ hợp đồng

- Loại Hợp đồng làm việc xác định thời hạn (2): 36 tháng
- Thời hạn của Hợp đồng: 36 tháng. Từ ngày 04 tháng 03 năm 2025 đến ngày 03 tháng 03 năm 2028.
- Thời gian thực hiện chế độ tập sự (nếu có): không có
- Địa điểm làm việc (3): Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi
- Chức danh chuyên môn: Công nghệ thông tin hạng III
- Chức vụ (nếu có): không có
- Nhiệm vụ (4): Thực hiện các nhiệm vụ của vị trí việc làm Công nghệ thông tin hạng III và thực hiện các nhiệm vụ theo phân công Lãnh đạo Trung tâm, lãnh đạo phòng.

Điều 2. Chế độ làm việc

- Thời giờ làm việc (5): Theo giờ hành chính
- Được trang bị những phương tiện làm việc gồm: theo quy định hiện hành của nhà nước

Điều 3. Nghĩa vụ và quyền lợi của người ký kết hợp đồng làm việc

1. Nghĩa vụ:

- Hoàn thành nhiệm vụ đã cam kết trong hợp đồng làm việc.
- Chấp hành nội quy, quy chế của đơn vị, kỷ luật làm việc, và các quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18 và Điều 19 của Luật Viên chức.
- Chấp hành việc xử lý kỷ luật và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.
- Chấp hành việc bố trí, phân công khi đơn vị sự nghiệp có nhu cầu.

2. Quyền lợi:

- Được hưởng các quyền lợi quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 và Điều 15 Luật Viên chức.
- Phương tiện đi lại làm việc (6): cá nhân tự túc

- Chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm (mã số) (7): mã số V.11.06.14, Bậc: 1/9, Hệ số lương: 2,34.
- Hình thức trả lương: Chuyển lương vào tài khoản; Tiền lương được trả vào ngày 05 hàng tháng.
- Phụ cấp (nếu có) gồm (8): theo quy định hiện hành của nhà nước
- Thời gian tính nâng bậc lương: theo quy định hiện hành của nhà nước
- Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ lễ, phép, việc riêng): theo quy định hiện hành của nhà nước
- Chế độ bảo hiểm (9): theo quy định hiện hành của nhà nước
- Được hưởng các phúc lợi: theo quy định hiện hành của nhà nước
- Được hưởng các khoản thưởng, nâng bậc lương, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện nhiệm vụ hợp tác khoa học, công nghệ với các đơn vị trong hoặc ngoài nước theo quy định của pháp luật (10): Theo quy chế của đơn vị và theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Được hưởng các chế độ thôi việc, trợ cấp thôi việc, bồi thường theo quy định của pháp luật về viên chức.
- Được tiếp tục ký kết hợp đồng làm việc trước khi hết hạn hợp đồng làm việc 60 ngày khi đơn vị sự nghiệp công lập còn nhu cầu.
- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật.
- Những thỏa thuận khác (11): chưa có

Điều 4. Nghĩa vụ và quyền hạn của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp

1. Nghĩa vụ:

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng làm việc;
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ của viên chức đã cam kết trong hợp đồng làm việc.
- Trước khi hết hạn hợp đồng làm việc 60 ngày của viên chức, phải tiếp tục ký kết hợp đồng làm việc với viên chức trong trường hợp đơn vị sự nghiệp còn nhu cầu, viên chức đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định của pháp luật.

2. Quyền hạn

- Sử dụng viên chức để hoàn thành công việc theo hợp đồng (Bố trí, phân công, tạm đình chỉ công tác...).
- Chấm dứt hợp đồng làm việc, kỷ luật viên chức theo quy định của pháp luật về viên chức.

Điều 5. Điều khoản thi hành

- Những vấn đề về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của viên chức không ghi trong hợp đồng làm việc này thực hiện theo quy định của pháp luật về viên chức.

- Hợp đồng này làm thành 03 bản có giá trị như nhau, đơn vị sự nghiệp ký hợp đồng giữ 02 bản, viên chức được ký hợp đồng giữ 01 bản, hợp đồng có hiệu lực từ ngày 04 tháng 03 năm 2025.

Hợp đồng này làm tại Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 03 năm 2025.

**NGƯỜI ĐƯỢC TUYỂN DỤNG
VÀ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG**

(Ký, ghi rõ họ và tên)


Cao Xuân Hưng

**NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU ĐƠN VỊ SỰ
NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)



CHẤM ĐỐC

Trần Duy Linh

Ghi chú:

1. Ghi cụ thể tên đơn vị sự nghiệp.
2. Ghi rõ hợp đồng có thời hạn thì ghi cụ thể thời hạn bắt đầu và kết thúc.
3. Ghi cụ thể số nhà, phố, phường (thôn, xã), quận (huyện, thị xã), tỉnh, thành phố thuộc tỉnh hoặc trung ương.
4. Ghi cụ thể nhiệm vụ phải đảm nhiệm.
5. Ghi cụ thể số giờ làm việc trong ngày, hoặc trong tuần, hoặc làm việc theo giờ hành chính.
6. Phương tiện đi làm việc do đơn vị đảm nhiệm hoặc viên chức tự lo.
7. Ghi cụ thể chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm, mức lương chính, hình thức trả lương (lương thời gian, khoán...).
8. Ghi cụ thể tỷ lệ % các phụ cấp (nếu có) như: Khu vực, trượt giá, độc hại, thu hút, thâm niên, trách nhiệm v.v...
9. Ghi cụ thể quyền lợi bảo hiểm xã hội và trợ cấp khác mà viên chức được hưởng. Ví dụ: Được hưởng quyền lợi bảo hiểm xã hội theo chế độ hiện hành của Nhà nước.
10. Ghi cụ thể các cam kết khác gắn với tính chất, đặc điểm của ngành, lĩnh vực và điều kiện đặc thù của đơn vị sự nghiệp công lập nhưng không trái với quy định của Luật Viên chức và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
11. Ghi cụ thể viên chức được hưởng quyền lợi nào đã nêu trong mục này.
12. Những thỏa thuận khác thường là những thỏa thuận khuyến khích và có lợi hơn cho viên chức như: Những vật dụng rẻ tiền mau hỏng, khi hư hỏng, mất, không phải đền bù, thực hiện tốt Hợp đồng làm việc được đi du lịch, nghỉ mát, tham quan không mất tiền, được hưởng lương tháng thứ 13, 14, được nghỉ phép thêm vài ngày đến một tuần, tai nạn rủi ro ngoài giờ làm việc được trợ cấp thêm một khoản tiền, được tặng quà ngày sinh nhật.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11 /HĐLV

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 1 năm 2025

HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC XÁC ĐỊNH THỜI HẠN

Căn cứ Luật số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội ban hành Luật Viên chức; Căn cứ Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 của Quốc Hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 09 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 44/QĐ-STTTT ngày 01/4/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc tiếp nhận và phân công viên chức;

Căn cứ Quyết định số 64/QĐ-TTCĐS ngày 01/11/2024 của Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số về việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-SKHCN ngày 04/3/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi về việc phân công công tác viên chức.

Chúng tôi, một bên là Ông/Bà: **Trần Duy Linh**

Chức vụ: Giám đốc

Đại diện cho đơn vị (1): Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ: 118 Hùng Vương, Phường Trần Phú, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại: (0255) 3 837668

Và một bên là Ông/Bà: **Đỗ Duy Phương**

Sinh ngày 16 tháng 02 năm 1999 tại Tịnh Ấn Tây, Thành Phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Trình độ đào tạo: Cử nhân Công nghệ thông tin

Chuyên ngành đào tạo: Công nghệ thông tin

Năm tốt nghiệp: 2021

Nghề nghiệp trước khi được tuyển dụng: nhân viên



Địa chỉ thường trú tại: Tỉnh Ấn tây, Thành Phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân: 051099003668

Cấp ngày 20 tháng 2 năm 2024 Tại: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH (Bộ Công an)

Thỏa thuận ký kết Hợp đồng làm việc và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1. Loại hợp đồng, thời hạn và nhiệm vụ hợp đồng

- Loại Hợp đồng làm việc xác định thời hạn (2): 36 tháng
- Thời hạn của Hợp đồng: 36 tháng. Từ ngày 04 tháng 03 năm 2025 đến ngày 03 tháng 03 năm 2028.
- Thời gian thực hiện chế độ tập sự (nếu có): không có
- Địa điểm làm việc (3): Trung tâm Chuyên đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi
- Chức danh chuyên môn: An toàn thông tin hạng III
- Chức vụ (nếu có): không có
- Nhiệm vụ (4): Thực hiện các nhiệm vụ của vị trí việc làm An toàn thông tin hạng III và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công Lãnh đạo Trung tâm, lãnh đạo phòng.

Điều 2. Chế độ làm việc

- Thời giờ làm việc (5): Theo giờ hành chính.
- Được trang bị những phương tiện làm việc gồm: theo quy định hiện hành của nhà nước

Điều 3. Nghĩa vụ và quyền lợi của người ký kết hợp đồng làm việc

1. Nghĩa vụ:

- Hoàn thành nhiệm vụ đã cam kết trong hợp đồng làm việc.
- Chấp hành nội quy, quy chế của đơn vị, kỷ luật làm việc, và các quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18 và Điều 19 của Luật Viên chức.
- Chấp hành việc xử lý kỷ luật và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.
- Chấp hành việc bố trí, phân công khi đơn vị sự nghiệp có nhu cầu.

2. Quyền lợi:

- Được hưởng các quyền lợi quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 và Điều 15 Luật Viên chức.
- Phương tiện đi lại làm việc (6): cá nhân tự túc

- Chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm (mã số) (7): mã số V.11.05.11, Bậc: 1/9, Hệ số lương: 2,34.
- Hình thức nhận lương: Chuyển lương vào tài khoản; Tiền lương được trả vào ngày 05 hàng tháng.
- Phụ cấp (nếu có) gồm (8): theo quy định hiện hành của nhà nước
- Thời gian tính nâng bậc lương: theo quy định hiện hành của nhà nước
- Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ lễ, phép, việc riêng): theo quy định hiện hành của nhà nước
- Chế độ bảo hiểm (9): theo quy định hiện hành của nhà nước
- Được hưởng các phúc lợi: theo quy định hiện hành của nhà nước
- Được hưởng các khoản thưởng, nâng bậc lương, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện nhiệm vụ hợp tác khoa học, công nghệ với các đơn vị trong hoặc ngoài nước theo quy định của pháp luật (10): Theo quy chế của đơn vị và theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Được hưởng các chế độ thôi việc, trợ cấp thôi việc, bồi thường theo quy định của pháp luật về viên chức.
- Được tiếp tục ký kết hợp đồng làm việc trước khi hết hạn hợp đồng làm việc 60 ngày khi đơn vị sự nghiệp công lập còn nhu cầu.
- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật.
- Những thỏa thuận khác (11): chưa có

Điều 4. Nghĩa vụ và quyền hạn của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp

1. Nghĩa vụ:

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng làm việc;
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ của viên chức đã cam kết trong hợp đồng làm việc.
- Trước khi hết hạn hợp đồng làm việc 60 ngày của viên chức, phải tiếp tục ký kết hợp đồng làm việc với viên chức trong trường hợp đơn vị sự nghiệp còn nhu cầu, viên chức đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định của pháp luật.

2. Quyền hạn

- Sử dụng viên chức để hoàn thành công việc theo hợp đồng (Bố trí, phân công, tạm đình chỉ công tác...).
- Chấm dứt hợp đồng làm việc, kỷ luật viên chức theo quy định của pháp luật về viên chức.

Điều 5. Điều khoản thi hành



- Những vấn đề về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của viên chức không ghi trong hợp đồng làm việc này thực hiện theo quy định của pháp luật về viên chức.

- Hợp đồng này làm thành 03 bản có giá trị như nhau, đơn vị sự nghiệp ký hợp đồng giữ 02 bản, viên chức được ký hợp đồng giữ 01 bản, hợp đồng có hiệu lực từ ngày 04 tháng 03 năm 2025

Hợp đồng này làm tại Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 03 năm 2025

**NGƯỜI ĐƯỢC TUYỂN DỤNG
VÀ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG**

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Duy Ph
Đo Duy Phương

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƠN VỊ SỰ
NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ và tên, *đồng dấu*)



Trần Duy Linh

Ghi chú:

1. Ghi cụ thể tên đơn vị sự nghiệp.
2. Ghi rõ hợp đồng có thời hạn thì ghi cụ thể thời hạn bắt đầu và kết thúc.
3. Ghi cụ thể số nhà, phố, phường (thôn, xã), quận (huyện, thị xã), tỉnh, thành phố thuộc tỉnh hoặc trung ương.
4. Ghi cụ thể nhiệm vụ phải đảm nhiệm.
5. Ghi cụ thể số giờ làm việc trong ngày, hoặc trong tuần, hoặc làm việc theo giờ hành chính.
6. Phương tiện đi làm việc do đơn vị đảm nhiệm hoặc viên chức tự lo.
7. Ghi cụ thể chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm, mức lương chính, hình thức trả lương (lương thời gian, khoán...).
8. Ghi cụ thể tỷ lệ % các phụ cấp (nếu có) như: Khu vực, trượt giá, độc hại, thu hút, thâm niên, trách nhiệm v.v...
9. Ghi cụ thể quyền lợi bảo hiểm xã hội và trợ cấp khác mà viên chức được hưởng. Ví dụ: Được hưởng quyền lợi bảo hiểm xã hội theo chế độ hiện hành của Nhà nước.
10. Ghi cụ thể các cam kết khác gắn với tính chất, đặc điểm của ngành, lĩnh vực và điều kiện đặc thù của đơn vị sự nghiệp công lập nhưng không trái với quy định của Luật Viên chức và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
11. Ghi cụ thể viên chức được hưởng quyền lợi nào đã nêu trong mục này.
12. Những thỏa thuận khác thường là những thỏa thuận khuyến khích và có lợi hơn cho viên chức như: Những vật dụng rẻ tiền mau hỏng, khi hư hỏng, mất, không phải đền bù, thực hiện tốt Hợp đồng làm việc được đi du lịch, nghỉ mát, tham quan không mất tiền, được hưởng lương tháng thứ 13, 14, được nghỉ phép thêm vài ngày đến một tuần, tai nạn rủi ro ngoài giờ làm việc được trợ cấp thêm một khoản tiền, được tặng quà ngày sinh nhật.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
Số: 18 /HDLĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 3 năm 2025

**HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
THỰC HIỆN CÔNG VIỆC CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ**

Căn cứ Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư 05/2023/TT-BNV ngày 03 tháng 5 năm 2023 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn mẫu hợp đồng dịch vụ và mẫu hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của các bên trong hợp đồng;

Hôm nay, ngày 04 tháng 3 năm 2025, tại Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi, chúng tôi gồm:

BÊN A: NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

Cơ quan, đơn vị: Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ: 118 Hùng Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại: (0255) 3837668

Mã số thuế: 4300508433

Tài khoản ngân hàng: 110634127979

Nơi mở tài khoản: Ngân hàng: Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam Chi nhánh Quảng Ngãi (Vietinbank)

Đại diện theo pháp luật (hoặc người được ủy quyền): **Trần Duy Linh**

Chức vụ: Giám đốc

BÊN B: NGƯỜI LAO ĐỘNG

Ông/Bà: **Huỳnh Anh Sỹ**

Sinh ngày: 01 tháng 08 năm 1996 tại xã Hành Thịnh, Huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi

Giới tính: Nam

Địa chỉ nơi cư trú: thôn Thuận Hòa, xã Hành Thịnh, Huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại: 0973578955

Tài khoản ngân hàng: 107879661246

Nơi mở tài khoản: Ngân hàng: Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam Chi nhánh Quảng Ngãi (Vietinbank)

Email (nếu có): anhsylop11a@gmail.com

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 051096012018 cấp ngày 11/01/2022 nơi cấp Cục trưởng Cục Cảnh sát QLHC về TTXH (Bộ Công an).

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Công nghệ thông tin

Chuyên ngành đào tạo: Công nghệ thông tin

Trình độ tin học: Đại học

Trình độ ngoại ngữ: B1

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động và cam kết thực hiện những nội dung sau đây:

Điều 1. Công việc, vị trí việc làm và thời hạn hợp đồng

1. Thời hạn hợp đồng

Bên A và bên B thỏa thuận ký kết hợp đồng không xác định thời hạn, có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 3 năm 2025.

2. Công việc và vị trí việc làm

a) Địa điểm làm việc²: Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi.

b) Bộ phận/Đơn vị quản lý³: Phòng Kỹ thuật và Hạ tầng số

c) Vị trí việc làm⁴: Nhân viên Công nghệ thông tin

d) Nhiệm vụ⁵: Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công Lãnh đạo Trung tâm, lãnh đạo phòng.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

Ngoài thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về lao động và quy định của pháp luật khác có liên quan, bên B còn thực hiện các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Quyền của Bên B

a) Tiền lương, thưởng và các khoản phụ cấp, bổ sung khác

- Mức lương: Bậc 1, hệ số 2,34

Lương = mức lương tối thiểu x hệ số

(Mức lương trên chưa tính đóng các loại bảo hiểm)

- Các khoản phụ cấp, bổ sung (nếu có): không có

- Hình thức trả lương (tiền mặt/chuyển khoản): Chuyển lương vào tài khoản.
- Kỳ hạn trả lương: 01 lần.
- Tiền lương được trả vào: ngày 05 hàng tháng.
- Chế độ nâng bậc, nâng lương (ghi rõ thời gian, điều kiện và các trường hợp được nâng bậc, nâng lương nếu có): Theo quy định hiện hành của Nhà nước
- Thưởng (ghi rõ điều kiện và các trường hợp được thưởng, mức thưởng nếu có): Được thưởng theo quy định của cơ quan và theo quyết định của Giám đốc.
- Hỗ trợ nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có): Theo nhu cầu công việc và theo quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi

- Thời giờ làm việc: Làm việc 8 giờ/ngày (Buổi sáng từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút; Buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ)
- Ngày nghỉ hằng tuần; Ngày nghỉ hằng năm; Ngày nghỉ lễ, Tết: Được nghỉ ngày thứ 7, chủ nhật và các ngày lễ, Tết theo luật định. Trường hợp khác vì yêu cầu công việc người lao động phải làm việc ngày nghỉ hằng tuần, các ngày lễ... theo sự phân công, điều động của Lãnh đạo, tiền công lao động ngoài giờ được áp dụng theo điều 98 của Bộ Luật lao động 2019.

c) Điều kiện lao động

- Bên B được cung cấp (miễn phí) trang thiết bị bảo hộ lao động phù hợp với công việc và được bên A bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời gian làm việc theo hợp đồng. Bên B có trách nhiệm sử dụng, bảo quản các trang thiết bị bảo hộ lao động và tuân thủ các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động.
- Bên B có trách nhiệm tham gia và được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các loại bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật.

Liệt kê các loại bảo hiểm khác (nếu có): Được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

Mức đóng của các bên cụ thể như sau⁶: theo quy định của pháp luật.

d) Quyền khác theo thỏa thuận⁷: Không có

2. Nghĩa vụ của bên B

- a) Thực hiện các nhiệm vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động.
- b) Cung cấp văn bản, giấy tờ xác minh đủ tiêu chuẩn, điều kiện thực hiện công việc thỏa thuận theo yêu cầu của bên A.
- c) Chấp hành quy định, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị sử dụng lao động, kỷ luật làm việc và các quy định pháp luật.



d) Chấp hành việc xử lý vi phạm kỷ luật lao động và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả theo quy định của pháp luật.

đ) Tuân thủ các quy định về bảo mật theo yêu cầu của bên A.

e) Chấp hành sự quản lý, điều hành, giám sát của người sử dụng lao động.

g) Thuế thu nhập cá nhân (nếu có) do bên B đóng. Cơ quan, đơn vị sẽ tạm khấu trừ trước khi chi trả cho bên B theo quy định.

h) Nghĩa vụ khác theo thỏa thuận⁸: Không có

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của bên A

1. Quyền của bên A

a) Yêu cầu bên B thực hiện công việc và tuân thủ các nghĩa vụ theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng này.

b) Trường hợp bên B vi phạm nghĩa vụ thì bên A có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

c) Quyền khác theo thỏa thuận⁹: Không có

2. Nghĩa vụ của bên A

a) Chi trả lương, thực hiện chế độ, chính sách khác cho người lao động theo thỏa thuận bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật lao động và quy định của pháp luật khác có liên quan.

b) Cung cấp thông tin, tài liệu và các phương tiện, điều kiện làm việc cần thiết để bên B thực hiện công việc.

c) Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động theo thỏa thuận tại hợp đồng và quy định của pháp luật về lao động.

d) Nghĩa vụ khác theo thỏa thuận¹⁰: Không có

Điều 4. Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động

1. Việc tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng giữa các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động.

2. Bên B bị coi là vi phạm hợp đồng khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ và chậm thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào quy định trong hợp đồng này.

b) Bên B vi phạm kỷ luật lao động.

c) Đơn phương chấm dứt hợp đồng trái quy định.

3. Trường hợp bên A vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thì bên B có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

4. Trong thời gian thử việc, nếu bên B không đáp ứng được yêu cầu thì bên A có quyền chấm dứt hợp đồng lao động với bên B trước thời hạn.

Điều 5. Phương thức giải quyết tranh chấp

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề phát sinh cần giải quyết thì hai bên thỏa thuận và thống nhất giải quyết kịp thời, bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật. Trường hợp không thỏa thuận được thì một trong các bên có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Điều khoản thi hành

a) Hợp đồng có hiệu lực từ ngày 04 tháng 03 năm 2025.

b) Trong quá trình thực hiện hợp đồng lao động, nếu bên nào có yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng thì phải báo cho bên kia biết trước ít nhất 03 ngày làm việc về nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

Trường hợp hai bên thỏa thuận được thì việc sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động được tiến hành bằng việc ký kết phụ lục hợp đồng lao động hoặc ký kết hợp đồng lao động mới.

Trường hợp hai bên không thỏa thuận được việc sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động thì tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động đã ký kết.

c) Những vấn đề về lao động khác không ghi trong hợp đồng này được thực hiện theo quy định tại Bộ luật Lao động và các văn bản quy phạm pháp khác có liên quan.

d) Hợp đồng được làm thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản, 02 bản lưu trong hồ sơ của bên B./.

Bên A

(Ký tên, đóng dấu)



Trần Duy Linh

Bên B

(Ký tên)

A handwritten signature in blue ink that reads "Huỳnh Anh Sỹ".

QUẢNG NGÃI

[1] Ghi rõ thời hạn sử dụng dịch vụ, nội dung công việc đảm bảo quy định tại Mục 9 Chương XVI Bộ luật Dân sự năm 2015, số người làm việc, địa điểm làm việc và các nội dung khác theo thỏa thuận của các bên.

[2] Thỏa thuận khác là những thỏa thuận gắn với tính chất, đặc điểm của ngành, lĩnh vực và điều kiện đặc thù của cơ quan, đơn vị sử dụng dịch vụ nhưng không trái với quy định của pháp luật.

1 Không quá 36 tháng theo quy định của Bộ luật Lao động.

2 Ghi cụ thể số nhà, phố, phường (thôn, xã), quận (huyện, thị xã), tỉnh, thành phố thuộc tỉnh hoặc Trung ương. Trường hợp bên B làm việc có tính chất thường xuyên ở nhiều địa điểm khác nhau thì ghi đầy đủ các địa điểm đó.

3 Bộ phận/Đơn vị thuộc cơ quan, đơn vị sử dụng lao động được phân công quản lý, đánh giá chất lượng công việc của bên B.

4 Do bên A xác định theo nhu cầu căn cứ (nhưng không bị giới hạn) vào Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

5 Ghi cụ thể nhiệm vụ phải đảm nhiệm theo yêu cầu của vị trí việc làm hợp đồng và bản mô tả công việc tương ứng.

6 Liệt kê mức đóng các loại bảo hiểm theo quy định và mức đóng của các bên.

7 Quyền khác theo thỏa thuận là những quyền gắn với tính chất, đặc điểm của ngành, lĩnh vực và điều kiện đặc thù của cơ quan, đơn vị sử dụng lao động nhưng không trái với quy định của pháp luật.

8 Nghĩa vụ khác theo thỏa thuận là những nghĩa vụ gắn với tính chất, đặc điểm của ngành, lĩnh vực và điều kiện đặc thù của cơ quan, đơn vị sử dụng lao động nhưng không trái với quy định của pháp luật. ĐƯỢC VIẾT

9 Quyền khác theo thỏa thuận là những quyền gắn với tính chất, đặc điểm của ngành, lĩnh vực và điều kiện đặc thù của cơ quan, đơn vị sử dụng lao động nhưng không trái với quy định của pháp luật.

10 Nghĩa vụ khác theo thỏa thuận là những nghĩa vụ gắn với tính chất, đặc điểm của ngành, lĩnh vực và điều kiện đặc thù của cơ quan, đơn vị sử dụng lao động nhưng không trái với quy định của pháp luật.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01 /HDLV

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 3 năm 2025

HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC KHÔNG XÁC ĐỊNH THỜI HẠN

Căn cứ Luật số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội ban hành Luật Viên chức; Căn cứ Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 của Quốc Hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 09 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 3093/QĐ-SNV ngày 30/12/2011 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi về việc tuyển dụng và bổ nhiệm ngạch viên chức.

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-SKHCN ngày 04/3/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi về việc phân công công tác viên chức.

Chúng tôi, một bên là Ông/Bà: **Trần Duy Linh**

Chức vụ: Giám đốc

Đại diện cho đơn vị (1): Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ: 118 Hùng Vương, Phường Trần Phú, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại: (0255) 3 837668

Và một bên là Ông/Bà: **Phạm Thị Ngọc Yến**

Sinh ngày 16 tháng 02 năm 1983 tại xã Tịnh An, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Trình độ đào tạo: Đại học

Chuyên ngành đào tạo: Kỹ sư Công nghệ thông tin

Năm tốt nghiệp: 2007

Nghề nghiệp trước khi được tuyển dụng: Kỹ sư công nghệ thông tin

Địa chỉ thường trú tại: TDP An Châu, Thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi



Số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân: 051183007056

Cấp ngày 09 tháng 5 năm 2021 Tại: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH (Bộ Công an)
Thỏa thuận ký kết Hợp đồng làm việc và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1. Nhiệm vụ hợp đồng

- Địa điểm làm việc (2): Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi
- Chức danh chuyên môn: Kỹ sư
- Chức vụ (nếu có): Phó Giám đốc
- Nhiệm vụ (3): Thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo của Ban giám đốc Trung tâm.

Điều 2. Chế độ làm việc

- Thời giờ làm việc (4): Theo giờ hành chính.
- Được trang bị những phương tiện làm việc gồm: theo quy định hiện hành của nhà nước

Điều 3. Nghĩa vụ và quyền lợi của người được tuyển dụng

1. Nghĩa vụ:

- Hoàn thành nhiệm vụ đã cam kết trong hợp đồng làm việc.
- Chấp hành nội quy, quy chế của đơn vị, kỷ luật làm việc, và các quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18 và Điều 19 của Luật Viên chức.
- Chấp hành việc xử lý kỷ luật và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.
- Chấp hành việc bố trí, phân công khi đơn vị sự nghiệp có nhu cầu.

2. Quyền lợi:

- Được hưởng các quyền lợi quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 và Điều 15 Luật Viên chức.
- Phương tiện đi lại làm việc (5): cá nhân tự túc
- Chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm (mã số) (6): mã số 13.095, Bậc: 5/9, Hệ số lương: 3,66.
- Hình thức nhận lương: Chuyển lương vào tài khoản; Tiền lương được trả vào ngày 05 hàng tháng.
- Phụ cấp (nếu có) gồm (7): theo quy định hiện hành của nhà nước
- Thời gian tính nâng bậc lương: theo quy định hiện hành của nhà nước
- Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ lễ, phép, việc riêng): theo quy định hiện hành của nhà nước
- Chế độ bảo hiểm (8): theo quy định hiện hành của nhà nước
- Được hưởng các phúc lợi: theo quy định hiện hành của nhà nước

- Được hưởng các khoản thưởng, nâng bậc lương, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện nhiệm vụ hợp tác khoa học, công nghệ với các đơn vị trong hoặc ngoài nước theo quy định của pháp luật (9): Theo quy chế của đơn vị và theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Được hưởng các chế độ thôi việc, trợ cấp thôi việc, bồi thường theo quy định của pháp luật về viên chức.
- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật.
- Những thỏa thuận khác (10): chưa có

Điều 4. Nghĩa vụ và quyền hạn của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp

1. Nghĩa vụ:

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng làm việc;
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ của viên chức đã cam kết trong hợp đồng làm việc.

2. Quyền hạn

- Sử dụng viên chức để hoàn thành công việc theo hợp đồng (Bố trí, phân công, tạm đình chỉ công tác...).
- Chấm dứt hợp đồng làm việc, kỷ luật viên chức theo quy định của pháp luật về viên chức.

Điều 5. Điều khoản thi hành

- Những vấn đề về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của viên chức không ghi trong hợp đồng làm việc này thực hiện theo quy định của pháp luật về viên chức.
- Hợp đồng này làm thành 03 bản có giá trị như nhau, đơn vị sự nghiệp ký hợp đồng giữ 02 bản, viên chức được ký hợp đồng giữ 01 bản, hợp đồng có hiệu lực từ ngày 04 tháng 03 năm 2025

Hợp đồng này làm tại Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 03 năm 2025

**NGƯỜI ĐƯỢC TUYỂN DỤNG
VÀ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG**

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Nhamen
Bham Thị Ngọc Yến

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƠN VỊ SỰ
NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)



CHẤM ĐỌC

Trần Duy Linh

Ghi chú:

1. Ghi cụ thể tên đơn vị sự nghiệp.
2. Ghi cụ thể số nhà, phố, phường (thôn, xã), quận (huyện, thị xã), tỉnh, thành phố thuộc tỉnh hoặc trung ương.
3. Ghi cụ thể nhiệm vụ phải đảm nhiệm.
4. Ghi cụ thể số giờ làm việc trong ngày, hoặc trong tuần, hoặc làm việc theo giờ hành chính.
5. Phương tiện đi làm việc do đơn vị đảm nhiệm hoặc viên chức tự lo.
6. Ghi cụ thể chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm, mức lương chính, hình thức trả lương (lương thời gian, khoán...).
7. Ghi cụ thể tỷ lệ % các phụ cấp (nếu có) như: Khu vực, trượt giá, độc hại, thu hút, thâm niên, trách nhiệm v.v...
8. Ghi cụ thể quyền lợi bảo hiểm xã hội và trợ cấp khác mà viên chức được hưởng. Ví dụ: Được hưởng quyền lợi bảo hiểm xã hội theo chế độ hiện hành của Nhà nước.
9. Ghi cụ thể viên chức được hưởng quyền lợi nào đã nêu trong mục này.
10. Những thỏa thuận khác thường là những thỏa thuận khuyến khích và có lợi hơn cho viên chức như: Những vật dụng rẻ tiền mau hỏng, khi hư hỏng, mất, không phải đền bù, thực hiện tốt Hợp đồng làm việc được đi du lịch, nghỉ mát, tham quan không mất tiền, được hưởng lương tháng thứ 13, 14, được nghỉ phép thêm vài ngày đến một tuần, tai nạn rủi ro ngoài giờ làm việc được trợ cấp thêm một khoản tiền, được tặng quà ngày sinh nhật.

CHỖ DÁN



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ
VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
Số: 19/HĐLD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 03 năm 2025

**HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
THỰC HIỆN CÔNG VIỆC CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ**

Căn cứ Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2022 của Chính Phủ;

Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của các bên trong hợp đồng;

Hôm nay, ngày 04 tháng 03 năm 2025, tại Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi, chúng tôi gồm:

BÊN A: NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

Cơ quan, đơn vị: Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ: 118 Hùng Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại: (0255) 3837668

Mã số thuế (nếu có): 4300508433

Tài khoản ngân hàng: 110634127979

Nơi mở tài khoản: Ngân hàng: Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam Chi nhánh Quảng Ngãi (Vietinbank)

Đại diện theo pháp luật (hoặc người được ủy quyền): **Trần Duy Linh**

Chức vụ: Giám đốc

BÊN B: NGƯỜI LAO ĐỘNG

Ông/Bà: **Phạm Thanh Tuấn**

Sinh ngày: 09 tháng 10 năm 2001 tại Nhà hộ sinh, khu vực 1, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

Giới tính: Nam

Địa chỉ nơi cư trú: 148/3 Hùng Vương, Phường Trần Phú, Thành Phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại: 0832451002

Tài khoản ngân hàng: 106883127412

Nơi mở tài khoản: Ngân hàng: Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam Chi nhánh Quảng Ngãi (Vietinbank)

Email (nếu có): thanhtuan09102001@gmail.com

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 051201008257 cấp ngày 28/6/2021 nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH (Bộ Công an)

Trình độ chuyên môn: Cử nhân khoa học máy tính

Chuyên ngành đào tạo: Khoa học máy tính

Trình độ tin học: Đại học

Trình độ ngoại ngữ: B1

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động và cam kết thực hiện những nội dung sau đây:

Điều 1. Công việc, vị trí việc làm và thời hạn hợp đồng

1. Thời hạn hợp đồng

Bên A và bên B thỏa thuận ký kết hợp đồng xác định thời hạn, cụ thể như sau:

Thời hạn của hợp đồng lao động: 12 tháng¹, kể từ ngày 04 tháng 03 năm 2025 đến ngày 03 tháng 03 năm 2026.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hợp đồng lao động này hết hạn, bên A và bên B phải thỏa thuận để ký kết hợp đồng lao động mới; trong thời gian chưa ký kết hợp đồng lao động mới thì quyền, nghĩa vụ và lợi ích của hai bên được thực hiện theo hợp đồng này.

Trường hợp bên A và bên B tiếp tục thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động mới là hợp đồng xác định thời hạn thì chỉ được ký thêm 01 lần. Hết thời hạn ký kết hợp đồng lần thứ 2, nếu bên B vẫn tiếp tục làm việc thì phải ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

Trường hợp hết thời hạn 30 ngày kể từ ngày hợp đồng lao động này hết hạn mà bên A và bên B không ký kết hợp đồng lao động mới và không có thỏa thuận khác thì hợp đồng này đương nhiên trở thành hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

2. Công việc và vị trí việc làm

a) Địa điểm làm việc²: Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi.

b) Bộ phận/Đơn vị quản lý³: Phòng Kỹ thuật và Hạ tầng số

c) Vị trí việc làm⁴: Nhân viên Công nghệ thông tin.

d) Nhiệm vụ⁵:

+ Tham gia công tác an toàn thông tin mạng, rà quét, kiểm thử bảo mật cho các hệ thống thông tin, phần mềm, CSDL

+ Thực hiện công tác lập trình, xây dựng và phát triển app, miniapp

+ Tham gia xây dựng website, hỗ trợ kỹ thuật các website do Trung tâm xây dựng

+ Tham gia cung cấp dịch vụ thi trắc nghiệm trực tuyến

+ Tham gia công tác tập huấn, báo cáo phần mềm, website

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công Lãnh đạo Trung tâm, lãnh đạo phòng.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

Ngoài thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về lao động và quy định của pháp luật khác có liên quan, bên B còn thực hiện các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Quyền của Bên B

a) Tiền lương, thưởng và các khoản phụ cấp, bổ sung khác:

- Mức lương: 5.475.600 đồng/tháng (Năm triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn sáu trăm đồng)

(Mức lương trên chưa tính đóng các loại bảo hiểm)

- Các khoản phụ cấp, bổ sung (nếu có): không có

- Hình thức trả lương (tiền mặt/chuyển khoản): Chuyển lương vào tài khoản.

- Kỳ hạn trả lương: 01 lần.

- Tiền lương được trả vào: ngày 05 hàng tháng.

- Chế độ nâng bậc, nâng lương (ghi rõ thời gian, điều kiện và các trường hợp được nâng bậc, nâng lương nếu có): Theo quy định hiện hành của Nhà nước

- Thưởng (ghi rõ điều kiện và các trường hợp được thưởng, mức thưởng nếu có): Được thưởng theo quy định của cơ quan và theo quyết định của Giám đốc.

- Hỗ trợ nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có): Theo nhu cầu công việc và theo quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi

- Thời giờ làm việc: Làm việc 8 giờ/ngày (Buổi sáng từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút; Buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ)

- Ngày nghỉ hằng tuần; Ngày nghỉ hằng năm; Ngày nghỉ lễ, Tết: Được nghỉ ngày thứ 7, chủ nhật và các ngày lễ, Tết theo luật định. Trường hợp khác vì yêu cầu công việc người lao động phải làm việc ngày nghỉ hàng tuần, các ngày lễ... theo sự phân công, điều động của Lãnh đạo, tiền công lao động ngoài giờ được áp dụng theo điều 98 của Bộ Luật lao động 2019.



c) Điều kiện lao động

- Bên B được cung cấp (miễn phí) trang thiết bị bảo hộ lao động phù hợp với công việc và được bên A bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời gian làm việc theo hợp đồng. Bên B có trách nhiệm sử dụng, bảo quản các trang thiết bị bảo hộ lao động và tuân thủ các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

- Bên B có trách nhiệm tham gia và được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các loại bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật.

Liệt kê các loại bảo hiểm khác (nếu có): Được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

Mức đóng của các bên cụ thể như sau⁶: theo quy định của pháp luật.

d) Quyền khác theo thỏa thuận⁷: Không có

2. Nghĩa vụ của bên B

a) Thực hiện các nhiệm vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động.

b) Cung cấp văn bản, giấy tờ xác minh đủ tiêu chuẩn, điều kiện thực hiện công việc thỏa thuận theo yêu cầu của bên A.

c) Chấp hành quy định, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị sử dụng lao động, kỷ luật làm việc và các quy định pháp luật.

d) Chấp hành việc xử lý vi phạm kỷ luật lao động và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả theo quy định của pháp luật.

đ) Tuân thủ các quy định về bảo mật theo yêu cầu của bên A.

e) Chấp hành sự quản lý, điều hành, giám sát của người sử dụng lao động.

g) Thuế thu nhập cá nhân (nếu có) do bên B đóng. Cơ quan, đơn vị sẽ tạm khấu trừ trước khi chi trả cho bên B theo quy định.

h) Nghĩa vụ khác theo thỏa thuận⁸: Không có

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của bên A

1. Quyền của bên A

a) Yêu cầu bên B thực hiện công việc và tuân thủ các nghĩa vụ theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng này.

b) Trường hợp bên B vi phạm nghĩa vụ thì bên A có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

c) Quyền khác theo thỏa thuận⁹: Không có

2. Nghĩa vụ của bên A

a) Chi trả lương, thực hiện chế độ, chính sách khác cho người lao động theo thỏa thuận bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật lao động và quy định của pháp luật khác có liên quan.

b) Cung cấp thông tin, tài liệu và các phương tiện, điều kiện làm việc cần thiết để bên B thực hiện công việc.

c) Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động theo thỏa thuận tại hợp đồng và quy định của pháp luật về lao động.

d) Nghĩa vụ khác theo thỏa thuận¹⁰: Không có

Điều 4. Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động

1. Việc tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng giữa các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động.

2. Bên B bị coi là vi phạm hợp đồng khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ và chậm thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào quy định trong hợp đồng này.

b) Bên B vi phạm kỷ luật lao động.

c) Đơn phương chấm dứt hợp đồng trái quy định.

3. Trường hợp bên A vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thì bên B có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

4. Trong thời gian thử việc, nếu bên B không đáp ứng được yêu cầu thì bên A có quyền chấm dứt hợp đồng lao động với bên B trước thời hạn.

Điều 5. Phương thức giải quyết tranh chấp

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề phát sinh cần giải quyết thì hai bên thỏa thuận và thống nhất giải quyết kịp thời, bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật. Trường hợp không thỏa thuận được thì một trong các bên có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Điều khoản thi hành

a) Hợp đồng có hiệu lực từ ngày 04 tháng 03 năm 2025.

b) Trong quá trình thực hiện hợp đồng lao động, nếu bên nào có yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng thì phải báo cho bên kia biết trước ít nhất 03 ngày làm việc về nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

Trường hợp hai bên thỏa thuận được thì việc sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động được tiến hành bằng việc ký kết phụ lục hợp đồng lao động hoặc ký kết hợp đồng lao động mới.

Trường hợp hai bên không thỏa thuận được việc sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động thì tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động đã ký kết.

GHẾ
TAM
ĐỔI SỔ
ĐI MỜI
TẠO
JANG NGI

c) Những vấn đề về lao động khác không ghi trong hợp đồng này được thực hiện theo quy định tại Bộ luật Lao động và các văn bản quy phạm pháp khác có liên quan.

d) Hợp đồng được làm thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản, 02 bản lưu trong hồ sơ của bên B./.

Bên A
(Ký tên, đóng dấu)



Trần Duy Linh

Bên B
(Ký tên)

Trần

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG TƯ VẤN GIÁM SÁT THI CÔNG GÓI THẦU SỐ 03
THUỘC GÓI THẦU SỐ 04: PHẦN MỀM QUẢN LÝ KINH PHÍ VÀ
THANH, QUYẾT TOÁN CÁC CHẾ ĐỘ AN SINH XÃ HỘI
CHO CÁC ĐƠN VỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI
(đã bao gồm chi phí đào tạo và chuyển giao)

Số: 12/HĐTVGS/STCQN-TTCNTT ngày 30/9/2021

Giữa

SỞ TÀI CHÍNH QUẢNG NGÃI

và

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG QUẢNG NGÃI

I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 24/2020TT-BTTTT ngày 09/9/2020 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về công tác triển khai, giám sát công tác triển khai và nghiệm thu dự án ứng dụng công nghiệp thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 817/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Đề cương và dự toán chi tiết Phần mềm Quản lý kinh phí và thanh, quyết toán các chế độ an sinh xã hội cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 917/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân khai kinh phí cho Sở Tài chính để thực mua sắm Phần mềm Quản lý kinh phí và thanh, quyết toán các chế độ an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 133/QĐ-STC ngày 06/7/2021 của Sở Tài chính về việc giao dự toán thực hiện mua sắm Phần mềm Quản lý kinh phí và thanh, quyết toán các chế độ an sinh xã hội cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Phần mềm Quản lý kinh phí và thanh, quyết toán các chế độ an sinh xã hội cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 04: Phần mềm Quản lý kinh phí và thanh, quyết toán các chế độ an sinh xã hội cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (đã bao gồm chi phí đào tạo và chuyển giao);

Căn cứ Quyết định số 119/QĐ-STC ngày 16/6/2021 của Giám đốc Sở Tài chính Kiện toàn Tổ giúp việc thực hiện các thủ tục để mua sắm, triển khai Phần mềm Quản lý kinh phí và thanh, quyết toán các chế độ an sinh xã hội tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 30/2016/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 4 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 30/2016/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 của UBND tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 249/QĐ-STC ngày 29/9/2021 của Giám đốc Sở Tài chính về việc ủy quyền ông Phạm Hữu thịnh- Phó Giám đốc Sở thực hiện nhiệm vụ liên quan đến thủ tục đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 247/QĐ-STC ngày 28/9/2021 của Giám đốc Sở Tài chính về việc chỉ định đơn vị thực hiện gói thầu số 03: Tư vấn giám sát thi công thuộc gói thầu số 04: Phần mềm Quản lý kinh phí và thanh, quyết toán các chế

độ an sinh xã hội cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (đã bao gồm chi phí đào tạo và chuyển giao);

Thực hiện Hợp đồng số 11/2021/HĐ/STC-LDLIHANET-VIMES giữa Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi và Liên danh Lihanet-Vimes ký ngày 16/9/2021 gói thầu số 04: Phần mềm Quản lý kinh phí và thanh, quyết toán các chế độ an sinh xã hội cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (đã bao gồm chi phí đào tạo và chuyển giao).

NỘI DUNG THỰC HIỆN

Hôm nay, ngày 30/9/2021, tại Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi, chúng tôi đại diện cho các bên gồm có:

CHỦ ĐẦU TƯ (BÊN A): SỞ TÀI CHÍNH TỈNH QUẢNG NGÃI

- Đại diện : Phạm Hữu Thịnh;
- Chức vụ : Phó Giám đốc Sở;
- Địa chỉ : 110 Lê Trung Đình, TPQN, tỉnh Quảng Ngãi;
- Điện thoại : 0255.3822707;
- Fax : 0255.828190;
- E-mail : stc@quangngai.gov.vn;
- Tài khoản : 9527.2.1072970, mở tại KBNN tỉnh Quảng Ngãi;
- Địa chỉ : 110 Lê Trung Đình, thành phố Quảng Ngãi.

BÊN B: TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG QUẢNG NGÃI

- Địa chỉ : 118 Hùng Vương, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi;
- Đại diện : Ông Trần Duy Linh, Chức vụ: Giám đốc;
- Điện thoại : 0255.3727768;
- Tài khoản : 0271000858151 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Quảng Ngãi;
- Mã số thuế : 4300508433.

Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng Tư vấn giám sát thi công (gói thầu số 03) thuộc gói thầu số 04, với nội dung sau:

Điều 1. Bên A nhất trí giao cho Bên B các công việc sau

Thực hiện công tác giám sát thi công đảm bảo chất lượng, kỹ thuật gói thầu số 04: Phần mềm Quản lý kinh phí và thanh, quyết toán các chế độ an sinh xã hội cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (đã bao gồm chi phí đào tạo và chuyển giao) theo đúng nội dung và quy chế hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

1. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
2. Văn bản chỉ định thầu.

Điều 3: Quyền và trách nhiệm của bên A

1. Quyền của bên A:

- Đàm phán, ký kết hợp đồng tư vấn giám sát thi công, theo dõi, giám sát việc thực hiện hợp đồng;
- Thay đổi hoặc yêu cầu tổ chức tư vấn giám sát thay đổi người trong trường hợp người giám sát không thực hiện đúng quy định;
- Đình chỉ thực hiện hoặc chấm dứt hợp đồng tư vấn giám sát thi công dự án theo quy định của pháp luật;
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của Bên A:

- Cung cấp cho Bên B hợp đồng của nhà thầu, Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ Dự thầu, Đề cương và dự toán chi tiết của gói thầu số 04: Phần mềm quản lý kinh phí và thanh, quyết toán các chế độ an sinh xã hội cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;
- Thông báo cho các bên liên quan về quyền và trách nhiệm của tư vấn giám sát thi công dự án;
- Xử lý kịp thời những đề xuất của tổ chức, cá nhân giám sát thi công;
- Thực hiện đầy đủ các trách nhiệm đã thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn giám sát thi công dự án;
- Không được thông đồng hoặc dùng ảnh hưởng của mình để áp đặt làm sai lệch kết quả giám sát thi công dự án;
- Lưu trữ hồ sơ giám sát thi công dự án;
- Chịu trách nhiệm khi lựa chọn tư vấn giám sát thi công không đủ điều kiện năng lực giám sát thi công dự án, nghiệm thu khối lượng không đúng, sai thiết kế thi công và các hành vi vi phạm khác gây thiệt hại do lỗi của mình gây ra;
- Các trách nhiệm khác theo quy định pháp luật.

Điều 4. Quyền và trách nhiệm của Bên B

1. Quyền của Bên B:

- Nghiệm thu xác nhận khi dự án đã thi công bảo đảm đúng Hợp đồng, Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ dự thầu, Đề cương và dự toán chi tiết đã được duyệt, hệ thống danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật công nghệ thông tin, kỹ thuật xây dựng các yêu cầu đối với giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin được áp dụng, bảo đảm chất lượng;
- Yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện theo đúng hợp đồng, hồ sơ mời thầu, Dự thầu, Đề cương và dự toán chi tiết được phê duyệt;
- Bảo lưu các ý kiến của mình đối với công việc giám sát do mình đảm nhận;
- Từ chối nghiệm thu phần mềm đã triển khai xong khi các module của phần mềm chưa được nghiệm thu từng phần hoặc chưa sửa chữa hết các sai sót ghi trong biên bản nghiệm thu từng phần trước đó;

- Không ký biên bản nghiệm thu nếu việc triển khai cài đặt không đúng thiết kế, không đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật hoặc không đúng kỹ thuật đã ghi trong Đề cương và dự toán chi tiết;

- Kiến nghị với chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng với nhà thầu thi công trong trường hợp nhà thầu thi công không tuân thủ quy trình đảm bảo chất lượng mà nhà thầu đã cam kết với chủ đầu tư;

- Được quyền yêu cầu chủ đầu tư thanh toán đúng hạn theo quy định tại Điều 2;

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của Bên B:

- Thực hiện việc giám sát thi công theo đúng các nội dung sau:

a) Điều kiện thi công:

- Kiểm tra đảm bảo có hợp đồng giao nhận thầu;
- Kiểm tra đảm bảo có hồ sơ Đề cương và dự toán chi tiết đã được phê duyệt;
- Kiểm tra có kế hoạch thi công chi tiết của đơn vị thi công lập;
- Lập Biên bản kiểm tra điều kiện thi công.

b) Sự phù hợp về năng lực của nhà thầu thi công đối với Hợp đồng:

- Kiểm tra nhân lực nhà thầu tham gia thi công;
- Kiểm tra công cụ phát triển phần mềm và các công cụ khác;
- Kiểm tra quy trình đảm bảo chất lượng của nhà thầu trong trường hợp chủ đầu tư yêu cầu;
- Lập Biên bản kiểm tra năng lực đơn vị thi công.

c) Giám sát trong quá trình thi công:

Trong quá trình thi công, tư vấn giám sát thi công tiến hành:

- Lập và ghi nhật ký giám sát thi công;
- Kiểm tra và giám sát quá trình nhà thầu triển khai các công việc tại hiện trường theo tiến độ thi công chi tiết. Kết quả kiểm tra đều phải được ghi vào nhật ký giám sát thi công;
- Tham gia theo dõi quá trình kiểm thử, vận hành thử theo hướng dẫn tại Điều 34 và Điều 58 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP;
- Tham gia công tác nghiệm thu, bàn giao sản phẩm của dự án hoặc hạng mục dự án. Khi công tác nghiệm thu đạt yêu cầu chất lượng, tiến hành lập biên bản nghiệm thu bàn giao sản phẩm dự án ứng dụng công nghệ thông tin theo hướng dẫn tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP;
- Phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công;
- Phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế thi công để điều chỉnh hoặc yêu cầu nhà thầu thiết kế điều chỉnh;

- Xác nhận hồ sơ hoàn công: trong quá trình triển khai thực hiện dự án đơn vị giám sát thi công ký xác nhận vào các bản vẽ thực tế triển khai thi công;

- Tổng hợp các biên bản, lập hồ sơ báo cáo giám sát thi công trình chủ đầu tư, đồng thời đề nghị chủ đầu tư tiến hành công tác tổng nghiệm thu bàn giao toàn bộ các sản phẩm của dự án và biên bản tổng nghiệm thu bàn giao toàn bộ các sản phẩm của dự án. Nội dung báo cáo kết quả giám sát thi công quy định.

d) Giám sát khối lượng thi công:

- Giám sát thi công theo khối lượng của thiết kế thi công được phê duyệt;

- Tính toán và xác nhận khối lượng thi công do nhà thầu thi công đã hoàn thành theo thời gian hoặc giai đoạn thi công và đối chiếu với thiết kế thi công được duyệt. Nếu có phát sinh khối lượng, phần phát sinh đó phải được chủ đầu tư phê duyệt. Kết quả phê duyệt phần khối lượng phát sinh đó là cơ sở để thanh toán, quyết toán dự án.

e) Giám sát tiến độ thi công:

- Kiểm tra việc nhà thầu thi công lập tiến độ thi công trước khi triển khai thi công. Tiến độ thi công phải phù hợp với tổng tiến độ của dự án đã được phê duyệt;

- Kiểm tra việc lập tiến độ thi công cho từng giai đoạn, tháng, quý, năm đối với dự án có quy mô lớn và thời gian thi công kéo dài;

- Kiểm tra việc nhà thầu thi công lập tiến độ thi công chi tiết, bố trí xen kẽ kết hợp các công việc cần thực hiện;

- Theo dõi, giám sát tiến độ thi công;

- Đề xuất với Bên A, nhà thầu thi công và các bên liên quan điều chỉnh tiến độ thi công trong trường hợp tiến độ thi công ở một số giai đoạn bị kéo dài. Trường hợp xét thấy tiến độ tổng thể của dự án bị kéo dài, chủ đầu tư phải báo cáo người quyết định đầu tư để quyết định việc điều chỉnh tổng tiến độ dự án;

- Đề xuất Bên A phạt vi phạm và yêu cầu nhà thầu thi công bồi thường thiệt hại khi kéo dài tiến độ thi công gây thiệt hại cho bên A.

f) Giám sát bảo đảm an toàn phòng, chống cháy, nổ, an toàn vận hành và vệ sinh công nghiệp tại hiện trường trong quá trình thi công:

- Kiểm tra việc nhà thầu thi công lập các biện pháp đảm bảo an toàn cho người tham gia thi công;

- Yêu cầu các bên thỏa thuận biện pháp đảm bảo an toàn phòng, chống cháy, nổ, an toàn vận hành khi liên quan đến nhiều bên;

- Yêu cầu nhà thầu thi công phải thể hiện công khai các biện pháp an toàn phòng, chống cháy, nổ, nội quy về an toàn vận hành để mọi người biết và chấp hành;

- Cùng nhà thầu thi công và các bên có liên quan xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định pháp luật khi có sự cố về an toàn lao động;

- Kiểm tra việc nhà thầu thi công thực hiện các biện pháp đảm bảo vệ sinh công nghiệp theo các quy định hiện hành của Nhà nước;

- Kiểm tra việc bảo vệ hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị được lắp đặt trong vùng, khu vực, địa điểm thi công của dự án. Trong trường hợp gây hư hại hỏng hóc, ảnh hưởng tới vùng, khu vực, địa điểm thi công, tư vấn giám sát thi công phối hợp với nhà thầu thi công, chủ đầu tư tiến hành lập biên bản hiện trường đồng thời đề xuất chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu thi công phải bồi thường thiệt hại.

g) Quản lý thay đổi trong thi công:

Trong quá trình thi công, trường hợp phát hiện những yếu tố bất hợp lý hoặc xuất hiện yếu tố mới nếu không thay đổi thiết kế thi công sẽ ảnh hưởng đến chất lượng đầu tư của dự án, tiến độ thi công, biện pháp thi công và hiệu quả đáp ứng của dự án, tổ chức giám sát thi công báo cáo chủ đầu tư đồng thời lập biên bản hiện trường.

Điều 5. Giá trị Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

1. Giá trị hợp đồng: 145.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng chẵn*); giá trị trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí cho các chuyên gia thực hiện công việc và toàn bộ công việc khác có liên quan khác của hợp đồng.

2. Tạm ứng và thanh toán

a) Tạm ứng: không.

b) Số lần thanh toán: 01 lần.

c) Thời điểm thanh toán: Tháng 12/2021.

d) Giai đoạn thanh toán: Quý IV/2021, Bên A thanh toán 100% giá trị hợp đồng, với số tiền 145.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng chẵn*) khi hai bên tiến hành nghiệm thu, thanh lý hợp đồng, Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành; Bên B xuất hóa đơn GTGT cho Bên A.

f) Hình thức hợp đồng: Trọn gói (*không điều chỉnh giá*).

g) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

Điều 6: Tiến độ thực hiện

Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo tiến độ triển khai gói thầu số 04: Phần mềm quản lý kinh phí và thanh, quyết toán các chế độ an sinh xã hội cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*đã bao gồm chi phí đào tạo và chuyển giao*), tối đa 120 ngày kể từ ngày ký hợp đồng có hiệu lực.

Điều 7. Bảo mật

Ngoại trừ những nhiệm vụ được Chủ đầu tư yêu cầu, Bên B không được tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào về công việc của mình hoặc bất cứ thông tin nào liên quan đến gói thầu do Bên B thực hiện theo hợp đồng này mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Chủ đầu tư.

Điều 8. Khiếu nại, tranh chấp

Nếu có phát sinh tranh chấp giữa các bên liên quan đến hợp đồng này hoặc bất cứ vấn đề gì phát sinh, các bên phải lập tức tiến hành thương lượng để giải quyết vấn đề một cách hữu hảo. Nếu thương lượng không có kết quả thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên sẽ đệ trình vấn đề lên Tòa án Nhân dân hoặc Trọng tài để xử lý tranh chấp theo qui định của pháp luật. Quyết định của Tòa án Nhân dân hoặc Trọng tài là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng và chịu trách nhiệm trước pháp luật của Nhà nước và toàn bộ phần công việc của mình.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 08 (tám) bộ, có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 06 (sáu) bộ, Bên B giữ 02 (hai) bộ để thực hiện./.

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC

Trần Duy Linh

ĐẠI DIỆN BÊN A



Phạm Hữu Thịnh

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04 /HDLV

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 3 năm 2025

HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC KHÔNG XÁC ĐỊNH THỜI HẠN

Căn cứ Luật số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội ban hành Luật Viên chức; Căn cứ Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 của Quốc Hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 09 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-STTTT ngày 26/02/2013 của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ngãi về việc bổ nhiệm ngạch viên chức.

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-SKHCN ngày 04/3/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi về việc phân công công tác viên chức.

Chúng tôi, một bên là Ông/Bà: **Trần Duy Linh**

Chức vụ: Giám đốc

Đại diện cho đơn vị (1): Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ: 118 Hùng Vương, Phường Trần Phú, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại: (0255) 3 837668

Và một bên là Ông/Bà: **Trương Thị Diệu Thủy**

Sinh ngày 02 tháng 9 năm 1985 tại Vĩnh Mỹ, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế

Trình độ đào tạo: Đại học

Chuyên ngành đào tạo: Sư phạm Toán - Tin

Năm tốt nghiệp: 2008

Nghề nghiệp trước khi được tuyển dụng: Sư phạm Toán - Tin

Địa chỉ thường trú tại: Hòa Khánh Nam, Liên Chiểu, Đà Nẵng

Số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân: 046185007229



Cấp ngày 08 tháng 11 năm 2021 Tại: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH (Bộ Công an)

Thỏa thuận ký kết Hợp đồng làm việc và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1. Nhiệm vụ hợp đồng

- Địa điểm làm việc (2): Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi
- Chức danh chuyên môn: chuyên viên
- Chức vụ (nếu có): Trưởng phòng
- Nhiệm vụ (3): Thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo của Ban giám đốc Trung tâm.

Điều 2. Chế độ làm việc

- Thời giờ làm việc (4): Theo giờ hành chính.
- Được trang bị những phương tiện làm việc gồm: theo quy định hiện hành của nhà nước

Điều 3. Nghĩa vụ và quyền lợi của người được tuyển dụng

1. Nghĩa vụ:

- Hoàn thành nhiệm vụ đã cam kết trong hợp đồng làm việc.
- Chấp hành nội quy, quy chế của đơn vị, kỷ luật làm việc, và các quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18 và Điều 19 của Luật Viên chức.
- Chấp hành việc xử lý kỷ luật và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.
- Chấp hành việc bố trí, phân công khi đơn vị sự nghiệp có nhu cầu.

2. Quyền lợi:

- Được hưởng các quyền lợi quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 và Điều 15 Luật Viên chức.
- Phương tiện đi lại làm việc (5): cá nhân tự túc
- Chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm (mã số) (6): mã số 01.003, Bậc: 5/9, Hệ số lương: 3,66.
- Hình thức nhận lương: Chuyển lương vào tài khoản; Tiền lương được trả vào ngày 05 hàng tháng.
- Phụ cấp (nếu có) gồm (7): theo quy định hiện hành của nhà nước
- Thời gian tính nâng bậc lương: theo quy định hiện hành của nhà nước
- Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ lễ, phép, việc riêng): theo quy định hiện hành của nhà nước
- Chế độ bảo hiểm (8): theo quy định hiện hành của nhà nước
- Được hưởng các phúc lợi: theo quy định hiện hành của nhà nước

- Được hưởng các khoản thưởng, nâng bậc lương, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện nhiệm vụ hợp tác khoa học, công nghệ với các đơn vị trong hoặc ngoài nước theo quy định của pháp luật (9): Theo quy chế của đơn vị và theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Được hưởng các chế độ thôi việc, trợ cấp thôi việc, bồi thường theo quy định của pháp luật về viên chức.
- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật.
- Những thỏa thuận khác (10): chưa có

Điều 4. Nghĩa vụ và quyền hạn của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp

1. Nghĩa vụ:

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng làm việc;
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ của viên chức đã cam kết trong hợp đồng làm việc.

2. Quyền hạn

- Sử dụng viên chức để hoàn thành công việc theo hợp đồng (Bố trí, phân công, tạm đình chỉ công tác...).
- Chấm dứt hợp đồng làm việc, kỷ luật viên chức theo quy định của pháp luật về viên chức.

Điều 5. Điều khoản thi hành

- Những vấn đề về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của viên chức không ghi trong hợp đồng làm việc này thực hiện theo quy định của pháp luật về viên chức.
- Hợp đồng này làm thành 03 bản có giá trị như nhau, đơn vị sự nghiệp ký hợp đồng giữ 02 bản, viên chức được ký hợp đồng giữ 01 bản, hợp đồng có hiệu lực từ ngày 04 tháng 03 năm 2025

Hợp đồng này làm tại Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 03 năm 2025

NGƯỜI ĐƯỢC TUYỂN DỤNG VÀ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ và tên)



Trương Thị Diễm Thúy²

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)



Trần Duy Linh



Ghi chú:

1. Ghi cụ thể tên đơn vị sự nghiệp.
2. Ghi cụ thể số nhà, phố, phường (thôn, xã), quận (huyện, thị xã), tỉnh, thành phố thuộc tỉnh hoặc trung ương.
3. Ghi cụ thể nhiệm vụ phải đảm nhiệm.
4. Ghi cụ thể số giờ làm việc trong ngày, hoặc trong tuần, hoặc làm việc theo giờ hành chính.
5. Phương tiện đi làm việc do đơn vị đảm nhiệm hoặc viên chức tự lo.
6. Ghi cụ thể chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm, mức lương chính, hình thức trả lương (lương thời gian, khoán...).
7. Ghi cụ thể tỷ lệ % các phụ cấp (nếu có) như: Khu vực, trượt giá, độc hại, thu hút, thâm niên, trách nhiệm v.v...
8. Ghi cụ thể quyền lợi bảo hiểm xã hội và trợ cấp khác mà viên chức được hưởng. Ví dụ: Được hưởng quyền lợi bảo hiểm xã hội theo chế độ hiện hành của Nhà nước.
9. Ghi cụ thể viên chức được hưởng quyền lợi nào đã nêu trong mục này.
10. Những thỏa thuận khác thường là những thỏa thuận khuyến khích và có lợi hơn cho viên chức như: Những vật dụng rẻ tiền mau hỏng, khi hư hỏng, mất, không phải đền bù, thực hiện tốt Hợp đồng làm việc được đi du lịch, nghỉ mát, tham quan không mất tiền, được hưởng lương tháng thứ 13, 14, được nghỉ phép thêm vài ngày đến một tuần, tai nạn rủi ro ngoài giờ làm việc được trợ cấp thêm một khoản tiền, được tặng quà ngày sinh nhật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG TƯ VẤN

Số : 13/9/2021/HĐTV

Gói thầu 03: Tư vấn giám sát thi công hệ thống thuê (phần mềm và hạ tầng)

Thuộc dự án: Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Hệ thống quản lý văn bản điều hành dùng chung trong các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc qui định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ Quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2021 đối với Sở Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Hệ thống quản lý văn bản điều hành dùng chung trong các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1140/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành dùng chung trong các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 96/QĐ-STTTT ngày 13/9/2021 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ngãi về việc Phê duyệt kết quả chỉ định thầu Gói thầu 03: Tư vấn giám sát thi công hệ thống thuê (phần mềm và hạ tầng).

Hôm nay, ngày 13 tháng 9 năm 2021, tại Văn phòng Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ngãi, chúng tôi đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A): Sở Thông tin và Truyền thông Tỉnh Quảng Ngãi

Đại diện: Ông **Trần Thanh Trường** Chức vụ: Giám Đốc;

Địa chỉ: 118 Hùng Vương - P.Trần Phú - TP.Quảng Ngãi - tỉnh Quảng Ngãi

Mã số thuế: 4300345309

Tài khoản: 9527.2.1090356 tại Kho Bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

Điện thoại: 0255.3711574

Fax: 0255.3711577

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B): Trung tâm công nghệ Thông tin và Truyền thông Quảng Ngãi

Đại diện là ông: **Trần Duy Linh**; Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 118 Hùng Vương - P.Trần Phú - TP.Quảng Ngãi - tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại: (0255) 3 837568

Mã số thuế: 4300508433

Tài khoản: 0271000858151 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Vietcombank - chi nhánh Quảng Ngãi

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn với các nội dung sau :

Điều 1. Thành phần hợp đồng

Hồ sơ hợp đồng bao gồm các tài liệu sau đây:

1. Văn bản hợp đồng;
2. Phụ lục Hợp đồng gồm các điều khoản tham chiếu, nhân sự của nhà thầu, trách nhiệm báo cáo của nhà thầu;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Các tài liệu hồ sơ năng lực của nhà thầu.

Điều 2. Nội dung công việc và sản phẩm bàn giao

1. Nội dung công việc

- Thực hiện giám sát công tác triển khai gói thầu số 05: thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành dùng chung trong các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi đảm bảo theo quy định pháp luật.

- Lập nhật ký giám sát.

- Phối hợp các bên liên quan hoàn tất các thủ tục nghiệm thu theo quy định.

- Bàn giao báo cáo giám sát.
- Phối hợp chủ đầu tư thực hiện hoàn tất các thủ tục nghiệm thu và thanh lý hợp đồng.

2. Sản phẩm bàn giao:

- Báo cáo giám sát: 05 Bản tài liệu in cứng, đóng quyển tiếng Việt.
- Nhật ký giám sát: 01 Bản tài liệu in cứng, đóng quyển tiếng Việt.

Điều 3. Trách nhiệm của nhà thầu

1. Thực hiện các nghĩa vụ được nêu tại Điều 1 của hợp đồng này;
2. Đảm bảo huy động và bố trí nhân sự được liệt kê tại Phụ lục B “Nhân sự của nhà thầu” để thực hiện dịch vụ;
3. Nộp sản phẩm cho chủ đầu tư trong thời hạn và theo các hình thức được nêu trong Phụ lục C “Trách nhiệm báo cáo của nhà thầu”;
4. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong **ĐKC** và **ĐKCT** của hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của chủ đầu tư

Chủ đầu tư cam kết thanh toán cho nhà thầu theo giá hợp đồng và phương thức nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong **ĐKC** và **ĐKCT** của hợp đồng.

Điều 5. Giá trị hợp đồng và thanh toán

1. Giá trị hợp đồng: 122.500.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm hai mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng./*);

Số tiền này bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp.

2. Thanh toán:

2.1 Số lần thanh toán: thanh toán một lần khi hoàn thành toàn bộ hợp đồng.

2.2 Giai đoạn thanh toán: quý IV/2021

2.3 Thời điểm thanh toán: tháng 10/2021

2.4 Thời hạn thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho bên B trong vòng 07 ngày kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu, bao gồm:

- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành;
- Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng;
- Hóa đơn tài chính;
- Đề nghị thanh toán.

2.5. Phương thức thanh toán: chuyển khoản bằng Việt Nam đồng.

Bên A sẽ thanh toán cho bên B 100% giá trị hợp đồng sau khi hai bên đã tiến hành nghiệm thu và thanh lý hợp đồng.

Điều 6. Loại hợp đồng

Hợp đồng trọn gói.

Điều 7. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng:

- Thời gian bàn giao sản phẩm: 18 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: Hợp đồng kết thúc sau khi hai bên ký biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.
- Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp Nhà thầu hoặc Chủ đầu tư gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài.

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 08 (tám) bộ, chủ đầu tư giữ 06 (sáu) bộ, nhà thầu giữ 02 (hai) bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



Trần Duy Linh

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



Trần Thanh Trường

ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ:

Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa chủ đầu tư và nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo.
2. “Giá hợp đồng” là tổng số tiền mà chủ đầu tư đã thỏa thuận với nhà thầu theo Hợp đồng.
3. “Chủ đầu tư” là tổ chức được nêu tại **ĐKCT**.
4. “Nhà thầu” là tổ chức cung cấp DVTV cho chủ đầu tư theo quy định của hợp đồng này và được nêu tại **ĐKCT**.
5. “Nhà thầu phụ” là nhà thầu ký kết hợp đồng với nhà thầu chính để thực hiện một phần công việc đã được dự kiến trong HSDT.
6. “Ngày hợp đồng có hiệu lực” là ngày được quy định trong **ĐKCT**.
7. “Ngày” là ngày dương lịch, được tính liên tục, kể cả ngày lễ và ngày nghỉ cuối tuần.
8. “Chi phí khác” là tất cả chi phí ngoài lương của tư vấn có liên quan đến DVTV.

Điều 2. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng

1. Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam.
2. Ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt, trừ khi có quy định khác nêu tại **ĐKCT**.

Điều 3. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng

1. Các tài liệu, thông tin là sản phẩm của nhà thầu trong khuôn khổ Hợp đồng này thuộc quyền sở hữu của chủ đầu tư, trừ khi có quy định khác tại **ĐKCT**. Nhà thầu có thể giữ lại bản sao của các tài liệu và thông tin này nhưng không được sử dụng vào mục đích khác nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của chủ đầu tư.
2. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của chủ đầu tư, nhà thầu không được tiết lộ nội dung của hợp đồng đã ký với chủ đầu tư cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. Việc nhà thầu cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng đó.

Điều 4. Bảo quyền

Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba (nếu có) về việc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ liên quan tới dịch vụ tư vấn mà nhà thầu cung cấp cho chủ đầu tư.

Điều 5. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng được quy định tại **ĐKCT**.

Điều 6. Thanh toán

1. Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu theo các nội dung quy định trong **ĐKCT**.

2. Trường hợp chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu.

Điều 7. Giá hợp đồng

Giá hợp đồng được nhà thầu và chủ đầu tư thống nhất thông qua hoàn thiện hợp đồng trên cơ sở phù hợp với giá đề nghị chỉ định thầu được duyệt và được ghi cụ thể trong hợp đồng.

Điều 8. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng quy định tại **ĐKCT**.

Điều 9. Điều chỉnh hợp đồng

1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu cần phải điều chỉnh hợp đồng thì trong khoảng thời gian nêu tại **ĐKCT** kể từ khi nhận được đề nghị điều chỉnh hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu, bên nhận được đề nghị có trách nhiệm xem xét và đưa ra các yêu cầu cụ thể cho việc điều chỉnh này làm cơ sở để hai bên thương thảo và ký kết Phụ lục điều chỉnh hợp đồng.

2. Việc điều chỉnh giá hợp đồng phải phù hợp với loại hợp đồng và điều kiện quy định tại Điều 5 **ĐKCT**.

3. Việc điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng chỉ được thực hiện trong trường hợp sau đây:

a) Bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của chủ đầu tư và nhà thầu;

b) Thay đổi phạm vi công việc do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng.

4. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp có sự thay đổi về chính sách pháp luật của nhà nước về thuế ảnh hưởng tới giá hợp đồng, chủ đầu tư và nhà thầu sẽ xem xét tăng, giảm giá hợp đồng một cách tương ứng.

5. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì chủ đầu tư và nhà thầu thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì chủ đầu tư và nhà thầu chỉ được thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh sau khi được người có thẩm quyền cho phép.

Điều 10. Nhân sự

1. Nhà thầu phải huy động tất cả các chuyên gia để thực hiện các nội dung

công việc trừ trường hợp chủ đầu tư có thỏa thuận khác. Trường hợp cần thiết phải thay đổi nhân sự thì nhà thầu phải báo cáo và được sự chấp thuận của chủ đầu tư. Nhân sự thay thế phải được thay thế ngay và có năng lực, kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn so với nhân sự đã đề xuất.

2. Trường hợp cá nhân chuyên gia tư vấn mất năng lực hành vi dân sự hoặc không hoàn thành tốt công việc của mình thì chủ đầu tư có văn bản yêu cầu thay thế chuyên gia đó. Khi nhận được văn bản yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư, trong thời gian quy định tại **ĐKCT**, nhà thầu phải thực hiện thay thế chuyên gia có năng lực và kinh nghiệm được chủ đầu tư chấp nhận. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do nhà thầu chịu.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu

1. Quyền của nhà thầu:

- a) Yêu cầu chủ đầu tư cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến việc thực hiện dịch vụ tư vấn;
- b) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài nội dung Hợp đồng;
- c) Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật (đối với những sản phẩm tư vấn có quyền tác giả);
- d) Được quyền yêu cầu chủ đầu tư thanh toán đúng hạn theo quy định tại Điều 6 Chương này.

2. Nghĩa vụ của nhà thầu:

- a) Chịu trách nhiệm đối với chất lượng các sản phẩm tư vấn của mình;
- b) Nộp cho chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong Hợp đồng. Nhà thầu thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện;
- c) Có trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ và giao nộp các sản phẩm tư vấn theo quy định trong Hợp đồng. Nhà thầu có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do chủ đầu tư tổ chức (nếu có);
- d) Phải cam kết khi có yêu cầu của chủ đầu tư, nhà thầu hoặc nhà thầu phụ sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của chủ đầu tư (kể cả ngày nghỉ) cho tới ngày nghiệm thu sản phẩm tư vấn;
- đ) Có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định ... với số lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư;
- e) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc tư vấn theo Hợp đồng.

Điều 12. Nhà thầu phụ

1. Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ để thực hiện một phần công việc. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các nghĩa vụ khác đối với phần việc do nhà thầu phụ thực hiện.

2. Yêu cầu khác về nhà thầu phụ quy định tại **ĐKCT**.

Điều 13. Bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng

1. Trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 16 Chương này, nếu nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng với % giá trị công việc chậm thực hiện như quy định trong **ĐKCT** tính cho mỗi tuần chậm thực hiện hoặc khoảng thời gian khác như thỏa thuận cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến % tối đa như quy định trong **ĐKCT**. Khi đạt đến mức tối đa, chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Điều 14 Chương này.

2. Đối với gói thầu tư vấn lập hồ sơ thiết kế, dự toán, hồ sơ yêu cầu cho gói thầu xây lắp áp dụng loại hợp đồng trọn gói, nhà thầu phải chịu trách nhiệm về sự chính xác của số lượng, khối lượng công việc xây lắp. Trường hợp tính toán sai số lượng, khối lượng công việc, nhà thầu chịu trách nhiệm đền bù theo quy định tại **ĐKCT**.

Điều 14. Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu

1. Chủ đầu tư có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho nhà thầu khi nhà thầu không thực hiện nội dung công việc như quy định trong **ĐKCT**.

2. Chủ đầu tư có thể gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho nhà thầu khi phát hiện nhà thầu lâm vào tình trạng phá sản mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

3. Trong trường hợp chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo Khoản 1 Điều này, chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.

Điều 15. Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư

Nhà thầu có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư khi chủ đầu tư không thực hiện nội dung công việc như quy định trong **ĐKCT**.

Điều 16. Trường hợp bất khả kháng

1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của một bên, chẳng hạn như: chiến

tranh, bạo loạn, đình công, hoả hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc các điều kiện thời tiết bất lợi.

2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Trong khoảng thời gian không thể thực hiện dịch vụ do điều kiện bất khả kháng, nhà thầu theo hướng dẫn của chủ đầu tư vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng của trường hợp bất khả kháng. Trong trường hợp này, chủ đầu tư phải xem xét để bồi hoàn cho nhà thầu các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu.

3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng.

Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 17 Chương này.

Điều 17. Giải quyết tranh chấp

1. Nhà thầu và chủ đầu tư có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hoà giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hoà giải trong thời gian quy định trong **ĐKCT** kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được xác định trong **ĐKCT**.

Điều 18. Thông báo

1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ được ghi trong **ĐKCT**.

2. Thông báo của một bên sẽ có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.

ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Điều	Khoản	Nội dung
1	3	Chủ đầu tư: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ngãi
	4	Nhà thầu: Trung tâm công nghệ Thông tin và Truyền thông Quảng Ngãi
	6	Ngày hợp đồng có hiệu lực: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.
2	2	Ngôn ngữ của hợp đồng: tiếng Việt
5		Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
6	1	- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản - Đồng tiền và thời hạn thanh toán: + Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng. + Thời hạn thanh toán: trong vòng 07 ngày kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu, bao gồm: - Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành - Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng - Hóa đơn tài chính - Đề nghị thanh toán
8		Thời gian thực hiện hợp đồng: 18 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
9	1	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu điều chỉnh hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu: trong vòng 02 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu điều chỉnh hợp đồng.
	2	Điều chỉnh hợp đồng: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu cần phải sửa đổi, bổ sung các điều khoản của hợp đồng thì chủ đầu tư hoặc nhà thầu tư vấn có trách nhiệm xem xét và đưa ra các yêu cầu cụ thể cho việc sửa đổi, bổ sung này làm cơ sở để hai bên thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung hợp đồng. Việc sửa đổi, bổ sung như trên để có thời gian thực hiện hợp đồng.
10	2	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 02 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư
13	1	Mức khấu trừ: 1% giá trị hợp đồng/ngày chậm. Mức khấu trừ tối đa: 10% giá trị hợp đồng.
14	1	Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu: - Nhà thầu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng

		hoặc trong khoảng thời gian đã được chủ đầu tư gia hạn. - Nhà thầu bị phá sản, giải thể. - Nhà thầu không bố trí được nhân sự đảm bảo có trình độ kinh nghiệm và năng lực thực hiện công việc theo yêu cầu. - Nhà thầu không thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại Điều 3 của Hợp đồng.
15		Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư: - Chủ đầu tư không thực hiện đúng trách nhiệm quy định tại Điều 4 của Hợp đồng. - Chủ đầu tư gây khó khăn cho nhà thầu trong quá trình thực hiện công việc theo hợp đồng.
17	2	Giải quyết tranh chấp: Nếu hết thời hạn hòa giải mà các bên không thống nhất với kết quả hòa giải trong thời hạn 15 ngày kể từ khi kết thúc hòa giải, một trong hai bên có quyền đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án Quảng Ngãi theo Pháp luật hiện hành của Việt Nam.
18	1	Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định: - Địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ngãi; Địa chỉ: 118 Hùng Vương - thành Phố Quảng Ngãi - tỉnh Quảng Ngãi; Điện thoại: (0255) 3711577 - Địa chỉ liên lạc của nhà thầu: Trung tâm công nghệ Thông tin và Truyền thông Quảng Ngãi. Số 118 Hùng Vương – Tp. Quảng Ngãi – tỉnh Quảng Ngãi. Điện thoại: (0255) 3 837568

PHỤ LỤC: NHÂN SỰ NHÀ THẦU

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Vị trí và công việc thực hiện trong gói thầu
1	Trần Duy Linh	Kỹ sư Tin học	Chủ trì giám sát
2	Trần Đức An	Cử nhân CNTT	Thành viên
3	Trương Thị Diệu Thủy	Cử nhân sư phạm Toán Tin	Thành viên
4	Phạm Thị Ngọc Yến	Kỹ sư CNTT	Thành viên
5	Nguyễn Hoàng Tú	Cử nhân Kế toán	Thành viên
6	Đặng Văn Trịnh	Cử nhân khoa học	Thành viên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

Căn cứ Hợp đồng tư vấn số 13/9/2021/HĐTV ký ngày 13/9/2021 giữa Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ngãi và Trung tâm công nghệ Thông tin và Truyền thông Quảng Ngãi về việc Tư vấn giám sát thi công hệ thống thuê (phần mềm và hạ tầng) thuộc dự án Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Hệ thống quản lý văn bản điều hành dùng chung trong các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ kết quả thực hiện khối lượng công việc theo Hợp đồng của Trung tâm công nghệ Thông tin và Truyền thông Quảng Ngãi.

Hôm nay, ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ngãi, chúng tôi gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A): Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ngãi

Đại diện: Ông: **Trần Thanh Trường** Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 118 Hùng Vương – Phường Trần Phú - Thành Phố Quảng Ngãi - Tỉnh Quảng Ngãi

Mã số thuế: 4300345309

Tài khoản: 9527.2.1090356 Tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại: 0255.3711574 Fax: 0255.3711577

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B): Trung tâm công nghệ Thông tin và Truyền thông Quảng Ngãi

Đại diện là ông: **Trần Duy Linh;** Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 118 Hùng Vương – Phường Trần Phú- TP Quảng Ngãi – tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại: 0255 3 837568

Mã số thuế: 4300508433

Tài khoản: 0271000858151 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Vietcombank - Chi nhánh Quảng Ngãi

Hai bên cùng tiến hành nghiệm thu khối lượng công việc thực hiện theo Hợp đồng tư vấn số 13/9/2021/HĐTV ký ngày 13/9/2021 giữa Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ngãi và Trung tâm công nghệ Thông tin và Truyền thông Quảng Ngãi về việc Tư vấn giám sát thi công hệ thống thuê (phần mềm và

hạ tầng) thuộc dự án Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Hệ thống quản lý văn bản điều hành dùng chung trong các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

Điều 1: Phần khối lượng thực hiện:

- Khối lượng: Bên B đã hoàn thành 100% khối lượng công việc, bao gồm:
 - + Thực hiện đầy đủ công tác giám sát triển khai gói thầu số 05: thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành dùng chung trong các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi đảm bảo theo quy định pháp luật.
 - + Bàn giao đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu hợp đồng đã ký, bao gồm : Báo cáo giám sát (05 Bản tài liệu in cứng, đóng quyển), Nhật ký giám sát (01 Bản tài liệu in cứng, đóng quyển).
 - Chất lượng: Bên B đã thực hiện công tác tư vấn đảm bảo yêu cầu, tuân thủ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ Quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.
 - Tiến độ: Đảm bảo thời gian theo yêu cầu Hợp đồng.

Điều 2: Phần tài chính:

- Tổng giá trị hợp đồng: 122.500.000 đồng
(Bằng chữ: Một trăm hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng);
- Tổng giá trị thực hiện và nghiệm thu: 122.500.000 đồng
(Bằng chữ: Một trăm hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng);
- Bên A đã thanh toán cho bên B: 0 đồng.
(Bằng chữ: không đồng);
- Số tiền còn lại Bên A phải trả cho bên B: **122.500.000 đồng.**
(Bằng chữ: Một trăm hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng./.)

*** Kết luận:**

- Đồng ý nghiệm thu khối lượng theo Hợp đồng tư vấn số 13/9/2021/HĐTV ký ngày 13/9/2021 giữa Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ngãi và Trung tâm công nghệ Thông tin và Truyền thông Quảng Ngãi về việc Tư vấn giám sát thi công hệ thống thuê (phần mềm và hạ tầng) thuộc dự án Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Hệ thống quản lý văn bản điều hành dùng chung trong các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.
- Bên A có trách nhiệm thanh toán hết số tiền trên cho bên B theo đúng điều khoản thanh toán quy định tại Hợp đồng nêu trên. Sau khi bên A thanh toán hết số tiền trên cho bên B thì Hợp đồng tư vấn số 13/9/2021/HĐTV ký ngày 13/9/2021 giữa Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ngãi và Trung tâm công nghệ Thông tin và Truyền thông Quảng Ngãi xem như được thanh lý.

Biên bản này được lập thành 08 (tám) bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 06 (sáu) bản, bên B giữ 02 (hai) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



Trần Duy Linh

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



Trần Thanh Trường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 10 năm 2023

HỢP ĐỒNG

Giám sát thiết bị điện nhẹ thuộc gói thầu số 06

Số: 40/HĐ-TVGS

Gói thầu: Giám sát thi công xây dựng và thiết bị công trình,
dự án Trung tâm Hội nghị và triển lãm tỉnh
Dự án: Trung tâm Hội nghị và triển lãm tỉnh

giữa

**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH
DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP TỈNH QUẢNG NGÃI**

Và

**TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN
THÔNG QUẢNG NGÃI**

Năm 2023

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT.....	4
PHẦN 1. THÔNG TIN GIAO DỊCH	5
PHẦN 2. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG.....	5
PHẦN 3. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG.....	7
Điều 1. Diễn giải.....	7
Điều 2. Loại hợp đồng.....	8
Điều 3. Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên.....	8
Điều 4. Trao đổi thông tin	8
Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng.....	8
Điều 6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có) và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng (đối với trường hợp các bên thỏa thuận phải có bảo lãnh tiền tạm ứng)	9
Điều 7. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng tư vấn thiết kế xây dựng công trình.....	9
Điều 8. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng.....	9
Điều 9. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng	9
Điều 10. Giá hợp đồng	9
Điều 11. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng	10
Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn.....	11
Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư	12
Điều 14. Nhà thầu phụ (nếu có)	13
Điều 15. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn	13
Điều 16. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu.....	14
Điều 17. Bảo hiểm.....	14
Điều 18. Rủi ro và bất khả kháng.....	14
Điều 19. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng.....	15
Điều 20. Chấm dứt hợp đồng	16
Điều 21. Quyết toán và thanh lý hợp đồng.....	17
Điều 22. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn.....	18
Điều 23. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng	18
Điều 24. Tạm ứng và thanh toán	18

Điều 25. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp	19
Điều 26. Thương, phạt, bồi thường thiệt hại	20
Điều 27. Điều khoản chung	20
PHẦN 4. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG.....	20
Điều 1. Loại hợp đồng	20
Điều 2. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng.....	20
Điều 3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có) và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng (đối với trường hợp các bên thỏa thuận phải có bảo lãnh tiền tạm ứng)	20
Điều 4. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng.....	20
Điều 5. Giá hợp đồng	21
Điều 6. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng	21
Điều 7. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn	21
Điều 8. Chấm dứt hợp đồng	21
Điều 9. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn.....	22
Điều 10. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng	22
Điều 11. Tạm ứng và thanh toán	22
Điều 12. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp	23
Điều 13. Thương, phạt, bồi thường thiệt hại	24
Điều 14. Điều khoản chung	24

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ĐKC	Điều kiện chung
ĐKCT	Điều kiện cụ thể
HSMT	Hồ sơ mời thầu
HSYC	Hồ sơ yêu cầu
HSDT	Hồ sơ dự thầu
HSĐX	Hồ sơ đề xuất
Luật Xây dựng số 50/2014/QH13	Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội.
Luật số 62/2020/QH14	Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.
Nghị định 37/2015/NĐ-CP	Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng.
Nghị định 50/2021/NĐ-CP	Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng.
Nghị định 06/2021/NĐ-CP	Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.
Nghị định 15/2021/NĐ-CP	Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

PHẦN 1. THÔNG TIN GIAO DỊCH

Hôm nay, ngày 12 tháng 10 năm 2023 tại Văn phòng Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Chủ đầu tư (Bên A):

- Tên giao dịch: **Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi.**

- Đại diện là: Ông **Võ Thành Trung**

Chức vụ: **Giám đốc**

- Địa chỉ: Số 504 Quang Trung, P. Nguyễn Nghiêm, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

- Điện thoại: 0255.3828760

Fax: 0255.3828760

- Tài khoản số: **9552.2.7923523**, tại Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi.

- Thành lập theo Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 11/9/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Và bên kia là:

2. Nhà thầu tư vấn (Bên B):

- Tên giao dịch: **Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Ngãi**

- Đại diện là: Ông **Trần Duy Linh**

Chức vụ: **Giám đốc**

- Địa chỉ: 118 Hùng Vương - P.Trần Phú - TP Quảng Ngãi - tỉnh Quảng Ngãi

- Tài khoản: 110634127979 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi

- Mã số thuế: 4300508433

- Điện thoại: 0255. 3837668

- Quyết định Số 1985/QĐ-UBND ngày 16/11/2009 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thành lập Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Ngãi;

- Quyết định số 21/QĐ-TTCNT&TT ngày 01/06/2023 của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Ngãi về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Ngãi

Hai bên cùng thống nhất ký hợp đồng tư vấn Giám sát thi công xây dựng và thiết bị điện nhẹ thuộc gói thầu số 06: Giám sát thi công xây dựng và thiết bị công trình, dự án Trung tâm Hội nghị và triển lãm tỉnh như sau:

PHẦN 2. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng 2014 số 62/2020/QH14 ngày

17/6/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thực hiện một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng.

Căn cứ Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 16/11/2016 và Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành và bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Sửa đổi khoản 2 Điều 6 Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 16/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1547/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1386/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Trung tâm Hội nghị và Triển lãm tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1472/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Báo cáo

nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Trung tâm Hội nghị và Triển lãm tỉnh

Căn cứ Quyết định số 506/QĐ-BQLDDCN ngày 22/11/2022 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án Trung tâm Hội nghị và Triển lãm tỉnh;

Trên cơ sở Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 10/10/2023 giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi với Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Ngãi Về việc thực hiện Gói thầu Giám sát thiết bị điện nhẹ thuộc gói thầu số 06: Giám sát thi công xây dựng và thiết bị công trình, dự án Trung tâm Hội nghị và Triển lãm tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 266/QĐ-BQLDDCN ngày 11/10/2023 của Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi Về việc phê duyệt chỉ định đơn vị nhận thầu Giám sát thiết bị điện nhẹ thuộc gói thầu số 06: Giám sát thi công xây dựng và thiết bị công trình, dự án Trung tâm Hội nghị và Triển lãm tỉnh

PHẦN 3. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Diễn giải

Các từ và cụm từ trong hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

1. Chủ đầu tư là: Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi.

2. Nhà thầu tư vấn là Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Ngãi.

3. Dự án là: Trung tâm Hội nghị và Triển lãm tỉnh.

4. Công trình là: Thi công Xây dựng Trung tâm Hội nghị và Triển lãm tỉnh.

5. Gói thầu là: Gói thầu Giám sát thiết bị điện nhẹ thuộc gói thầu số 06: Giám sát thi công xây dựng và thiết bị công trình, dự án Trung tâm Hội nghị và Triển lãm tỉnh.

6. Đại diện Chủ đầu tư là người được Chủ đầu tư nêu ra trong hợp đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt cho Chủ đầu tư điều hành công việc.

7. Đại diện Nhà thầu tư vấn là người được Nhà thầu tư vấn nêu ra trong hợp đồng hoặc được Nhà thầu tư vấn chỉ định và thay mặt Nhà thầu tư vấn điều hành công việc.

8. Nhà thầu phụ là tổ chức hay cá nhân ký hợp đồng với Nhà thầu tư vấn để trực tiếp thực hiện công việc.

9. Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng theo quy định tại Điều 3 [Hồ sơ hợp đồng tư vấn và thứ tự ưu tiên].

10. Bên là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu tư vấn tùy theo hoàn cảnh cụ thể.

11. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.

12. Ngày làm việc được hiểu là các ngày theo dương lịch, trừ ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật.

13. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói

Điều 3. Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên

1. Hồ sơ hợp đồng bao gồm hợp đồng tư vấn xây dựng và các tài liệu tại khoản 2 dưới đây.

2. Các tài liệu kèm theo hợp đồng là bộ phận không tách rời của hợp đồng tư vấn xây dựng. Các tài liệu kèm theo hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:

- a) Văn bản thông báo trúng thầu hoặc chỉ định thầu;
- b) Điều kiện cụ thể của hợp đồng;
- c) Điều kiện chung của hợp đồng;
- d) Các bản vẽ thiết kế và các chỉ dẫn kỹ thuật;
- e) Biên bản đàm phán hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng;
- f) Các phụ lục của hợp đồng;
- h) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng xây dựng áp dụng theo thứ tự quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 4. Trao đổi thông tin

1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định,... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong hợp đồng.

2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu trách nhiệm do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng

- 1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.
- 2. Ngôn ngữ của hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

Điều 6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có) và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng (đối với trường hợp các bên thỏa thuận phải có bảo lãnh tiền tạm ứng): Không thực hiện

Điều 7. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm công tác giám sát thi công xây dựng công trình

1. Nội dung, khối lượng công việc của hợp đồng: Bao gồm các công việc chủ yếu sau:

a) Nội dung công việc của hợp đồng tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình bao gồm giám sát về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công.

b) Nội dung công việc cụ thể của giám sát thi công xây dựng công trình thực hiện theo khoản 1 Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

2. Nhà thầu tư vấn phải lập và trình sản phẩm của hợp đồng tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình bao gồm:

a) Báo cáo định kỳ hoặc báo cáo theo giai đoạn thi công xây dựng theo quy định tại Phụ lục IVA Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. Chủ đầu tư quy định việc lập báo cáo định kỳ hoặc báo cáo theo giai đoạn thi công xây dựng và thời điểm lập báo cáo.

b) Báo cáo hoàn thành công tác giám sát thi công xây dựng gói thầu, giai đoạn, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Phụ lục IVB Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

c) Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

Điều 8. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng:

1. Chất lượng sản phẩm tư vấn xây dựng phải phù hợp với nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng phải được Nhà thầu tư vấn hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng.

2. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn xây dựng của hợp đồng [quy định tại ĐKCT].

Điều 9. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng

1. Hợp đồng tư vấn đã ký kết giữa các bên;
2. Hồ sơ giám sát thi công xây dựng;
3. Quy trình giám sát thi công xây dựng;
4. Quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng.

Điều 10. Giá hợp đồng

1. Giá hợp đồng

a) Giá hợp đồng được xác định với số tiền: **99.891.000 đồng (Bằng chữ:**

Chín mươi chín triệu, tám trăm chín mốt nghìn đồng). [quy định tại **ĐKCT**].
(Đã bao gồm 10% thuế VAT)

b) Điều chỉnh giá hợp đồng: chỉ được thực hiện khi có sự điều chỉnh khối lượng theo Khoản 1 Điều 11.

2. Nội dung của giá hợp đồng

a) Nội dung của giá hợp đồng tư vấn giám sát xây dựng công trình bao gồm:

- Chi phí chuyên gia (tiền lương và các chi phí liên quan), chi phí vật tư vật liệu, máy móc, chi phí quản lý, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

- Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh sản phẩm tư vấn xây dựng sau các cuộc họp, báo cáo, kết quả thẩm định, phê duyệt.

- Chi phí đi thực địa.

- Chi phí đi lại khi tham gia vào quá trình nghiệm thu theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Chi phí giám sát thi công xây dựng công trình và thiết bị.

- Chi phí khác có liên quan.

b) Giá hợp đồng tư vấn xây dựng không bao gồm:

- Chi phí cho các cuộc họp của Chủ đầu tư.

- Chi phí thẩm tra, phê duyệt sản phẩm của hợp đồng tư vấn.

- Chi phí chưa tính trong giá hợp đồng mà các bên đã thỏa thuận, đảm bảo phù hợp quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Điều 11. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng

1. Điều chỉnh khối lượng công việc của hợp đồng tư vấn:

Việc điều chỉnh khối lượng công việc trong hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP và Điều 4 Thông tư hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng.

2. Điều chỉnh tiến độ của hợp đồng tư vấn

Tiến độ thực hiện hợp đồng được điều chỉnh trong các trường hợp sau:

a) Do ảnh hưởng của động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hỏa hoạn, dịch họa hoặc các sự kiện bất khả kháng khác.

b) Thay đổi, điều chỉnh dự án, phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thi công theo yêu cầu của bên giao thầu làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng.

c) Do việc bàn giao mặt bằng không đúng với các thỏa thuận trong hợp đồng, tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên giao thầu, các thủ tục liên quan ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng mà không do lỗi của bên nhận thầu gây ra.

d) Tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không do lỗi của bên giao thầu gây ra.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn

1. Quyền của Nhà thầu

a) Yêu cầu Chủ đầu tư cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến việc thực hiện dịch vụ tư vấn.

b) Được đề xuất thay đổi điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn vì lợi ích của Chủ đầu tư hoặc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn.

c) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài nội dung Hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của Chủ đầu tư.

d) Tạm dừng thi công và báo cáo Chủ đầu tư trong đối với Nhà thầu thi công xây dựng khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không bảo đảm yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không bảo đảm an toàn.

2. Nghĩa vụ của Nhà thầu

a) Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong Hợp đồng.

b) Nhà thầu phải lập sơ đồ tổ chức và đề cương giám sát thi công xây dựng bao gồm nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ của các chức danh giám sát, lập kế hoạch và quy trình kiểm soát chất lượng, quy trình kiểm tra và nghiệm thu, phương pháp quản lý các hồ sơ tài liệu có liên quan trong quá trình giám sát thi công xây dựng trình Chủ đầu tư chấp thuận trước khi thực hiện công việc giám sát.

c) Bảo quản và giao lại cho Chủ đầu tư những tài liệu và phương tiện làm việc do Chủ đầu tư cung cấp theo Hợp đồng sau khi hoàn thành công việc (nếu có).

d) Thông báo ngay bằng văn bản cho Chủ đầu tư về những thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện làm việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc tư vấn giám sát.

đ) Nhà thầu phải có trách nhiệm bảo mật các tài liệu, thông tin liên quan đến dự án.

e) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của Hợp đồng:

Nhà thầu phải thu thập các thông tin liên quan đến các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá Hợp đồng hoặc trách nhiệm của Nhà thầu theo Hợp đồng, hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho Nhà thầu trong việc thực hiện công việc tư vấn giám sát được quy định trong Hợp đồng.

Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác của Nhà thầu để hoàn thành công việc tư vấn giám sát theo các điều khoản được quy định trong Hợp đồng thì Nhà thầu phải chịu trách nhiệm.

g) Thực hiện giám sát thi công xây dựng theo yêu cầu của Hợp đồng xây dựng, đề cương đã được Chủ đầu tư chấp thuận và quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

h) Nộp cho Chủ đầu tư các báo cáo định kỳ, báo cáo về phát sinh hạng mục, khối lượng trong trường hợp có xử lý kỹ thuật hay điều chỉnh bổ sung các hạng mục công việc đối với gói thầu thi công xây dựng công trình và các báo cáo đột xuất khác theo yêu cầu của Chủ đầu tư, nộp các tài liệu liên quan khác đầy đủ số

lượng và thời gian theo quy định. Nhà thầu thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn giám sát có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

i) Nhà thầu có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn giám sát trong các buổi họp của các cấp có thẩm quyền do Chủ đầu tư tổ chức.

j) Công việc thực hiện Tư vấn giám sát phải được thực hiện bởi các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực hành nghề theo quy định của pháp luật. Nhà thầu phải sắp xếp, bố trí nhân lực của mình có kinh nghiệm và năng lực cần thiết theo danh sách đã được Nhà thầu đề xuất trong hồ sơ dự thầu và được Chủ đầu tư phê duyệt để thực hiện công việc tư vấn giám sát.

k) Nhà thầu phải cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của Chủ đầu tư cho tới ngày hoàn thành, nghiệm thu bàn giao công trình và thời gian bảo hành công trình.

l) Cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định, ...

m) Tuân thủ các yêu cầu và hướng dẫn của Chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

n) Tham gia nghiệm thu các giai đoạn, nghiệm thu chạy thử thiết bị, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình và toàn bộ công trình.

o) Nhà thầu có trách nhiệm thường xuyên quản lý, giám sát, đôn đốc Nhà thầu thi công xây dựng công trình đảm bảo thực hiện đúng tiến độ đã được đề ra, bảo đảm chất lượng và an toàn công trình, hạng mục công trình. Báo cáo cho Chủ đầu tư trường hợp Nhà thầu chậm tiến độ (thời gian báo cáo là ngày thứ 10 kể từ thời điểm Nhà thầu chậm tiến độ) và đề xuất giải pháp xử lý.

p) Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và pháp luật về các khối lượng trong hồ sơ nghiệm thu thanh toán, chất lượng công trình và mọi hoạt động do nhân lực của mình thực hiện. Tất cả các hoạt động trên công trường thì Nhà thầu phải có trách nhiệm nắm bắt thông tin, quản lý kịp thời và thay mặt Chủ đầu tư xử lý theo đúng quy định của Hợp đồng này.

q) Trước thời điểm mưa, bão, lũ lụt, Nhà thầu có trách nhiệm kiểm tra và xác nhận với Nhà thầu thi công các công việc, hạng mục công trình đã thực hiện để đảm bảo việc xác định thiệt hại (nếu có).

r) Bồi thường thiệt hại đúng bằng giá trị thiệt hại do lỗi của mình gây ra khi thực hiện không đúng nội dung Hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết.

s) Thực hiện các nhiệm vụ khác thuộc trách nhiệm của tư vấn giám sát theo quy định của pháp luật.

u) Bên nhận thầu có nghĩa vụ thực hiện theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và của chủ đầu tư trong quá trình thực hiện dự án.

v) Bên nhận thầu phải có nghĩa vụ và chịu trách nhiệm thực hiện theo kết luận của cấp thẩm quyền trong quá trình thanh tra, kiểm tra, kiểm toán ... (nếu có).

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư

1. Quyền của Chủ đầu tư:

- a) Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn xây dựng theo hợp đồng.
- b) Từ chối nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng không đạt chất lượng theo hợp đồng.
- c) Kiểm tra chất lượng công việc của Nhà thầu tư vấn tư vấn nhưng không làm cản trở hoạt động bình thường của Nhà thầu tư vấn.
- d) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn không đảm bảo chất lượng theo thỏa thuận hợp đồng.
- đ) Yêu cầu Nhà thầu tư vấn thay đổi cá nhân tư vấn không đáp ứng được yêu cầu năng lực theo quy định.

2. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư:

- a) Cung cấp cho Nhà thầu tư vấn thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có).
- b) Bảo đảm quyền tác giả đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả theo hợp đồng.
- c) Giải quyết kiến nghị của Nhà thầu tư vấn theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.
- d) Hướng dẫn Nhà thầu tư vấn về những nội dung liên quan đến dự án; tạo điều kiện để Nhà thầu tư vấn được tiếp cận với công trình, thực địa.
- e) Cử người có năng lực phù hợp để làm việc với Nhà thầu tư vấn.
- g) Tạo điều kiện cho Nhà thầu tư vấn thực hiện công việc tư vấn xây dựng, thủ tục hải quan (nếu có).
- h) Chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp. Bồi thường thiệt hại cho Nhà thầu tư vấn nếu Chủ đầu tư cung cấp thông tin không chính xác, không đầy đủ theo quy định của hợp đồng.

Điều 14. Nhà thầu phụ (nếu có)

- 1. Đối với nhà thầu phụ chưa có danh sách trong Hợp đồng, nhà thầu phải trình danh sách, hồ sơ năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ cũng như phạm vi công việc mà nhà thầu phụ sẽ đảm nhận để Chủ đầu tư xem xét chấp thuận bằng văn bản trước khi ký hợp đồng thầu phụ.
- 2. Nhà thầu tư vấn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Chủ đầu tư về chất lượng, tiến độ cũng như các sai sót của nhà thầu phụ.
- 3. Nhà thầu tư vấn cam kết với Chủ đầu tư rằng sẽ thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản chi phí cho nhà thầu phụ được quy định trong hợp đồng thầu phụ.

Điều 15. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn

- 1. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn và nhà thầu phụ phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng được quy định.
- 2. Chức danh, công việc thực hiện, trình độ và thời gian dự kiến tham gia

thực hiện được quy định. Trường hợp thay đổi nhân sự, Nhà thầu tư vấn phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho Chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu Chủ đầu tư không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Nhà thầu tư vấn thì nhân sự đó coi như được Chủ đầu tư chấp thuận.

3. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu tư vấn thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong hợp đồng. Trong trường hợp này, Nhà thầu tư vấn phải gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do Nhà thầu tư vấn chịu.

Điều 16. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

Nhà thầu tư vấn sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong hợp đồng mà không cần phải xin phép Nhà thầu tư vấn.

Nhà thầu tư vấn phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do Nhà thầu tư vấn thực hiện và cung cấp cho Chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

Điều 17. Bảo hiểm

Nhà thầu mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định.

Điều 18. Rủi ro và bất khả kháng

1. Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện hợp đồng xây dựng trong tương lai. Trong hợp đồng xây dựng các bên phải quy định trách nhiệm của mỗi bên về quản lý và xử lý rủi ro của mình; trách nhiệm khắc phục hậu quả của mỗi bên trong trường hợp gặp rủi ro.

2. Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro xảy ra một cách khách quan không thể lường trước khi ký kết hợp đồng xây dựng và không thể khắc phục được khi nó xảy ra mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, phù hợp với tiêu chí được quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và khoản 1 Điều 156 Luật Dân sự.

3. Thông báo về bất khả kháng:

a) Khi một bên gặp tình trạng bất khả kháng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất, trong thông báo phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc liên quan đến hậu quả của bất khả kháng.

b) Bên thông báo được miễn thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của mình trong thời gian xảy ra bất khả kháng ảnh hưởng đến công việc theo nghĩa vụ hợp đồng.

4. Trách nhiệm của các bên đối với rủi ro:

a) Đối với những rủi ro đã tính trong giá hợp đồng thì khi rủi ro xảy ra Nhà

thầu tư vẫn phải chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình.

b) Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.

c) Nhà thầu tư vẫn phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Chủ đầu tư đối với các hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan do lỗi của mình gây ra.

d) Chủ đầu tư phải bồi thường những tổn hại cho Nhà thầu tư vẫn đối với các thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan do lỗi của mình gây ra.

5. Trách nhiệm của các bên đối với bất khả kháng:

a) Nếu Nhà thầu tư vẫn bị cản trở thực hiện nhiệm vụ của mình theo hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo các điều khoản của hợp đồng dẫn đến chậm thực hiện công việc và phát sinh chi phí do bất khả kháng, Nhà thầu tư vẫn sẽ có quyền đề nghị xử lý như sau:

- Được kéo dài thời gian do sự chậm trễ theo quy định của hợp đồng (gia hạn thời gian hoàn thành).

- Được thanh toán các chi phí phát sinh theo các điều khoản quy định trong hợp đồng.

b) Chủ đầu tư phải xem xét quyết định các đề nghị của Nhà thầu tư vẫn.

c) Việc xử lý hậu quả bất khả kháng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng.

6. Chấm dứt và thanh toán hợp đồng trong trường hợp bất khả kháng (nếu có):

a) Nếu việc thực hiện các công việc của hợp đồng bị dừng do bất khả kháng đã được thông báo theo quy định của hợp đồng trong khoảng thời gian mà tổng số ngày bị dừng lớn hơn số ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có quyền gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia.

b) Đối với trường hợp chấm dứt này, Chủ đầu tư sẽ phải thanh toán cho Nhà thầu tư vẫn:

- Các khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được hoàn thành theo giá đã được nêu trong hợp đồng.

- Chi phí cho thiết bị và vật tư được đặt hàng cho công trình đã được chuyển tới cho Nhà thầu tư vẫn, hoặc những thứ Nhà thầu tư vẫn có trách nhiệm chấp nhận giao hàng: Thiết bị và vật tư này sẽ trở thành tài sản (và là rủi ro) của Chủ đầu tư khi đã được Chủ đầu tư thanh toán và Nhà thầu tư vẫn sẽ để cho Chủ đầu tư sử dụng.

Điều 19. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

1. Tạm ngừng công việc bởi Chủ đầu tư

Nếu nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, Chủ đầu tư có thể tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của nhà thầu bằng văn bản thông báo. Trong nội dung văn bản, Chủ đầu tư phải nêu rõ phần lỗi của nhà thầu và yêu cầu nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ

thể, đồng thời nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư do tạm ngừng công việc.

2. Tạm ngừng công việc bởi Nhà thầu tư vấn

a) Nếu Chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, sau khi thông báo cho Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn có thể sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc).

b) Sau khi Chủ đầu tư thực hiện các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng, Nhà thầu tư vấn phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.

c) Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo khoản này, Nhà thầu tư vấn phải thông báo cho Chủ đầu tư để xem xét. Sau khi nhận được thông báo, Chủ đầu tư xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.

3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện hợp đồng.

Điều 20. Chấm dứt hợp đồng

1. Chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng sau tối đa 03 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc hợp đồng đến Nhà thầu tư vấn. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt hợp đồng khi:

a) Nhà thầu tư vấn không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu tư vấn không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, cụ thể:

Do công việc cần triển khai thực hiện đầy nhanh tiến độ thực hiện, Nhà thầu phải có trách nhiệm phối hợp hoàn thiện, chỉnh sửa hồ sơ theo ý kiến của các đơn vị Thẩm tra, thẩm định và của Chủ đầu tư khi có yêu cầu các các đơn vị và phải hoàn thành việc chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ và gửi lại cho đơn vị yêu cầu trong vòng thời gian chậm nhất tối đa **03 ngày** kể từ ngày làm việc, yêu cầu chỉnh sửa.

Nếu bên Nhà thầu vi phạm về thời gian chỉnh sửa hồ sơ như trên **quá 03 lần**, thì bên mời thầu có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng với Nhà thầu, mọi chi phí liên quan đến các chi phí do Nhà thầu tự chịu.

b) Nhà thầu tư vấn không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu tư vấn không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 05 ngày mà Chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sai sót đó.

c) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo thời gian đã cam kết hoặc 03 ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.

d) Chuyển nhượng hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư.

đ) Nhà thầu tư vấn bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc

đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

e) Nhà thầu tư vấn từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 25 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp].

g) Nhà thầu tư vấn cố ý trình Chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Chủ đầu tư.

h) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 18 [Rủi ro và bất khả kháng].

Sau khi chấm dứt hợp đồng, Chủ đầu tư có thể thuê các Nhà thầu tư vấn khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các Nhà thầu tư vấn này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

2. Chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu tư vấn

Nhà thầu tư vấn có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là 05 ngày trong các trường hợp sau đây:

a) Công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian 03 ngày.

b) Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 25 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp].

c) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu tư vấn không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian 05 ngày.

3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.

4. Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 10 [Giá hợp đồng] và Điều 24 [Tạm ứng và thanh toán] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (bao gồm chi phí chuyên gia, chi phí mua sắm thiết bị, các chi phí khác,...).

Điều 21. Quyết toán và thanh lý hợp đồng

1. Quyết toán hợp đồng

a) Việc quyết toán hợp đồng xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP.

b) Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của Chủ đầu tư rằng Nhà thầu tư vấn đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ trình cho Chủ đầu tư 06 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn.

- Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có).
- Bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn.

c) Nếu Chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng Nhà thầu tư vấn chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ cung cấp thêm thông tin khi Chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai bên. Nhà thầu tư vấn sẽ chuẩn bị và trình cho Chủ đầu tư quyết toán hợp đồng như hai bên đã thống nhất.

d) Sau khi hợp đồng được quyết toán theo quy định, Chủ đầu tư sẽ thanh toán toàn bộ giá trị còn lại của hợp đồng cho nhà thầu.

2. Việc thanh lý hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc bị chấm dứt hợp đồng.

Điều 22. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn

Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành [quy định tại **ĐKCT**]:

Lần 1: Sau khi giá trị khối lượng xây dựng hoàn thành đạt 100% giá trị hợp đồng

Sau khi đã nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm tư vấn xây dựng do Nhà thầu tư vấn cung cấp, Chủ đầu tư căn cứ vào hợp đồng này, các tiêu chuẩn, quy chuẩn để tổ chức nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm tư vấn xây dựng Nhà thầu tư vấn phải hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng.

Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành là biên bản nghiệm thu chất lượng (theo quy định về quản lý chất lượng công trình) có ghi cả khối lượng.

Điều 23. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng

1. Tiến độ thực hiện hợp đồng: Theo tiến độ thi công xây dựng công trình.

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp Nhà thầu tư vấn hoặc Chủ đầu tư gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung hợp đồng.

3. Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng không được phép làm tăng giá hợp đồng nếu việc chậm trễ do lỗi của Nhà thầu tư vấn.

Điều 24. Tạm ứng và thanh toán

1. Tạm ứng: Không

2. Tiến độ thanh toán

- Số lần thanh toán là : 01 lần.

- Thời hạn thanh toán: Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu tư vấn theo khối lượng công việc hoàn thành được các bên nghiệm thu. Trong vòng 6 ngày, kể từ ngày chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của nhà thầu, chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu khi dự án đã được bố trí vốn.

3. Hồ sơ thanh toán gồm:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành.

(Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành là biên bản nghiệm thu chất lượng (theo quy định về quản lý chất lượng công trình) có ghi cả khối lượng).

- Bảng tính chi tiết và bảng tổng hợp khối lượng công việc xây lắp hoàn thành theo Hợp đồng đã được xác nhận giữa đơn vị thi công và TVGS.

- Bảng tính giá trị khối lượng phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi hợp đồng.

- Đề nghị thanh toán của Nhà thầu tư vấn bao gồm: Giá trị hoàn thành theo hợp đồng, giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán sau khi đã bù trừ các khoản này.

4. Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.

Điều 25. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp

1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 05 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Thời gian để tiến hành hòa giải:

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì khoảng thời gian các bên được quyền gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân) theo quy định của pháp luật kể từ ngày phát sinh tranh chấp hợp đồng không thể hòa giải. Quyết định của Trọng tài (hoặc Tòa án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 26. Thưởng, phạt, bồi thường thiệt hại

1. Thưởng hợp đồng: Không áp dụng

2. Phạt vi phạm hợp đồng:

Nếu nhà thầu thực hiện chậm tiến độ so với hợp đồng đã ký kết mà không

có lý do chính đáng được chủ đầu tư chấp thuận thì sẽ bị phạt hợp đồng. Mút phạt 07 ngày thì phạt 03% giá hợp đồng cho 07 ngày chậm nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm.

3. Bồi thường thiệt hại: Không áp dụng.

Điều 27. Điều khoản chung

Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó.

Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng này được lập thành 06 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. chủ đầu tư sẽ giữ 04 bản, nhà thầu sẽ giữ 02 bản .

PHẦN 4. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Điều 2. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng

2. Ngôn ngữ của hợp đồng: Ngôn ngữ của hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

Điều 3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có) và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng (đối với trường hợp các bên thỏa thuận phải có bảo lãnh tiền tạm ứng): Không thực hiện.

Điều 4. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng:

1. Chất lượng sản phẩm tư vấn xây dựng phải phù hợp với nội dung Hợp đồng đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn. Nhà thầu cam kết, chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ đầu tư, pháp luật về chất lượng, khối lượng do Nhà thầu thi công xây dựng thực hiện

2. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn xây dựng của hợp đồng: 05 bộ.

Điều 5. Giá hợp đồng

1. Giá hợp đồng

Giá hợp đồng được xác định với số tiền: **99.891.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi chín triệu, tám trăm chín một nghìn đồng).** (Đã bao gồm 10% thuế VAT)

Điều 6. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng

1. Các trường hợp được điều chỉnh khối lượng, phạm vi và trình tự, thủ tục điều chỉnh khối lượng:

Trường hợp chủ đầu tư có yêu cầu thay đổi phạm vi công việc (tăng, giảm) trong hợp đồng thì đối với công việc này các bên thỏa thuận điều chỉnh tương ứng.

Đối với khối lượng phát sinh ngoài phạm vi hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết mà chưa có đơn giá trong hợp đồng thì được xác định trên cơ sở thỏa thuận hợp đồng và quy định pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Các bên phải ký kết phụ lục hợp đồng làm cơ sở cho việc thanh toán, quyết toán hợp đồng.

2. Các trường hợp được điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng:

Tiến độ thực hiện hợp đồng được điều chỉnh trong các trường hợp sau:

a) Do ảnh hưởng của động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hỏa hoạn, dịch họa hoặc các sự kiện bất khả kháng khác.

b) Thay đổi, điều chỉnh dự án, phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thi công theo yêu cầu của bên giao thầu làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng.

c) Do việc bàn giao mặt bằng không đúng với các thỏa thuận trong hợp đồng, tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên giao thầu, các thủ tục liên quan ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng mà không do lỗi của bên nhận thầu gây ra.

d) Tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không do lỗi của bên giao thầu gây ra.

Điều 7. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn

Nhà thầu tư vấn phải gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong vòng là 03 ngày.

Điều 8. Chấm dứt hợp đồng

Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng sau 03 ngày:

Nhà thầu tư vấn không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu tư vấn không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 03 ngày.

Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 23 [Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng], hoặc 03 ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.

Nhà thầu tư vấn có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là 05 ngày.

Công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian 03 ngày

Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu tư vấn không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 05 ngày.

Điều 9. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn

Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành 01 lần:

Sau khi đã nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm tư vấn xây dựng do Nhà thầu tư vấn cung cấp, Chủ đầu tư căn cứ vào hợp đồng này, các tiêu chuẩn, quy chuẩn để tổ chức nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm tư vấn xây dựng Nhà thầu tư vấn phải hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng.

Điều 10. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng

1. Tiến độ thực hiện hợp đồng: Nhà thầu phải hoàn thành toàn bộ công việc theo nội dung của hợp đồng trong khoảng thời gian theo tiến độ thi công công trình.
2. Tiến độ chi tiết: theo tiến độ thi công công trình

Điều 11. Tạm ứng và thanh toán

1. Tạm ứng: Không
2. Tiến độ thanh toán
 - Số lần thanh toán là : 01 lần.
 - Giai đoạn thanh toán: Quý I/2024
 - Thời điểm thanh toán: Từ ngày 15 đến ngày 31 tháng 03/2024
 - Thời hạn thanh toán: Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu tư vấn theo khối lượng công việc hoàn thành được các bên nghiệm thu. Trong vòng 6 ngày, kể từ ngày chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của nhà thầu, chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu khi dự án đã được bố trí vốn.

3. Hồ sơ thanh toán gồm:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành .
(Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành là biên bản nghiệm thu chất lượng (theo quy định về quản lý chất lượng công trình) có ghi cả khối lượng).
- Bảng tính giá trị khối lượng phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi hợp đồng.
- Đề nghị thanh toán của Nhà thầu tư vấn bao gồm: Giá trị hoàn thành theo hợp đồng, giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán sau khi đã bù trừ các khoản này.

4. Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.

Điều 12. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp

1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 05 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Thời gian để tiến hành hòa giải:

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì khoảng thời gian các bên được quyền gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân) theo quy định của pháp luật kể từ ngày phát sinh tranh chấp hợp đồng không thể hòa giải. Quyết định của Trọng tài (hoặc Tòa án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 13. Thương, phạt, bồi thường thiệt hại

1. Thương hợp đồng: Không áp dụng

2. Phạt vi phạm hợp đồng:

Nếu nhà thầu thực hiện chậm tiến độ so với hợp đồng đã ký kết mà không có lý do chính đáng được chủ đầu tư chấp thuận thì sẽ bị phạt hợp đồng. Mút phạt 07 ngày thì phạt 03% giá hợp đồng cho 07 ngày chậm nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm.

3. Bồi thường thiệt hại: Không áp dụng.

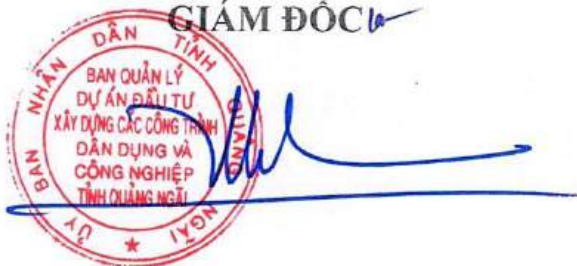
Điều 14. Điều khoản chung

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng này bao gồm 23 trang, được lập thành 06 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư sẽ giữ 04 bản, Nhà thầu tư vấn sẽ giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

GIÁM ĐỐC



Võ Thành Trung

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

GIÁM ĐỐC



Trần Duy linh